

15 THÁNG 11 NĂM 1971

# BÁCH KHOA

*năm mười lăm*

TỪ TRÌ, VIỆT PHƯƠNG *Trung-Cộng và Liên-Hiệp-Quốc* • TRẦN VĂN TÍCH *vài nét chấm phá về Trung-Y hiện đại* • NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM *trên đường giải phóng* • TRẦN QUANG HẢI *vai trò của âm-thanh-viện trong công cuộc nghiên cứu nhạc dân-tộc ở Việt-nam* • LÊ TRUNG HOA *hai bảy mươi ba* • BÌNH NGUYỄN LỘC *thương thảo với Giáo sư Trần Ngọc Ninh : về hai loại từ CÁI và CON* • BÁCH KHOA *nói chuyện với Thế Uyên về sách giáo khoa* • LÊ VĂN THIÊN *phố chợ và cô đơn* • NGUYỄN MỘNG GIÁC *hóng cây cho mai sau : nhật ký Nguyễn văn Điền* •

**SINH HOẠT** *thời sự thế giới* • *thời sự khoa học*  
• *thời sự văn nghệ*

357



# TẠP CHÍ BÁCH-KHOA

160 Phan Đình Phùng Saigon

Sáng lập: HUỖNH VĂN LANG      Thư ký: TÔN THẮT HÀM  
HOÀNG MINH TUYNH      Tòa soạn:  
Chủ nhiệm: LÊ NGỘ CHÂU      Quản lý: NGHIÊM NGỌC HUÂN  
Chủ bút:      NGUYỄN HUY NHÂN

## GIÁ BÁO

MỖI SỐ	50đ.
SÁU THÁNG	550đ.
MỘT NĂM	1050đ.

Cao nguyên và Miền Trung, thêm cước phí máy bay 50 đ. một năm.

Ngoại quốc đường thủy: thêm cước phí 360 đ. một năm.

Chi phiếu, bưu phiếu, xin đề tên ông Lê-Ngộ-Châu 160 Phan đình Phùng Saigon, hoặc Tạp chí Bách-Khoa Thời-Đại trưng mục 54.262 Tổng ngân khố Việt-Nam.

Bưu chi phiếu xin chuyển cho Tạp chí Bách Khoa Thời Đại 160 Phan đình Phùng Saigon, Trưng mục 27-46, Trưng Khu Saigon

## GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

trên bán nguyệt san BÁCH-KHOA

1 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	4000đ
1/2 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	2000đ
		oOo		
1 trang trong	:	mỗi kỳ	:	3000đ
1/2 trang trong	:	mỗi kỳ	:	1500đ
1/4 trang trong	:	mỗi kỳ	:	800đ

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty Quản-ly Tạp-chí Bách Khoa, 160 Phan-đình-Phùng Saigon. Đ.T. 25.539.

# BÁCH KHOA

Số 357 ngày 15-11-1971

TỪ TRÍ <i>Trung Cộng và Liên Hiệp Quốc</i>	05
VIỆT PHƯƠNG <i>Bắc-kinh gia nhập Liên-Hiệp-Quốc, thất bại hay một thắng lợi của Hoa-kỳ ?</i>	17
TRẦN VĂN TÍCH <i>vài nét chấm phá về Trung-y hiện đại</i>	23
NGUYỄN-THỊ NGỌC-THẨM <i>những bước tiến của phụ-nữ trong cộng-đồng nhân-loại : trên đường giải phóng</i>	29
TRẦN QUANG HẢI <i>vai trò của âm-thanh-viện trong công cuộc nghiên-cứu nhạc dân-tộc ở Việt-nam</i>	37
LÊ TRUNG HOA <i>một giai thoại văn chương bình dân : Hai bảy mươi ba.</i>	41
BÌNH NGUYÊN LỘC <i>thương thảo với giáo sư Trần Ngọc Ninh : về hai loại từ Cái và Con</i>	45
BÁCH KHOA <i>nói chuyện với Thế Uyên về sách giáo khoa</i>	55
LÊ VĂN THIỆN <i>phố chợ và cô đơn (truyện)</i>	61
NGUYỄN MỘNG GIÁC <i>bóng cây cho mai sau : nhật ký Nguyễn-văn-Điền (truyện)</i>	67
<b>SINH HOẠT</b>	
TỪ TRÍ <i>thời sự thế giới</i>	77
TỬ DIỆP <i>thời sự khoa học</i>	81
TRĂNG THIÊN — THU THỦY <i>thời sự văn nghệ</i>	84

Chủ nhiệm : LÊ NGỘ CHÂU  
Chủ bút :  
Tòa soạn : 160, Phan Đình Phùng Saigon  
Điện thoại : 25.539  
H.T. 339 Saigon

In tại nhà in TRÍ ĐĂNG  
21, Nguyễn Thiện Thuật — Saigon  
GIÁ : 50đ Công sở : 100đ  
Cao-Nguyên và Miền Trung  
thêm cước phí máy bay

— Cùng quý bạn viết bài cho Bách Khoa

Bách-Khoa số kỷ niệm 15 năm và Số Tết Nhâm Tý sẽ phát hành vào ngày 15-1-1972 như thường lệ. Vậy xin quý bạn vui lòng gửi bài về Tòa soạn cho trước ngày 15-12-71.

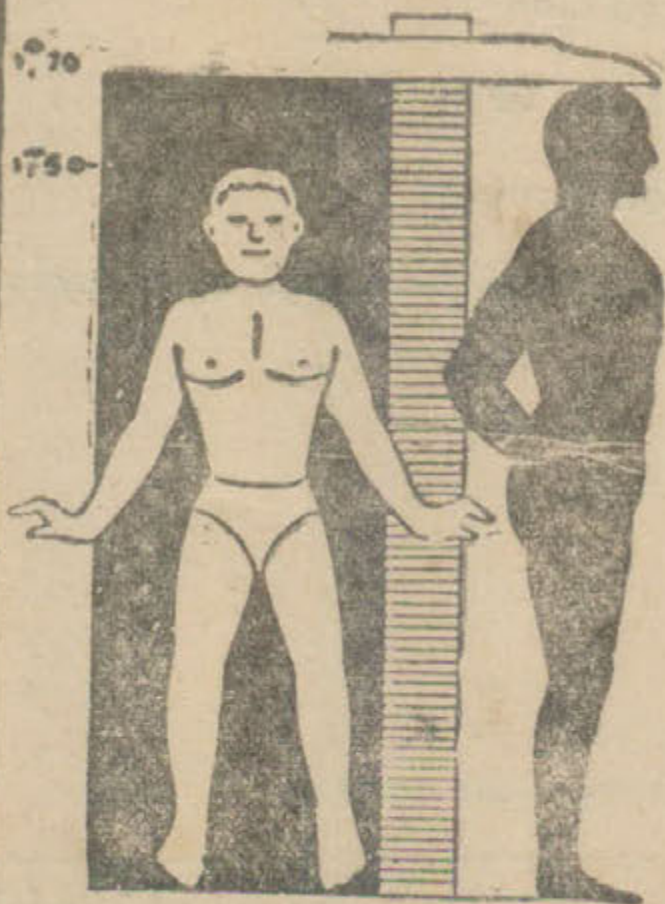
Tòa soạn Bách Khoa chân thành cảm ơn quý bạn.

— Cùng quý bạn đọc :

Bách Khoa số này, vì lý do kỹ thuật, nên lại phải gác lại mục «*Thơ*» và «*Hộp thư*». Tòa soạn Bách Khoa trân trọng cáo lỗi cùng quý bạn đọc.

# Vitaplex

CALCIUM + 6 SINH-TÔ  
C - D - PP - B2 - B6 - B12



- CON NIT MAU BIẾT ĐI
- CỨNG XƯƠNG.
- MẠNH KHỎE .
- NGƯỜI LỚN CỨNG RĂNG .
- ÍT ĐAU RĂNG .
- YẾU PHỔI .
- MỆT MỎI .

LABOHADZER

VỪA THƠM NGON - VỪA BỔ.

KN SỐ : 78 MBYT/QCPD

# Trung Cộng và Liên-Hiệp-Quốc

## ● TỪ TRÌ

Ngày 25 - 10 - 1971 vừa qua Đại-hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc đã có một quyết định quan trọng là thu nhận Cộng-hòa Nhân-dân Trung-hoa vào tổ-chức và đồng thời trục xuất Trung-hoa Dân-quốc. Như vậy sau hơn 20 năm tranh đấu không ngừng, chính-thể cộng - sản Trung - hoa đã đạt được mục-tiêu của họ. Thật vậy, tuy bề ngoài chính - phủ Bắc - kinh luôn luôn tuyên bố là họ không tha thiết muốn làm hội-viên của một tổ-chức do tư-bản hay do « đế - quốc Nga-Mỹ » thống trị, nhưng được vào Liên-Hiệp-Quốc vẫn có nghĩa là chính thể Cộng-sản Trung-hoa được toàn thể thế-giới thừa nhận. Với sự gia nhập Liên - Hiệp - Quốc, Trung-Cộng đã từ một tình trạng cô đơn vào năm 1949 bước lên địa vị của một đại cường-quốc vào năm 1971.

Vì vấn - đề gia nhập Liên - Hiệp - Quốc đối với Trung - Cộng có một tầm quan trọng như vậy nên trong 20 năm qua Trung-Cộng đã có một chính - sách ngoại - giao rõ rệt. Mục tiêu chính của họ là được chấp nhận vào Liên-Hiệp-Quốc. Để đạt tới mục tiêu này Trung - Cộng đã kiên nhẫn

hoạt - động để tạo thiện-cảm của các quốc-gia thuộc khu Đệ-tam thế-giới. Ngoài ra tuy luôn luôn theo đuổi một mục-tiêu, nhưng thái độ của Chính-phủ Bắc-kinh đối với Liên-Hiệp-Quốc thay đổi theo từng giai-đoạn. Khi thì khen ngợi tán đồng, khi thì đả kích tấn công. Nhưng sự thay đổi này cũng chỉ là chiến-thuật của Trung-Cộng để cướp cái ghế của Đài - loan tại Liên - Hiệp - Quốc mà thôi.

Nhưng với sự gia nhập của Trung Cộng, Liên-Hiệp-Quốc cũng bắt đầu chuyển hướng. Từ trước tới nay các quốc-gia hội-viên được chia làm hai phe, một theo Mỹ và một theo Nga. Với sự hiện diện của Trung - Cộng khối Đệ-tam thế-giới, sau nhiều năm chìm đắm trong quên lãng, lại bắt đầu hoạt động trở lại khiến Liên - Hiệp - Quốc đã chia rẽ lại chia rẽ thêm lên. Nếu trong tương - lai, sau khi Anh gia-nhập Thị-trường chung, khối Tây-Âu được củng cố cũng có thể trở thành một lực-lượng thứ tư thì người ta e rằng tổ-chức Liên-Hiệp-Quốc sẽ càng ngày càng thêm bất lực trước các cuộc cãi vã tay ba tay tư.

## I. CÁC CUỘC TRANH LUẬN CHUNG QUANH VẤN-ĐỀ GIA-NHẬP L.H.Q. CỦA TRUNG-CỘNG

Tháng 9-1949 đảng Cộng-sản làm chủ được Hoa-lục. Mao-Trạch-Đông thành lập một Cộng-hòa Nhân-dân Trung - hoa với thủ đô là Bắc-kinh. Nhưng vì Tưởng-Giới-Thạch đã

chuyển được guồng máy nhà nước sang đảo Đài-loan, nên một số lớn các quốc-gia trên thế-giới vẫn tiếp tục thừa nhận chính-phủ của ông như một chính-phủ chính-thống của Trung

hoa. Ngoài ra khỏi Cộng-sản hồi đó còn là một đe dọa trầm trọng cho thế-giới nên ít quốc gia muốn thiết-lập bang-giao với Trung-Cộng. Vì vậy khi thành lập, chính-quyền Bắc-kinh ở trong một tình trạng hết sức cô đơn. Ngoài khỏi Cộng - sản và Anh-quốc, không một nước nào thừa nhận Bắc-kinh. Do đó, thoát khỏi tình trạng cô đơn, và được thế giới chính thức thừa nhận là những mục tiêu chính của nền ngoại-giao Trung Cộng. Để đi tới mục-tiêu này không gì hơn là xin gia nhập Liên-Hiệp-Quốc để thay thế Trung-hoa Dân-quốc của Tưởng-Giới-Thạch.

Ngay sau khi chính-thể Cộng-hòa Nhân-dân Trung-hoa ra đời, Chu-Ân-Lai, Thủ-tướng kiêm Ngoại-trưởng của chính-phủ này, đã gửi điện-văn cho ông Trygve Lie đề xin được cử đại-diện tại Hội-đồng Bảo-an và Đại Hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc thay thế các đại-diện của Tưởng-Giới-Thạch.

Vấn đề gia nhập Liên-Hiệp-Quốc của Trung-Cộng được đưa ra trước Đại Hội-đồng và được bàn cãi hết sức sôi nổi. Đây không phải là vấn-đề một quốc-gia mới xin gia nhập tổ-chức mà là vấn-đề thay thế đại-diện của một chính-phủ hội-viên, vì sau những biến-chuyển nội bộ chính phủ này vừa bị một chính-phủ mới thay thế. Trên nguyên-tắc thì sau khi chính-phủ cũ bị lật đổ, chính-phủ mới có quyền cử đại-diện của mình tới Liên-Hiệp-Quốc. Nhưng trong trường hợp của Trung-hoa, vấn-đề không giản dị như vậy. Trước hết vì

Lưỡng-Giới-Thạch tuy mất quyền kiểm soát Hoa-lục nhưng chính-quyền của ông vẫn có đầy đủ chủ-quyền trên một phần lãnh-thổ Trung hoa là đảo Đài-loan với một dân số khá quan-trọng là trên 10 triệu người. Sau nữa Tưởng-Giới-Thạch cũng lại còn là một trong 5 sáng-lập-viên của Liên-Hiệp-Quốc cùng với Roosevelt, Churchill, Staline và De Gaulle vào năm 1945.

Vấn-đề gia-nhập Liên-Hiệp-Quốc của Trung-Cộng đã được bàn cãi trong phiên họp thứ 5 của Đại Hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc. Vào đầu năm 1950, Nha Tổng-Thư-ký Liên-Hiệp-Quốc đã đề nghị với Đại Hội-đồng rằng ghế ngồi của Trung-hoa tại Liên-Hiệp-Quốc nên được trao cho "chính phủ nào thực sự kiểm soát Trung-hoa". Nhưng điều khó khăn của Đại Hội-đồng là cả hai chính-phủ Bắc-kinh và Đài-Bắc đều tự coi mình là "thực sự kiểm soát Trung-hoa". Đài-loan tuy chỉ là một đảo nhỏ nhưng vẫn hội đủ 3 điều-kiện để được quốc-tế công-pháp coi là một quốc-gia có đầy đủ chủ quyền là : tổ chức chính-quyền hữu-hiệu, lãnh thổ và dân số.

Ngày 14-12-1950, Đại Hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc quyết nghị rằng : «Khi mà cả hai chính - quyền cùng đòi quyền đại-diện tại Liên-Hiệp-Quốc thì Đại Hội-đồng có thẩm quyền để quyết-định nên trao quyền đại-diện cho ai». Vì quyết nghị trên đây nên vấn đề thu nhận Trung - Cộng chỉ cần do một số quá bán là được. Trong 10 năm trời, Hoa-kỳ nắm được

đa số ở Liên-Hiệp-Quốc nên Đài-loan vẫn tiếp tục được Đại Hội-đồng coi là được quyền đại-diện Trung-hoa.

Nhưng bước vào thập niên 1960 với sự gia nhập ồ ạt của nhiều quốc gia mới độc-lập thuộc khối đệ-tam thế-giới nên đa số của Hoa-kỳ đã giảm sút dần. Vì vậy để bảo đảm tương lai cho Trung-hoa, năm 1961 Hoa-kỳ đã đề nghị là vấn đề chấp nhận Bắc-kinh là một vấn-đề quan trọng cần phải có sự ủng hộ của đa số 2/3. Vì vậy mà Đài-loan được tiếp tục ngồi lại Liên - Hiệp - Quốc thêm 10 năm nữa.

Nhưng trong 10 năm vừa qua đa số của Hoa-kỳ càng ngày càng giảm sút nên đến cuối năm 1970 phe ủng hộ Trung-Cộng đã nắm được đa số quá bán ở Liên-Hiệp-Quốc. Với 51 phiếu thuận, 46 phiếu chống và 25 phiếu trắng, Đại Hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc cho người ta thấy rõ là trong tổ chức L.H.Q khuynh hướng ủng hộ Trung-Cộng ngày càng lớn mạnh.

Khuynh hướng ủng hộ Trung-Cộng đã lớn mạnh chỉ vì trong 22 năm qua Trung-Cộng đã từ địa-vị một nước chậm tiến đi dần lên địa-vị của một trong 5 quốc-gia có vũ-khí nguyên-tử. Với một sức mạnh về quân sự và với một dân số 800 triệu của Trung-Cộng (1 phần 3 dân số hoàn cầu) càng ngày người ta càng tin rằng các vấn đề thế giới chỉ có thể giải quyết nếu Trung-Cộng được vào Liên-Hiệp-Quốc.

Chính Hoa-kỳ cũng đã nghĩ như vậy nên năm nay chính phủ Hoa-bình-đốn đã đề cho Trung-Cộng gia nhập Liên-Hiệp-Quốc với tư cách là một hội-viên thường trực của Hội-đồng Bảo-an, nhưng đồng thời Hoa-kỳ cũng vận động cho Đài-loan tiếp tục ở lại Liên-Hiệp-Quốc với tư cách hội-viên thường. Như vậy có nghĩa là trong khi Trung-Cộng vừa được ngồi tại Hội-đồng Bảo-an lần Đại Hội-đồng thì Đài-loan chỉ còn có một ghế ở Đại Hội-đồng mà thôi.

Đề-nghị này có phần hợp lý vì nó vừa phù hợp với hiện tình thế giới vừa tiếp tục duy trì chỗ ngồi của Đài-loan, một hội-viên đứng đắn, luôn luôn tích cực hợp tác với Liên-Hiệp-Quốc.

Nhưng đề nghị của Hoa-kỳ bị tất cả các phe liên-hiệp bác bỏ. Cả Bắc-kinh lẫn Đài-Bắc đều không chấp nhận hợp-thức-hóa sự hiện-diện của « hai nước Trung-hoa ». Vì vậy mà đề nghị của Hoa-kỳ đã bị Đại Hội-đồng bác bỏ. Và đồng thời Đại Hội-đồng cũng quyết định chấp nhận đề cho chính phủ Bắc-kinh thay thế chính phủ Đài Bắc.

Tuy nhiên với sự hiện diện của Trung-Cộng, chưa chắc Liên-Hiệp-Quốc đã tiến bộ hơn trên con đường hợp tác quốc-tế. Thật vậy, từ trên 20 năm qua nếu Trung-Cộng không ngót gõ cửa Liên-Hiệp-Quốc để xin gia-nhập thì họ cũng không ngừng chỉ trích Liên-Hiệp-Quốc mỗi khi tổ chức này có những hành động đi ngược lại quyền lợi của Bắc-kinh.

## II. THÁI ĐỘ CỦA TRUNG-CỘNG ĐỐI VỚI LIÊN-HIỆP-QUỐC

Năm 1950 chỉ có Hoa-kỳ ủng hộ Đài-loan mà Trung-Cộng không được vào Liên-Hiệp-Quốc. Chính phủ Bắc-kinh đã coi Liên-Hiệp-Quốc là một công-cụ của Hoa-kỳ trong công cuộc thống trị thế-giới. Vì vậy mà từ năm 1949 tới năm 1953, Trung-Cộng đã không ngớt đả kích Liên-Hiệp-Quốc. Chính phủ Bắc-kinh tố cáo Liên-Hiệp-Quốc là tay sai của Hoa-kỳ trong các âm mưu gây hấn trên thế-giới. Tuy vậy Trung-Cộng vẫn còn nuôi hy-vọng được gia-nhập nên họ chủ-trương rằng bản Hiến-chương San Francisco có tính cách thiêng liêng cần phải tôn trọng. Ngoài ra vì Trung-Cộng tự coi mình là một quốc-gia hội-viên bị gạt ra một cách bất công nên Bộ Ngoại-Giao Bắc-kinh cho rằng tất cả các quyết định của Liên-Hiệp-Quốc không có sự hiện-diện của Trung-Cộng đều vô hiệu-lực.

Đề lấy được thiện cảm của các quốc-gia hội-viên, Trung-Cộng còn cộng tác với Liên-Hiệp-Quốc đến độ thừa nhận thẩm quyền của tổ chức này trong lãnh-vực bảo-vệ an-ninh thế giới. Năm 1950 chính phủ Bắc-kinh đã tố cáo Hoa-kỳ âm mưu xâm lăng trước Hội-đồng Bảo-an. Nhưng những hành-động này không mang lại được kết quả mong muốn, nên Trung-Cộng đã dần dần đi tới một thái độ quyết liệt. Cho rằng trở ngại chính cho việc gia-nhập Liên-Hiệp-Quốc của mình là Hoa-kỳ, Trung-Cộng tìm cách hạ nước này bằng mọi phương tiện.

Tháng 10.1950 khi quân đội Liên-Hiệp-Quốc tiến về phía sông Áp-lục, ranh giới giữa Bắc-Cao và Trung-Cộng thì chính-phủ Bắc-kinh đã gọi «chí nguyện quân» ồ ạt kéo sang yểm trợ quân đội Bắc-Cao. Hành-động này có nghĩa là Trung-Cộng ra mặt tuyên chiến với Liên-Hiệp-Quốc.

Ngày 31-1-1951 Đại Hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc đã ra quyết-nghị lên án Trung-Cộng gây hấn. Và cuộc chiến tranh giữa quân đội Liên-Hiệp-Quốc và Trung-Cộng đã kéo dài tới tháng 7-1953 mới chấm dứt. Như vậy Trung-Cộng đã là một nước trên thế-giới dám ra mặt tấn công Liên-Hiệp-Quốc bằng võ lực.

Với cuộc chiến tranh Triều-tiên chấm dứt, chính sách của Trung-Cộng đối với Liên-Hiệp-Quốc đã bước sang giai đoạn mới. Ngay sau thỏa hiệp đình chiến tại Bàn-môn-điểm được ký kết Trung-Cộng mở «chiến dịch cười duyên». Họ tuyên bố trung thành với Hiến-chương và cho rằng Hiến-chương đáp ứng với nguyện vọng của toàn thể dân tộc trên thế giới và do đó không cần phải tu chính như nhiều người đã đòi hỏi. Tại Bangdoug, Chu-Ân-Lai đã đưa ra 10 nguyên tắc của Hiến-chương đề đề-nghị các quốc-gia Á-Phi áp dụng trong bang-giao với nhau. Đề tỏ thiện-chí, chính-phủ Bắc-kinh đã tiếp đón ông Dag Hammarskjöld, Tổng Thư-ký Liên-Hiệp-Quốc đề thảo luận về vấn-đề các phi công Mỹ bị Trung-Cộng cầm giữ.



Chiến dịch cưỡi duyên chỉ kéo dài có 4 năm vì bắt đầu từ năm 1957 người ta lại thấy Trung-Cộng trở lại đả-kích Tổ-chức Liên-Hiệp-Quốc. Lý do là từ năm 1956 cuộc tranh chấp Nga-Hoa khởi sự với chánh sách sống chung hòa - bình của Krouchtchev Trung-Cộng thấy Nga và Mỹ mà bắt tay nhau thì họ hết hy vọng được vào L.H.Q. Vì vậy Trung-Cộng lần lượt đưa ra những luận điệu như là nếu L.H.Q không thể nhận Trung-Cộng thì chính tổ-chức này bị thiệt thòi. Trung-Cộng còn kêu gọi các quốc-gia trên thế giới đừng đặt tin tưởng vào Liên-Hiệp-Quốc. Mà chỉ nên tin tưởng vào chính mình. Đối với vấn-đề Tây-Tạng và Lào thì Trung-Cộng hoàn toàn phủ nhận quyền can thiệp của Liên-Hiệp-Quốc.

Chính sách cộng tác giữa Nga và Mỹ càng tiến triển thì thái độ của Trung-Cộng đối với Liên-Hiệp-Quốc tại càng thêm cứng rắn. Bắt đầu từ tháng 7-1963 khi hiệp ước Mạc-tư-khoa nhằm cấm thí nghiệm nguyên-tử được ký kết giữa Anh, Mỹ và Nga thì Trung-Cộng hầu như hoàn toàn tuyệt vọng trước vấn đề xin gia nhập L.H.Q. Hơn nữa Trung-Cộng còn e ngại rằng sự cộng tác Nga-Mỹ sẽ biến L.H.Q. thành một công cụ của hai nước này trong việc thống trị thế-giới. Vì vậy ngay từ năm 1963, Trung-Cộng đã tìm đủ mọi cách để phá tổ chức. Bắc-kinh cho rằng Liên-Hiệp-Quốc chỉ là tay sai của Nga-Mỹ nên đã không dành cho khối Á Phi một địa vị

xứng đáng. Chính phủ Trung-Cộng ra điều kiện là chỉ gia nhập Liên-Hiệp-Quốc nếu bản Hiến-chương được sửa đổi. Ngoài ra Trung-Cộng còn kêu gọi các quốc-gia Đệ-tam thế-giới phá vỡ tổ chức hiện tại để lập một «Liên-Hiệp-Quốc cách mạng». Năm 1964 khi Nam-Dương rút khỏi tổ-chức để phản đối việc L.H.Q. thâu nhận Mã-Lai thì Trung-Cộng vội vã tán thưởng và hô hào các quốc-gia khác nên theo gương này.

Năm 1971 Trung-Cộng đột nhiên đổi hẳn thái độ bằng cách bắt tay với chính Hoa-kỳ, một đối thủ đã từng ngăn cản Trung-Cộng trước ngưỡng cửa Liên-Hiệp-Quốc từ 22 năm qua. Và với thái độ mới, Trung-Cộng đã thành công mỹ mãn. Khi hay tin được chấp thuận chính Chu-Ân-Lai đã không giấu được nỗi vui mừng. Ông cầm ly rượu đi quanh bàn tiệc ở tòa Đại-sứ Ba-tư để tỏ nỗi hân hoan. Trong bầu không khí vui vẻ, ông đã không ngần ngại dùng Anh-ngữ để bày tỏ cảm tưởng của mình.

Một vấn đề khúc mắc nhất của lịch sử Liên-Hiệp-Quốc đã được giải quyết. Nhưng giải quyết vấn đề đại diện của Trung-hoa đồng thời đã đưa Liên-Hiệp-Quốc vào một ngõ quặt mới. Với sự hiện diện của một nước Trung-hoa cộng-sản luôn luôn kêu gọi thực hiện cách-mạng thế-giới, Liên-Hiệp-Quốc, trong tương-lai, sẽ có thể là một nơi mà các lực lượng các phe phái đụng độ và đả kích nhau hơn là một địa điểm hợp tác quốc tế.

### III. MỘT GIAI-ĐOẠN MỚI CỦA LỊCH SỬ LIÊN-HIỆP-QUỐC

Theo tinh thần của Hiến-chương Liên-Hiệp-Quốc thì tổ-chức này là một tổ-chức liên chính - phủ được thiết lập để phát-huy tinh thần hợp-tác quốc-tế và nhất là để bảo vệ hòa-bình thế-giới. Vì không là một tổ-chức siêu-quốc-gia nên Hiến-chương không thực sự trao quyền cho Đại Hội-đồng. Riêng nhiệm vụ bảo vệ hòa-bình và trật-tự thế-giới thì được các tác giả Hiến - chương trao cho Hội-đồng Bảo-an, hay nói một cách khác là trao cho 5 cường quốc hùng mạnh nhất thế-giới hồi đó là Anh, Nga, Mỹ, Pháp và Trung-hoa. Các đại-cường có bốn phận duy trì trật tự giữa các tiểu-quốc. Vì vậy mà cả 5 đại-cường đều là hội-viên thường trực của Hội-đồng Bảo-an. Mỗi quyết định quan trọng của Hội-đồng chỉ có hiệu lực nếu được toàn thể 5 quốc-gia hội-viên thường-trực chấp thuận. Do đó, mỗi hội-viên thường trực đều có quyền phủ - quyết để ngăn chặn bất cứ quyết định nào của đa số.

Trên thực tế thì chỉ có Nga-sô và Hoa-kỳ là có đủ quyền lực để dùng quyền phủ-quyết một cách hữu hiệu. Trong quá khứ Trung-hoa Dân-quốc chưa hề sử dụng quyền phủ-quyết bao giờ. Anh và Pháp tuy đã sử dụng quyền này nhiều lần nhưng rồi rốt cuộc vẫn phải nhượng bộ trước áp lực của Nga và của Mỹ. Trường hợp điển hình nhất là vụ Anh-Pháp tấn công Ai-Cập vào năm 1956. Cả

hai nước Anh và Pháp đều dùng quyền phủ-quyết để chống lại lệnh ngưng chiến của Hội-đồng Bảo-an. Nhưng sau cùng vì Mỹ làm áp lực và Nga dọa ném bom nguyên tử xuống Luân-đôn và Ba-lê nên hai chính-phủ Anh và Pháp lại vội vàng phải tuân lệnh. Cùng một lúc với cuộc tấn công Ai-Cập của Anh và Pháp, Nga đem quân tràn sang Hung gia-lợi. Nhưng trước quyền phủ-quyết của Nga, Hội-đồng Bảo-an đã tỏ ra hoàn toàn bất lực không làm sao bắt được Nga ngưng can thiệp vào nội bộ Hung. Nói tóm lại, khi mà Nga và Mỹ thỏa hiệp với nhau thì Liên-Hiệp-Quốc hoạt-động hữu hiệu hơn, nếu ngược lại hai nước này bất đồng ý-kiến với nhau thì tổ-chức chỉ còn một cách là bó tay mà chịu.

Trong những năm qua vì Nga và Mỹ càng ngày càng cộng tác mật thiết nên khối Đệ-tam thế-giới có đông đảo cũng không đóng được một vai trò nào quan trọng.

Nhưng với sự gia nhập của một Trung Cộng hùng mạnh, các vấn đề của Liên-Hiệp-Quốc không những tùy thuộc vào Nga, Mỹ mà còn tùy thuộc vào cả Trung-Cộng nữa. Giữa Nga và Mỹ người ta đã thấy có những quyền lợi trái ngược, giữa Trung-Cộng và Nga, hay giữa Trung Cộng và Mỹ các quan-điểm lại còn khó dung hòa hơn nữa. Một thoả-hiệp tay ba khó có thể thực-hiện được trong thời gian vận

quốc-tế hiện tại. Vì vậy mà quyết-định của Đại Hội-đồng ngày 25.10 vừa qua đã mở màn cho một thời đại khó khăn của Liên-Hiệp-Quốc.

Đề có thêm «khách hàng» trong khối Đệ tam thế-giới Trung-Cộng sẽ áp dụng một chính-sách mị dân bằng cách ch ng đối lại cả Mỹ lẫn Nga Liên-Hiệp-Quốc bị phân hoá thêm sẽ càng ngày càng chìm sâu vào cảnh bất lực. Chắc chắn Trung Cộng sẽ lãnh đạo khối Đệ tam thế-giới nên khối này sau bao năm tàn lụi sẽ có nhiều hy vọng lấy lại ảnh-hưởng đã mất.

Trước kia tại Liên-Hiệp-Quốc có phe cộng sản và một phe Tư-bản mỗi phe đặt dưới quyền lãnh đạo của một siêu cường hùng hậu là Nga hoặc Mỹ. Với sự gia-nhập của Trung cộng một phe thứ ba cũng được một siêu cường hùng hậu lãnh đạo là phe Đệ tam thế giới thân cộng. Phe này đã có sẵn tham vọng đóng vai trò lớn ở Liên-Hiệp-Quốc nên khi Đại Hội-đồng vừa quyết định thu nhận Trung Cộng người ta đã thấy cảnh tượng lỗ lã của một vài vị Trưởng phái-đoàn nhẩy múa reo mừng.

Trong tương lai tại Liên-Hiệp-Quốc còn một khối thứ tư sẽ xuất hiện là khối Tây-Âu. Vài ngày sau khi Trung-Cộng được gia nhập Liên-Hiệp-Quốc thì Anh cũng quyết định gia nhập Thị-trường chung Âu-châu. Với sự tham gia của Anh khối thị trường Chung 7 nước Tây Âu sẽ góp sức tạo thành một khối hùng hậu không kém Hoa-kỳ, Nga và Trung-Cộng. Khối này sẽ là một yếu

tố mới đề tạo nên một thế quân bình mới tại Liên-Hiệp-Quốc cũng như trên thế giới. Và là một thế quân-bình tay tư. Hội-đồng Bảo-an sẽ bẻ tắc thêm lên vì những nước có quyền phủ-quyết đều có đủ khả-năng để chống lại đa số của Hội-đồng. Liên-Hiệp-Quốc do đó sẽ khó làm tròn được nhiệm vụ bảo vệ an-ninh trên thế-giới hơn trước.

oOo

Thu nhận Trung-Cộng vào Liên-Hiệp-Quốc là một quyết định hợp lý vì một tổ-chức có tham vọng đại-diện cho toàn thể thế-giới không thể gạt ra ngoài một quốc-gia có tới 800 triệu dân. Nhưng thu nhận Trung-Cộng lại có nghĩa là tạo thêm khó khăn cho tổ chức. Hơn nữa khi thu nhận Trung-Cộng bằng giá trực xuất một nước hội viên đứng đắn, có tinh thần trách nhiệm đã từng cộng tác chặt chẽ với tổ-chức trên 20 năm, Liên-Hiệp-Quốc đã tỏ ra thiếu tinh thần khoan dung. Đại Hội-đồng rất có thể vừa thừa nhận Trung Cộng vừa duy trì sự hiện diện của Đài-loan và đồng thời mở cửa đón nhận tất cả các quốc-gia bị chia cắt. Chỉ có làm như vậy người ta mới củng cố tinh thần đoàn kết quốc tế. Chỉ có làm như vậy Liên-Hiệp-Quốc mới là một giao điểm của mọi khuynh-hướng trên thế-giới hầu hòa giải mọi phe phái mọi ý tưởng khác nhau. Chỉ có làm như vậy Liên-Hiệp-Quốc mới xứng đáng với thiên chức quốc-tế của mình. Nhưng Liên-Hiệp-Quốc đã không làm như vậy và đó là một điều đáng tiếc cho tương lai của tổ chức và cho hòa bình thế-giới.

TỪ-TRÌ

Nhà Xuất-bản LÁ-BÓI

Giám-đốc sáng lập Nhất-Hạnh

Lộ O số 121 chúng cư Minh-Mạng — Saigon 10

**ĐÃ IN**

- |   |  |
|---|--|
| ■ <i>Tiếng Phèng-La</i>                                     | Xuân-Tùng                              |
| ■ <i>Đoạn Đường Chiến Binh</i>                              | Thế-Uyên                               |
| ■ <i>Lịch-sử Triết-học Tây phương I</i>                     | Lê-Tôn-Nghiêm                          |
| ■ <i>Trăm-Mặc Cây Rừng</i>                                  | Võ-Hồng                                |
| ■ <i>Như Cánh Chim Bay</i>                                  | Võ-Hồng                                |
| ■ <i>Ảo Tượng</i>   | nhiều tác giả                          |
| ■ <i>Góp Nhặt cát áĐ Thiên-sư Muju, Đỗ-Đình-Đông (dịch)</i> |  |
| ■ <i>Lịch-sử Văn-minh Ấn-Độ</i>                             | Will Durant, Nguyễn-<br>hiên-Lê (dịch) |
| ■ <i>Chiến-Tranh và Hòa-Bình I (tái bản)</i>                | Léon Tolstoi<br>Nguyễn-hiền-Lê (dịch)  |

**ĐANG IN**

- |  |   |
|--|---|
| ■ <i>Mười Khuôn mặt Văn-nghệ hôm nay</i> | Tạ-Ty                                     |
| ■ <i>Nẻo vào Thiên-học</i>               | Nhất-Hạnh                                 |
| ■ <i>Chinh-Phụ-Ngâm diễn âm tân khúc</i> | Phan-Huy-Ích<br>Nguyễn-văn-Xuân phát-giác |

Nhà sách LÁ-BÓI luôn luôn trưng bày những sách giá trị của các nhà xuất-bản uy tín. Dành nhiều hoa hồng cho bạn đọc.

## Bắc-kinh gia nhập Liên-Hiệp-Quốc, thất bại hay thắng lợi của Hoa-kỳ?

Thế là việc phải đến đã đến. Có điều là nó đã sớm hơn người ta dự định.

Từ năm 1961, vấn đề được đặt ra mỗi năm là việc chấp nhận Bắc-kinh vào LHQ, một vấn đề quan trọng cần phải có đa số 2/3. Đa số đó chưa bao giờ đạt được. Lần bỏ phiếu thuận lợi nhất cho Trung Cộng là lần bỏ phiếu năm ngoái với 51 phiếu thuận chống 49 và 25 phiếu trắng. Đa số quá bán là 63, đa số 2/3 là 84.

Sang năm nay, số hội viên LHQ là 131, đa số quá bán là 66 và đa số 2/3 là 88.

Nhưng người ta đã không đặt vấn đề như các năm trước nữa. Với sự thay đổi thái độ của Hoa-kỳ bằng lòng ủng hộ Trung Cộng gia nhập LHQ, người ta coi là trở ngại chính đã vượt qua.

Vấn đề năm nay lại được đặt trên một bình diện khác: Có chấp nhận cả Bắc-kinh và Đài-loan ở LHQ không?

Albanie đưa ra quyết nghị trước tiên: chấp nhận Cộng-hòa Nhân dân Trung-hoa vào LHQ đồng thời trục xuất Đài-loan ra khỏi tổ chức này.

Hoa-kỳ đưa ra quyết nghị sau: Việc trục xuất Đài-loan là một vấn đề quan trọng, cần phải có đa số 2/3.

Nếu nghị quyết này của Hoa-kỳ được thông qua, thì phải coi như vấn-đề Trung Cộng gia nhập LHQ hoãn lại một năm nữa, vì cả Bắc-kinh lẫn-Đài

loan không bao giờ chấp nhận thuyết 2 nước Trung-hoa.

Trong suốt cả một tuần lễ, các đại biểu thay phiên nhau lên diễn đàn bênh vực cho lập trường này hay lập trường kia. Hoa-kỳ đem hết cả sức nặng ngoại giao của mình, ráo riết vận động hậu trường.

Đến ngày 25-10 thì biểu quyết; nhưng biểu quyết nghị quyết nào trước? Vì tính cách tiên quyết của nó mà nghị-quyết Hoa-kỳ đã được biểu quyết trước (trước sau chỉ có khoảng 2 tiếng đồng hồ).

Nghị quyết của Hoa kỳ đã bị Đại Hội-đồng bác bỏ với 55/59 và 15 phiếu trắng. Chỉ cần 5 thăm trắng chạy sang phía mình là Hoa-kỳ được đa số và cục diện sẽ khác hẳn.

Vì bị bác, mà lần bỏ phiếu sau chỉ cần đa số quá bán mà thôi. Lần bỏ phiếu này chỉ nhằm trục xuất Đài-loan. Nếu thất bại thì coi như Bắc-kinh vẫn đứng ngoài LHQ, mặc dầu tối đại đa số các nước đều muốn Bắc-kinh gia nhập tổ chức này, kể cả Hoa-kỳ và những nước xưa nay vẫn chống đối như Thái-lan, Phi-tuật-lân, Úc - đại - lợi, Nhật... Nhưng nghị quyết đã được thông qua với một đa số rất lớn tuy không phải là 2/3 (76/35 và 17 phiếu trắng). Chỉ cần 12 phiếu trắng của những nước

quá nỗ lực Hoa-kỳ nhảy sang phe tán thành là có được đa số 2/3.

Trong số những nước ủng hộ nghị quyết Albanie có hầu hết các nước Âu-Châu dù là Cộng sản hay không Cộng sản (23 nước) trừ một nước chống là Malte và 4 nước bỏ thăm trắng là Copeny, Hi-lạp, Tây ban nha và Luxembourg.

Á Châu có 19 nước ủng hộ trong số đó có Israel mà ta tưởng là phải trung thành với Hoa-kỳ. Chỉ có 4 nước chống đối là Nhật, Phi-luật-tân, Kampuchea và Arabie Seoudite, 7 nước bỏ thăm trắng trong đó có Indonésia, Thái-lan. Ở Mỹ-Châu, Hoa-kỳ được hậu thuẫn khá mạnh với 13 thăm. Nhưng số nước Mỹ-Châu chống lại quan điểm của Hoa-kỳ lên tới 7 nước cộng thêm 5 thăm trắng. Điều đó chứng tỏ các nước Mỹ-Châu đã không còn quá lệ thuộc Hoa-kỳ như xưa nữa.

Ở Phi châu là Châu có nhiều ghế ở LHQ nhất (42 ghế), Hoa-kỳ đã tranh thủ được một hậu thuẫn khá mạnh (15 nước). Nhưng đa số các nước Phi Châu theo đường lối không liên kết vẫn bỏ phiếu chấp thuận nghị-quyết Albanie (27 nước).

Như vậy là Hoa-kỳ đã thất bại trong việc duy trì Đài-loan ở LHQ. Chính Ngoại trưởng Rogers đã tuyên bố hoan nghênh việc Bắc-kinh được gia nhập LHQ nhưng rất tiếc là LHQ đã bỏ phiếu trục xuất Đài-loan. Tuy rất buồn lòng, nhưng Hoa-kỳ bắt buộc phải tuân theo nghị quyết đó. Nhiều chính khách Mỹ, kể cả Tổng Thống Nixon, tỏ vẻ bức bối khi thấy các hội viên LHQ hân hoan ra mặt chào mừng cái

kết quả mà họ cho là lớn lao nhất, từ ngày LHQ ra đời; từ chỗ đó đến chỗ úp mở đe dọa sẽ xét lại vấn đề tài trợ cho tổ chức LHQ (khoảng 200 triệu dollars nghĩa là 1/3 số chi tiêu của LHQ).

Chưa cay nhất là phái đoàn Đài-loan đã lạng lẽ rút lui không kèn, không trống. Cửa của LHQ đã rộng mở để đón mừng đoàn đại-biểu Bắc-kinh sẽ đến trong nay mai và sẽ ngồi luôn cả trên ghế hội viên thường trực của Hội đồng Bảo-an. Với việc Trung-Cộng vào ngồi tại tòa nhà LHQ, một kỷ nguyên mới sẽ mở ra. Trung-Cộng chắc chắn sẽ không đứng về phe Mỹ và cũng không về phe Nga mà sẽ đứng về phía các quốc-gia không liên-kết mà Bắc-kinh hy vọng nắm vai trò lãnh-đạo.

Bắc-kinh chắc sẽ không bỏ lỡ dịp nào khi khai thác những kẽ hở, những mâu thuẫn để đẩy Hoa-kỳ vào vị thế thiếu số ở LHQ và họ cũng sẽ cố gắng thực hiện mộng cách-mạng toàn thế-giới của họ bằng hai con đường riêng biệt nhưng cùng hỗ trợ lẫn nhau: Một con đường qua LHQ và một con đường qua thế-giới đệ-tam.

Cuộc bỏ phiếu ở LHQ như vậy kể như là một thất bại cho Hoa-kỳ dù là nhìn gần hay nhìn xa: Hoa-kỳ đã sút mẻ rất nhiều uy tín, tỏ ra bất lực không bênh vực nổi một nước bạn mà mình đã quyết tâm ủng hộ. Các nước từ xưa vẫn đặt tin tưởng vào Hoa-kỳ làm sao còn giữ vững được lòng tin. Nhật-bản sau khi bỏ phiếu cho Hoa-kỳ rồi nay đã thấy bắt đầu rục rịch muốn lập bang giao với Bắc-kinh. Thái-lan cũng đã nghĩ đến vấn đề đó. Sau Thái-lan sẽ còn

nhiều nước khác thuộc phe Mỹ cũng tính chuyện trở cờ. Đài-loan dần dà sẽ hết bạn. Hoa-kỳ sẽ mất hết ưu-thế dù là ở Á-châu hay ở Âu-châu, dù là ở Mỹ-châu hay ở Phi-châu và sẽ không còn đóng được vai trò canh-sát thế giới như họ đã đóng từ sau đệ-nhi thế-chiến cho tới nay, vì nhiều nước kể cả những đồng minh vững vàng nhất sẽ không còn dám tin cậy vào Hoa-kỳ. Một bước ngoặt mới trong lịch sử LHQ đã mở đầu với cuộc biểu-quyết 25-10-71 mà Hoa-kỳ sẽ không còn đóng được vai trò quyết định như xưa nữa.

Tuy nhiên có nhiều người tự hỏi: Đây có chắc là một thất bại ngoại-giao của Hoa-kỳ không hay chỉ là một dàn cảnh để nhằm thực hiện một kế hoạch mà TT Nixon đã vạch sẵn ?

Nếu Hoa-kỳ không thay đổi chính sách một cách ngoạn mục đối với Trung Cộng như chúng ta đã từng thấy thì chắc gì năm nay Bắc kinh đã lọt vô LHQ một cách tương đối dễ dàng như vậy ?

TT Nixon đã có ý muốn hòa hoãn với Trung Cộng từ lâu để dồn ép Nga-sô. Nhưng mãi tới năm nay mới có cơ hội thực hiện ý định đó vì thái độ của Bắc kinh đã có vẻ cởi mở hơn qua cuộc ngoại-giao bóng bàn hồi đầu năm.

Nhưng cái khó của Hoa-kỳ là lấy gì để ve vãn con sư tử Trung Cộng. Chịu giải quyết vấn đề Đông Dương theo lập trường của Bắc kinh chăng ? Nếu vậy thì cần gì phải đi đâu xa. Cứ việc nhượng bộ ở Hội đàm Paris và làm áp lực ở VN là xong. Nhưng Hoa

kỳ không muốn như vậy vì nó không được danh dự cho lắm. Vì thế mà phải đến gõ cửa Bắc kinh. Nhưng muốn cho người ta mở cửa tiếp mình thì ít nhất cũng phải có mặt cái gì để làm quà chửi. Cái để làm quà đó là việc Hoa kỳ thay đổi thái độ, bằng lòng cho Trung Cộng gia nhập LHQ. Nhưng khốn nỗi Hoa-kỳ đã chót cam kết bảo vệ Đài loan và giữ vững vai trò của cụ Tưởng ở LHQ rồi. Bây giờ bằng lòng cho Bắc-kinh nhập cuộc thì có khác gì nuốt lời hứa và đuổi Đài loan không ? Các ông bạn chí thân của Hoa-kỳ sẽ nghĩ sao, nhất là những nước từ xưa đến nay vẫn quen nấp bóng đại ca nhất cử nhất động đều tin vào ông đàn anh hào hiệp.

TT Nixon không thể nào làm khác hơn là đem cái thuyết « Hai nước Trung-hoa » cũ rích ra, sơn phết lại cho bóng rọi chưng lên : cho Bắc-kinh vô LHQ và lại cho luôn cái ghế Hội-đồng Bảo-an nữa nhưng Trung-hoa quốc-gia vẫn phải được giữ lại ở cái ghế hội viên thường.

Làm như vậy, Hoa-kỳ vừa muốn tỏ thiện chí với Bắc kinh vừa muốn tỏ ra bên vực Đài-loan đến cùng. Nào ngờ việc đó lại bị cả Bắc kinh lẫn Đài loan đều phản đối. Cả thế giới đều giao động. Một số lớn nước lưng chừng nhân dịp này đã ngã hẳn. Hoa-kỳ không phải là không biết vậy, nhưng vẫn cứ phải làm.

Chính sách hai nước Trung-Hoa của Hoa kỳ, nếu được LHQ tán thành, sẽ là một trở ngại rất lớn cho cuộc sắp lại gần nhau giữa Hoa-thịnh-đốn và cái mối mà TT Nixon đem như Trung-

Cộng sẽ chỉ là một cái bánh vẽ.

Tuy nhiên Hoa kỳ cũng không thể trắng trợn bỏ rơi Đài loan được. Vì thế cho nên có nhiều người tự hỏi: Việc ông cố vấn Kissinger đi Bắc kinh lần thứ hai đúng, vào dịp LHQ biểu quyết vấn đề Trung hoa, có góp phần nào vào kết quả đó không? Việc LHQ, trục xuất Đài loan tuy ngoài mặt là một thất bại của Hoa-kỳ thật sự đã giải quyết được một vấn đề nan giải cho TT Nixon: làm thế nào được lòng Bắc kinh mà không mất lòng Đài loan?

Đài-loan không thể trách được vì Hoa-thịnh-đốn đã hết lòng bênh vực mà không được. Đây là quyết định của Đại Hội đồng LHQ mà Hoa kỳ rất lấy làm buồn bực (!) nhưng kẻ thủ lợi trước tiên lại chính là Hoa kỳ. Con đường đi đến Bắc kinh của TT Nixon đã khai thông được một trở ngại lớn. Biết đâu trong việc này đã chẳng có bàn tay sắp xếp của ông cố vấn Kissinger để cho chuyến đi của quan thầy được thành công mỹ mãn. Rồi từ cái thành công đó cuộc chiến Đông Dương biết đâu không được giải quyết một cách dễ dàng và chóng vánh hơn. Hoa kỳ sẽ rút chân một cách danh dự ra khỏi vùng lầy. Phản chiến sẽ tịt ngòi và TT Nixon sẽ hy vọng đắc cử thêm một nhiệm kỳ nữa. Việc trước mắt là cần phải làm sao để thắng cử đã. Việc sửa soạn không cho phép kéo dài lâu hơn nữa một tình trạng nhùng nhằng từ bao lâu nay và phương pháp chóng vánh và hiệu nghiệm nhất theo TT Nixon là đi gõ cửa Bắc kinh và Mạc-tư-khoa. Trên bước đường đó, ông đã hy sinh Đài

loan một cách khéo léo vừa được việc cho mình vừa không mang tiếng mất tình mất nghĩa. Đó không phải là một thắng lợi của Hoa-kỳ sao?

Nhưng việc Bắc-kinh vào ngồi tại tòa nhà LHQ bằng cửa chính như ở trên đã nói không phải là không tạo nên những khó khăn rất lớn cho Hoa-kỳ. Người ta còn nhớ Thủ tướng Chu Ân Lai cách đây 22 năm khi còn là Ngoại trưởng của Cộng-hòa Nhân-dân Trung hoa vừa mới được khai sinh đã gửi cho ông Tổng Thư ký LHQ hỏi đó là ông Trygve Lie một đơn xin LHQ công nhận vai trò đại diện của Trung-Cộng thay thế cho chính quyền Tưởng giới Thạch.

Tháng 11 1950 theo lời yêu cầu của Hội đồng Bảo-an LHQ Bắc-kinh đã cử một phái đoàn sang Lake Success (trụ sở cũ của LHQ cũng ở New York) để trả lời về việc Liên-xô tố cáo Hoa-kỳ sửa soạn xâm lăng Trung-quốc. Phái đoàn Bắc-kinh đã lên án Hoa-kỳ rất gay gắt cả ở Hội đồng Bảo-an lẫn Đại Hội đồng LHQ và đã rũ áo ra về sau 5 ngày tham luận.

Lần này thì chắc chắn là phái đoàn Bắc kinh sẽ không ra về nữa và sẽ tạo nên một bầu không khí sôi nổi khác thường không những tại Đại Hội đồng Bảo-an mà còn tại tất cả các cơ quan chuyên môn của Liên Hiệp Quốc ở khắp thế giới.

Nhưng thắng lợi gần sẽ còn đưa đến những khó khăn xa cho Hoa-kỳ nhất là khi phe chống đối trên diễn đàn quốc tế không những chỉ có phe Nga sô mà còn có cả phe Trung-Cộng nữa.

Thế Tam quốc đã thực sự thành hình mà Bắc kinh chắc sẽ chọn vai trò lãnh tụ của thế giới đệ tam.



*Tác phẩm mới nhất của Nguyễn-thị-Hoàng*

## BÓNG NGƯỜI THIÊN THU

- Chuyện tình dịu dàng trong khung cảnh xinh tươi và thơ mộng của Đài-loan.
- Con người từ khước hạnh phúc tầm thường nhưng có thật để đuổi bắt hạnh phúc ảo tưởng.
- Con người yêu tình yêu của mình hay yêu người yêu ?
- *Đọc trong :*

## BÓNG NGƯỜI THIÊN THU



NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

Tăng cường sinh lực bằng

# CETONIC

**VITAMINE C 250mg**

433-YTDP.Đ.

# ASPRO



Tri:

**CÁM CÚM  
ĐAU NHỨC**

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

PUB: TÂN-TRÍ

RN 226.BYT

## Vài nét chấm phá về Trung - Y hiện - đại

Những phái-đoàn khoa-học-gia và y-sĩ Tây-phương đang lần lượt viếng thăm quê-hương Mao-trạch-Đông trong những tháng vừa qua, sau hai mươi lăm năm ngăn-cách.

Trước hết là Arthur Galston thuộc Viện Đại-Học Yale và Ethan Signer thuộc MIT, chu-du Trung-Hoa vào khoảng hạ tuần tháng 5-1971 (1). Rồi đến Grey Dimond thuộc Viện Đại-Học Missouri với vợ, Bà Mary Clark Dimond, cùng Bác-sĩ và Bà Paul Dudley White (2). White, vốn là y-sĩ riêng của cố Tổng-thống Eisenhower, được xem như là một trong những đệ nhất cao-thủ y-lâm hiện-thời của cả thế-giới về bệnh tim. Dimond cũng là chuyên-viên về tâm bệnh học. Cùng du-hành với hai chuyên-gia và hai bà vợ, còn có hai bác-sĩ Samuel Rosen và Victor Sidel đều thuộc Y-Khoa Đại-Học-Đường Nữ-Uớc. Cả hai cũng có vợ thắp tùng. Bốn cặp này đã là thượng-khách của Tổng-Hội Y-Học Trung-Quốc. Riêng Bác-sĩ Dimond nhận được giấy mời do đại-sứ Hoàng-Hoa thuộc Tòa Đại-sứ CHNDTH ở Ottawa Gia-Nã-Đại chuyển đến. Họ vượt biên-giới Trung-Hoa đở ngày 13-9-71 và lưu lại 13 ngày. Trong phần lớn thời-gian ấy, họ ở Quảng-

Đông và Bắc-Kinh. Nhưng họ cũng có đi thăm vùng quê, cách kinh-đô 40 dặm. Du-luận cho rằng Dimond và nhất là White được mời sang Trung-Hoa để chữa cho Chủ-tịch họ Mao đang lâm trọng bệnh, nhưng Dimond phủ-nhận hoàn-toàn tin này và cho là vô căn-cứ. «Chúng tôi đến Trung-Hoa chỉ vì một mục tiêu duy-nhất là tái-lập mối bang-giao giữa những y-sĩ Trung-Quốc và Hoa-Kỳ. Người Tàu họ có những cán-bộ y-khoa rất giỏi được đào-tạo theo tiêu-chuẩn Tây-phương để chăm lo sức-khoẻ cho dân-tộc họ. Chúng tôi đến đây để cùng các đồng-nghiệp «tham quan» nền y-học của họ. Chúng tôi chẳng hề gặp một yếu-nhân chính-trị nào, và chúng tôi cũng chẳng hề đá-động đến chính-trị». Dimond khẳng-định như thế.

Ngoài ra còn phải kể thêm những ký-giả như Jonathan Unger (3) như

(1) *Newsweek* June 7. 1971. *Medicine. The Chinese Surgeons.*

(2) *American Medical News*, October 11-1971 *Inside look at Chinese Medicine và Red Chinese Medicine impresses Americans.*

(3) J. Unger. *On snails and pills. Far Eastern Economic Review. October 2. 1971. n° 40. China 1971.*

Marc Riboud (1). Người sau này dân Pháp.

### Những đôi mắt nhân-chứng

Nhân-chứng Mỹ khen y-học Tàu hết lời.

Dimond và White đã họp báo ở Hương-Cảng, ở San-Francisco, ở Kansas City.

Dimond, vốn là chuyên-viên về y-tế công-cộng, nhận xét rằng Trung-Cộng thật tinh-khiết một cách tuyệt đối quái-dị (2) vì nước này không hề có hoa liễu, ma túy, rượu chè, điếm.

Dimond rất lấy làm ngạc-nhiên về khả-năng của y-học Trung-Quốc, và không ngần-ngại xếp ngang hàng những bệnh-viện tối-tân của Trung-Hoa với những bệnh viện hàng đầu của Hoa-Kỳ.

«Người Tàu không hề chậm tiến chút nào. Những nhà thương của họ có đủ những gì chúng ta có. Thực tình tôi thấy chẳng có thể đóng góp thêm gì cho Trung-Hoa, về phương-diện y-khoa. Tôi biết gì, y-sĩ của họ cũng biết vậy »

Rồi chừng sợ y-giới Mỹ thắc-mắc, Dimond phụ-đề thêm : «không phải vì dân Mỹ ngồi yên ở châu Mỹ, không liên-lạc với Trung-Hoa mà lại có nghĩa là Trung-Hoa không giao-thiếp với ai hết».

Cùng với vợ, người y-sĩ Mỹ đi thăm 7 nhà thương, và Dimond đã có dịp tự mình thăm bệnh cho 40

người.

«Vợ tôi theo tôi đi đây đi đó, đi coi họ mổ, tôi làm gì vợ tôi cũng cùng làm, để có đủ hai đôi mắt nhân-chứng hầu thu-góp, ghi-nhận trung-thực các dữ kiện». Dimond tự mình thảo một lộ-trình thăm viếng rồi đưa cho chủ nhà, và người thầy thuốc thấy rằng không một tiết-mục nào trong lộ-trình bị hủy-bỏ hay sửa-đổi.

«Khi vào đến lãnh-thờ của họ, chúng tôi được họ cho biết là muốn xem gì thì xem, chụp hình gì thì chụp». Và vì vậy, Dimond đã mang về Mỹ 20 cuộn phim chụp đủ thứ.

Thường thường thì hai cặp Dimond và White được những đồng nghiệp Trung - Hoa hướng - dẫn. Đây là những Tây y-sĩ nói thông thạo tiếng Anh. Nhưng cũng có khi họ dùng thông-ngôn để đàm luận cùng các y-sĩ nước chủ.

Viếng thăm bệnh-viện Trung-Hoa, Dimond thấy rằng đa số các y-cụ đều được chế-tạo ở Thượng-Hải (3) và 95% các dược phẩm được xử-dụng đều bào-chế ở Trung-Hoa.

Họ được trang-bị như chúng ta

(1) M. Riboud. *Acupuncture : opérée sans anesthésie, elle sourit Paris Match n° 1165. 4 Septembre 1971.*

(2) nguyên-văn : «It was absolute y fantastic how spotless the country was».

(3) Trong những cuộc triển lãm chiến-lợc-phần Quân-Y, chúng ta cũng ghi-nhận đềm này : phần lớn các y-cụ Trung-Cộng do Quân-lực ta và Đồng-Minh tịch-thu trên chiến-trường Đông-Dương đều mang ký-hiệu SMIC (Shanghai Medical Instruments Corporation).

được trang-bị vậy» Dimond nói. Và bình-luận thêm : «Họ có thể thực-hành mọi phương-pháp giải-phẫu tim. Họ chưa ghép tim, mặc dầu họ rất khoái nghe nói đến những kỹ-thuật này. Họ không mổ tim nhiều như chúng ta, nhưng đây chỉ vì một lý do rất giản dị : họ không quá mạnh tay như chúng mình» (1).

Dimond kể rằng từ ngày phát-động cuộc Cách-Mạng Văn-Hóa, nghĩa là cách đây chừng sáu năm, y-lý cổ-truyền thiện dụng châm-thuật, dược-thảo, xúc-chần và mạch-chẩn đã được «gả bán» (2) cho các kỹ-thuật tân-tiến Tây-phương.

Ông ta tiếp thêm : «Chính-phủ Trung-Hoa biết rằng không thể thiết-lập ngay tức-khắc một nền Tây-Y đúng tiêu-chuẩn trên đất nước họ. Và vì vậy họ «tác-thành» cho hai nền y-khoa. Nếu quý vị xét chủ-trương này trong hiện-tình Trung-quốc, hẳn quý vị cũng đồng-ý rằng đây là một chủ-trương hữu-hiệu» (3)

Nhưng kết-hợp thì kết-hợp, người dân quê Trung-Hoa vẫn tin-tưởng mãnh-liệt vào y-lý cổ-truyền và vào các đông y-sĩ. Đa-số nhân-dân vùng sản đã chưa bao giờ thấy một bác-sĩ Tây-Y (4). Vì vậy, người Tây-y-sĩ giữ một vai trò rất tế-nhị : hướng-dẫn (5) người y-sĩ cổ-truyền và vị sau này dùng ảnh-hưởng của mình để tạo niềm tin nơi bệnh-nhân.

Người ta thuật cho Dimond nghe rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mao Chủ-Tịch, bộ máy y-tế đã được

điều-chỉnh canh-cải sâu rộng, nhằm đạt đến mục-tiêu toàn quốc của cuộc Cách-Mạng Văn-Hóa là cung-cấp tiện-nghi y-khoa đầy-đủ cho khối dân 800 triệu người Trung-Hoa. Vì vậy, chương-trình đào-tạo chuyên-viên Y-khoa được chỉnh-lý mạnh-mẽ cho sát nhu cầu thực-tế : một trong những biện-pháp được áp dụng là thu-ngắt học-trình y-sĩ và được sĩ còn có 3 năm và 2 năm rưỡi. (6) Học-trình rút gọn này có hiệu-lực từ tháng chạp năm ngoái. Hơn nữa, mỗi sinh-viên y-khoa trong thời-gian theo học còn phải tham-gia trong chín tháng vào những đơn-vị y-khoa lưu-động tại các miền thôn-quê. «Một phần ba nghiệp-vụ họ được quan-niệm là lấy dân quê và vùng quê làm đối-tượng» Dimond bổ-túc.

Đề mang y-học về nông thôn, Cách-Mạng Văn-Hóa Trung-Hoa đề ra chủ-trương «người y-sĩ đi chân

(1) nguyên-văn : aggressive.

(2) nguyên-văn : has been « married ».

(3) Về điểm này thì người du-khách Hoa-Kỳ có vẻ chưa hiểu thấu-đáo chủ-trương, đường-lối kết-hợp Trung Tây Y của Tàu Cộng. Chắc hẳn không phải dân-dị vì không thiết-lập ngay được một nền y-học theo các tiêu-chuẩn Tây-phương mà CHNDTH phải cho hai trẻ cổ-truyền và hiện đại sát cầm hòa-hợp.

(4) Còn người dân quê Việt-Nam ?

(5) nguyên văn : The Western doctor gently supervises. Điểm này dường như cũng lại là một cái nhìn thiên lệch khác của Dimond.

(6) Thời-lượng thông-thường là 7 năm cho y-sĩ và 5 năm cho dược-sĩ.

không" hiện-diện ở khắp làng mạc. Nhưng sau lưng người này là một bệnh-xá có đủ phương-tiện, có cả dược-sĩ, và ngay trên nữa là một bệnh-viện công. Nói cách khác, người y-sĩ đồng quê không hoạt-động đơn-côi một tý nào.

«Tuy-nhiên, đây không phải là người y-sĩ nơi tuyển đầu, đây cũng không hẳn là người chuyên thực-thi những săn-sóc cấp-cứu sơ-khởi. Barefoot doctor là người trợ-y của Trung-Hoa. Anh ta chỉ là một người dân làng, đã được huấn-luyện về chủng ngừa, về cách dùng DDT, về vệ-sinh cá-nhân» Dimond giải-thích thêm (1).

Khi được hỏi làm sao lại có thể tin-tưởng là Trung-Quốc không có nạn phong-tinh, ma-túy, đi-điểm và rượu-chè, Dimond cho biết rằng mọi cá-nhân ở lục-địa đều được một đảng-viên Cộng-Sản chi-bộ gần nhất kiểm-soát, và người này luôn luôn sẵn sàng báo-cáo những trường-hợp bệnh-lý loại vừa kể dù là mới manh-nha.

«Tôi thực không quan-niệm được làm sao người ta lại có thể thoát khỏi một hệ-thống kiểm-tra như vậy» Dimond nói tiếp- «Tôi chắc rằng chúng ta cũng có thể bài-trừ những tệ-đoan vừa kể, nếu chúng ta chịu chấp nhận hy-sinh những tự-do cá-nhân mà người Tàu đã chấp-nhận loại bỏ» (2).

Cuộc Cách-Mạng Văn-Hóa cũng đã đình-chỉ phát-hành mọi ấn-phẩm y-khoa quốc-gia. Nhưng như thế không có nghĩa là báo-chí y-học thiếu hay

hiếm. Khi đến thăm các thư-viện Hiệp Hội Y-Khoa và Hàn-Lâm-Viện Khoa-Học Trung-Quốc, Dimond nhận thấy người Tàu có đủ các sách báo mới phát-hành trên khắp thế-giới. Dimond thấy những ấn-bản mới của cuốn *New England Journal of Medicine* và cả một ấn-bản mới toanh của nguyệt-san do Y-sĩ-đoàn tiểu-bang Missouri phát hành.

Cho đến khi đạt mục-tiêu của cuộc Cách-Mạng Văn-Hóa, mọi chuyến xuất ngoại hội-họp về y-khoa cũng đều bị tạm-thời đình-chỉ.

Vốn rất quan-tâm đến châm-thuật (3), người chuyên-viên tâm học tiểu-

(1) J. Unger trong *Far Eastern Economic Review* (tddd) cho chúng ta những dữ-kiện chi-tiết hơn. « (...) new legions of barefoot doctors — a name derived from southern China where most barefoot doctors work ankle deep in the rice fields. It is these semi-professional peasantphysicians who still must provide the countryside's basic medical needs. In 1969, China boasted 500,000 barefoot doctors. In 1970 their numbers had expanded to more than a million and in 1971 they continued to climb rapidly. The recipe by which peasants become doctors is contained in a three-month training course, during which they accompany doctors on their rounds, learning to set bones, to prescribe for common illnesses, to carry out simple operations.. The best of the barefoot doctors, after sufficient periods of practical experience, receive higher training...»

(2) Người Mỹ có lẽ chưa cảm-thấu tất-cả ý-nghĩa kinh-hoàng của câu này, nhưng người Việt quốc-gia hẳn phải rất rét.

(3) Trong thời-gian công-tác ở Trường Đại Học Y-Khoa Sài-gòn vào những năm đầu của Đệ Nhị Cộng-Hòa, hồi tháng 9.1964, E. Grey Dimond cũng đã đến thăm một chuyên-viên châm-cứu Việt-Nam, cùng với một số y-sĩ Hoa-Kỳ, như 2 nữ Bác-sĩ Helen Taussig và Alice Palmer. Bài tường-thuật cuộc tiếp-xúc được Dimond cho đăng trên tờ *New England Journal of Medicine*, vol.272, n° 11, ngày 18.3.1965, dưới nhan-đề «Ward Rounds with an Acupuncturist» (in Saigon). Lúc bấy giờ, chức vụ của Dimond là Director, Institute for Cardiopulmonary Diseases, Scripps Clinic and Research Foundation, La Jolla, California

bang Kansas đã yêu-cầu cho tham-dự những kỳ gây mê gây tê bằng kim chích. Dimond đã được thoả-mãn và đã quan-sát mười hai kỳ giải-phẫu. Chúng ta hãy nghe kể lại hai kỳ.

Một y-sĩ giải-phẫu Trung-Hoa bị cắt bỏ một thùy phổi trái vì bệnh lao. Các chuyên-viên cắm vào chi trên trái một cây kim dài khoảng 1 inch rưỡi và mổ phanh nửa ngực trái. Dimond tường-thuật : «Ngực con bệnh mở toang hoác. Tôi thấy quả tim nháy. Trong khi ấy, bệnh-nhân vẫn tiếp-tục nói chuyện với chúng tôi một cách thân-mật, mạch lạc. Đang mổ nửa chừng thì anh ta kêu đói, vì vậy, các y-sĩ ngưng làm việc để cho anh ăn trái cây. Mổ xong — thời-lượng mổ chừng một giờ — bệnh-nhân được phép ngồi dậy, Anh ta ngồi lên liền, tựa như không có gì xảy ra cả».

Trong một ca khác, người ta châm vào cổ bệnh-nhân để mổ họng và cắt bỏ một cái bướu. Cuộc giải-phẫu thực lâu và khó. Khi khâu vết mổ xong, người bệnh ngồi dậy và cười duyên. Anh ta nhặt cuốn sách nhỏ màu đỏ ghi các tư tưởng của Mao, quơ quơ trong không-khí, rồi hô «Mao chủ-Tịch muôn năm. Xin chào mừng các bằng-hữu Mỹ». Rồi anh ta cài khuy áo, tụt xuống khỏi bàn mổ, và khơi khơi đi về phòng. (1)

Xách theo một mô hình thật đẹp dùng làm trợ-huấn-cụ trong công-tác giảng-dạy châm-thuật cùng với một bộ kim châm khi đến San Fansisco, Dimond kể : «Những điều tôi thấy về châm-thuật khiến nhiều khi tôi không tin được. Khi đứng xem họ làm, trí óc khoa-học của anh bảo anh : Trời ơi, đây không thể là sự thực. Nhưng anh vẫn thấy rõ-ràng mọi việc trước mắt anh. Tôi hiện vẫn không hiểu rõ lẽ-lối tác-dụng của châm-thuật, nhưng tôi tin chắc rằng đây vẫn là sự thực».

Cuối cùng đề-cập đến một lĩnh-vực khác, Dimond kể rằng chính-phủ Trung-Cộng đang lo phò-biến và xúc-tiến chương-trình kế-hoạch-hóa gia-đình, vì với một dân-số đông đúc như vậy vấn-đề kiểm-soát sinh-sản đã trở nên tối thiết. Người Tàu hoặc dùng thuốc uống ngừa thai hoặc dùng y-cụ tự-nhậm (2).

## TRẦN VĂN TÍCH

*Các kỳ tới* .— Những biến-thể của châm-thuật trong Trung-Y hiện-dại. Trích-dịch một bệnh-án xã-hội chủ-nghĩa.

(1) Nguyên văn : (he) casually walked down

(2) Tức là phá thai. Trong khối Cộng-sản, vấn đề phá thai thường không khe khắt và một trong những phương-pháp thông-dụng là phương-pháp Kovack, gọi theo tên một y-sĩ Hung-gia-lợi.

# ĐẠI-Á NGÂN-HÀNG

Trụ sở chính : 61-65, Hàm-Nghi Saigon

Đ. T. 98.460 - 98.700

- Chi nhánh Chợ Lớn :** 47-49 *Tông Đốc Phương*  
ĐT 51.047
- Chi nhánh Cầu Ông Lãnh :** 21, *Bác sĩ Yersin*  
ĐT 99.386
- Chi nhánh Gia-Long :** 121-123, *Gia-Long*  
ĐT 96.827
- Chi nhánh Biên Hòa :** 10, *Nguyễn Hữu-Cánh*  
ĐT 36
- Chi nhánh Ban mê thuật :** 16, *Amatrang-Long*  
ĐT 148



- Thực-hiện tất cả mọi nghiệp-vụ  
ngân - hàng :

*Nhận tiền ký-Thác, chuyển ngân, Trương-mục  
tiết - kiệm, Nghiệp - vụ tín - dụng, Hối - Đoái,  
Xuất-nhập-cảng v.v...*

- Phục-vụ thân-chủ trong tôn chỉ :

LỊCH-THIỆP — NHANH CHÓNG

CHÍNH XÁC — KÍN ĐÁO



## Trên đường giải-phóng

NGUYỄN-THỊ NGỌC-THẨM

Sau giai-đoạn mẫu-hệ, có thể nói địa-vị và quyền lợi của người đàn bà càng ngày càng bị suy sụp trước sự hưng-thịnh của chế-độ phụ quyền. Từ khi chào đời cho đến lúc xuống mồ, đời của một người đàn bà được vạch ra thật là rõ ràng: «Ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con, chứ không được làm theo ý muốn của mình. Có ra lệnh cho tôi tớ thì chẳng ra khỏi cửa buồng, việc làm chỉ ở trong bếp lo sự ăn uống mà thôi» (Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử, vô cảm tự đoạt giả. Giáo lệnh bắt xuất khuê môn, sự tại quy tự chi gian nhi dĩ hi).

Đó là lời của Đức Khổng. Nhưng đây cũng chính là thân phận của người đàn bà trên khắp thế giới, không riêng gì ở Á-Đông.

### Thân-phận hẩm hiu

Mới sinh ra, đàn bà đã kém hơn đàn ông rồi (La femme est un homme manqué — Saint Thomas). Mười người nữ chưa bằng được một đấng nam nhi (Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô). Cho nên ngay từ thời thơ ấu, trong khi con trai được học hành, bay nhảy khắp nơi thì con gái thường phải ở nhà đỡ em, quét tước, dọn dẹp, làm bếp... Lớn lên «cha mẹ đặt đâu ngồi đấy». Con gái không có quyền chọn bạn trăm năm. Lúc

về nhà chồng rồi, người đàn bà chỉ còn là một vật sở-hữu của chồng và gia đình chồng. Từ đây nàng sẽ là vợ ông Kèo, ông Cột, là bà Mít, bà Xoài chứ không còn là Huệ, Đào, Nguyệt, Tuyết... nữa. Nếu gặp được người chồng tốt, đó là một điểm-phúc. Còn gặp phải anh chồng hung bạo, hoa nguyệt, chè chén, bủn xỉn thì đúng là người đàn bà bị lưu đày trong một kiếp nô lệ đau buồn. Lắm nơi người chồng lại có quyền đổi vợ, bán vợ và đánh chết vợ mà không bị một hình phạt nào cả.

Bị hiếp đáp và đối xử tồi tệ, đàn bà lại còn bị mê hoặc trong một thứ định-mệnh phũ-phàng: Dưới mắt hiền triết Platon, đàn bà chính là do những người đàn ông hèn nhát, bất công ở kiếp trước đầu thai mà thành. Người Do-thái cũng xem đàn bà là vật dơ dáy tội lỗi, căm dỗ và làm đời trụy đàn ông. Người Hồi giáo thì coi «đàn bà là ách nặng của Satan giáng xuống» và họ khuyên ta «chớ có bao giờ tin ở nhà vua, loài ngựa và bàn bà». Vậy là đủ cả, đàn bà bị xem ngang hàng với nô lệ và súc vật!

Viện dẫn những lý do đạo-đức và tôn-giáo để chà đạp đàn bà chưa đủ, đàn ông lại còn bày ra một lý do nữa để hạ giá đàn bà. Đó là điều mà họ gọi là «yếu tính đàn bà». Theo họ, đàn bà là hạng người chỉ sống theo tình cảm, chẳng biết

đâu là phải, đâu là quấy; lúc nào cũng phán đoán và hành-động theo tiếng nói của con tim và ít khi có thể tự chủ được. Hơn thế nữa đàn bà lại thiên về bản năng và trực giác nên kém óc suy luận và sáng tạo. Đàn bà là mẫu người yếu đuối, nhút nhát, thiếu dẻo dai, không thể chịu đựng được những công việc khó khăn, mạnh bạo, dũng cảm và đầy tính cách chinh phục. Với yếu tính đó người đàn bà không thể đảm đương những trọng trách lớn lao trong xã hội. Cho nên rút cục đàn bà chỉ có thể làm cái công việc *thích hợp* nhất với họ là sinh đẻ, nuôi con, trông nom việc mắm muối, bếp núc và cai quản đám gia nhân. Hãy chỉ làm những công việc ấy thôi và chỉ với công việc đó đàn bà mới được khuyến khích và vỗ về là « nội tướng ».

Thế rồi bao nhiêu thế kỷ trôi qua, đàn ông vẫn tiếp tục nói đàn bà là phái yếu. Còn đàn bà cũng tin là mình yếu thật. Bởi vì từ gia đình cho đến ngoài xã hội, lúc nào người đàn bà cũng bị ám-thị và được giáo-dục để trở thành một người nội trợ yếu đuối. Thành thử cả thế xác đến tinh thần người đàn bà dần dần yếu hẳn đi và trở thành một thứ bản-tính giả tạo của họ.

### **Đàn bà mới là phái mạnh**

Tục ngữ có câu: « Một trăm con gái, không bằng cánh tay trái đàn ông ». Đàn bà yếu đến thế là cùng!

Vậy mà ngày nay nhiều nhà khoa-học lại khám-phá ra điều ngược hẳn: Chính đàn ông mới là phái yếu còn đàn bà lại là phái mạnh.

Theo F. J.J. Buytendijk, tác-giả quyển « *Người đàn bà* » thì ngay từ khi ở trong bụng mẹ con trai đã chết nhiều hơn con gái độ 25%. Trai cũng chết nhiều hơn gái độ 54% lúc ra chào đời. Lớn lên, khoảng dưới 30 tuổi, cứ 1 người đàn ông chết vợ thì có đến hơn 2 người đàn bà góa chồng. Từ 30 đến 40 tuổi, 1 ông góa vợ lại có đến 5 bà chồng chết. Và tính trung bình tuổi thọ của đàn bà bao giờ cũng hơn đàn ông chừng 5 năm.

Bác-sĩ Henderson, một nhà chuyên môn về tình trạng lão suy, cho rằng đàn bà chịu đựng những bệnh truyền nhiễm và những bệnh về tim dễ dàng hơn đàn ông. Đặc biệt trong thời kỳ thai nghén bệnh đau khớp xương có thể lành tạm thời và các căn bệnh truyền nhiễm được vượt qua một cách thật là hiệu quả. Ông tự hỏi phải chăng số kích-thích-tổ âm được tiết ra khá nhiều trong lúc thai nghén có khả năng hủy diệt các vi trùng và chất cặn bã trong máu? Và người ta cho rằng nguồn gốc sức mạnh của phụ nữ chính là nhờ ở lượng kích-thích-tổ âm trong người họ.

Giáo-sư Montaigu, trong một cuộc điều tra của tổ-chức văn-hóa Liên-Hiệp-Quốc, cũng khám phá ra rằng thần-kinh của đàn bà có sức chịu đựng cao hơn đàn ông. Bằng cứ là bất cứ ở đâu đàn ông cũng tự tử nhiều hơn đàn bà, chiếm chỗ trong các đường đường thần-kinh nhiều hơn đàn bà, chịu đựng chứng nhức đầu dữ hơn đàn bà. Trong các trận thể-chiến vừa qua, các bác-sĩ cũng có dịp nhận thấy đàn bà có khả năng chịu đựng những cảnh khủng khiếp hơn

đàn ông và can đảm hơn đàn ông trong những lúc gia-đình gặp tai nạn.

Đàn bà cũng tỏ ra có sức làm việc bền bỉ hơn đàn ông. Trước đây Bộ Lao-động Pháp có mở một cuộc điều-tra ở 13 xí-nghiệp thuộc vùng Ba-lê, kết quả cho thấy trung bình đàn bà mỗi ngày làm việc tại sở ba tiếng rưỡi (trừ chủ nhật, ngày nghỉ) và mất chừng bảy tiếng rưỡi vào công việc nội trợ. Vậy là mỗi tuần họ phải làm việc đến 77 giờ trong lúc luật lao-động trên khắp thế-giới ấn-định số giờ làm việc tối đa mỗi tuần chỉ có 48 tiếng. Gần đây các nhà xã-hội-học ở các nước như Anh, Pháp, Hoa-kỳ, Bỉ .. thiết lập những bản thống-kê cũng thấy rằng tỷ-lệ số giờ làm việc của phụ-nữ bao giờ cũng cao hơn đàn ông.

### Đàn bà, gốc của tội lỗi ?

Xưa kia dưới mắt đàn ông thì «Đàn bà thua hẳn đàn ông về phương diện trí tuệ và đạo đức» (Kant). Juvénal cũng bảo : « Không có chuyện nào mà lại không do bàn tay tội lỗi của đàn bà nhúng vào ». Còn « người hùng » Nietzsche thì phát ngôn một cách độc địa rằng : «Đàn bà chính là sự lảm lỡ thứ hai của Thượng-đế ». Đến như giới phụ nữ có học cũng không tránh khỏi những thiên kiến về đàn bà. Gina Lombroso trong cuốn «L'âme de la femme» vẫn cho rằng bản tính của đàn bà là phải lệ thuộc vào đàn ông và gia-đình. Còn Hélène Deutsch trong bộ « La psychologie des femmes » thì chủ trương bản tính của đàn bà là chờ đón sự chinh phục và chiếm đoạt của đàn ông,

luôn luôn nương tựa vào đàn ông. Họ là một thứ búp-bê để cho đàn ông chiếm đoạt, vuốt ve và che chở.

Thực ra như trên đã nói, vì người đàn bà được giáo-dục và nhồi nặn trong nền văn-minh của đàn ông nên mới sinh ra cái gọi là bản tính đàn bà. Và khi tìm hiểu người đàn bà bằng cách phân tích tâm lý tình cảm theo lối Lombroso hay áp dụng phương-pháp phân-tâm-học như Hélène Deutsch thì họ cũng đã vô tình bị vướng mắc luẩn quẩn trong cái bản tính giả tạo ấy.

Về việc cho rằng đàn bà là gốc của tội lỗi thì quả là điều tệ hại và bất công nhất mà người đàn ông đã gán ghép cho đàn bà. Trong khi ấy đàn ông lại quên nhìn mình để xem họ có thật hoàn hảo hay không.

« ... Sở dĩ đàn ông vẫn tự cao tự đại khi nhìn đàn bà vì họ có thể quên tình cảnh thực sự của mình. Đó là một thứ tâm lý biểu lộ một khía cạnh siêu hình sâu xa về con người ; càng yếu hèn, tội lỗi, càng nói nhiều đến Cao thượng Đạo đức ; càng thấp càng tưởng mình cao. Ai cũng biết khi hỏi bầy trẻ : Đứa nào ăn cắp, thì thường đứa thực sự ăn cắp sẽ lên tiếng trước tiên để tố cáo đứa bêu danh. Tố là một cách tự thú. Người yếu hèn, tội lỗi bao giờ cũng có mặc cảm tội lỗi ; Nhưng bởi vì họ ghét cái xấu họ có mà không sao bỏ được nên họ thường chuyển nó sang người khác. Kết quả là họ quên họ xấu và tưởng người khác là cái xấu mà họ có. Nhưng vì vẫn còn mặc cảm tội lỗi, tuy bây giờ mặc cảm đó ở tình trạng tiềm thức, nên khi nói đến cái xấu đó, sự

lo sợ biết mình xấu làm cho họ phải tỏ cáo cái xấu đó nơi người khác. Tổ cáo để ngăn chặn mặc cảm tội lỗi ở tiềm thức không thể xuất lộ thành ý thức và do đó được an tâm là người không có tội trong ý thức». (1)

Đây là nhận xét của giáo sư Nguyễn Văn Trung về đàn ông hay đây cũng chính là lời tố cáo của một người đàn ông đối với thế giới đàn ông vậy. Thiên nghi chừng lý lẽ cũng đủ cho chúng ta thấy đàn bà không phải vốn sinh ra đã mang sẵn tội lỗi. Trái lại nếu cần phải kể những mẫu đàn bà thánh thiện thật không sao kể xiết. Ở Á-đông, có thể nói phần đông đàn bà đều là hiền thê và hiền mẫu. Ở Tây-phương có các nữ thánh như Félicité, Hélène, Clotilde, Elisabeth, Brigitte, Cathérine, Thérèse, Bernadette, Maria Goretti, v.v... Về mặt tôn giáo, nhiều phụ nữ đã tỏ ra có khả năng vượt bậc. Bà Alexandra David Neel người Pháp là một Đại nữ thiền sư Lạt-ma ở Tây-tạng. Suốt mấy chục năm trời bà từng lê gót khắp cả vùng huyền bí ở Tây-tạng, Sikkim, Népal, Ấn-độ, Miến-điện, Nhật-bản... Geneviève de Massignac thì suốt đời hiến mình dưới bóng Thánh giá cho đám dân Papous khổ khổ. Bà đảm đương đủ mọi thứ việc (giáo sư, thầy thuốc, hộ sinh, thợ nề, đầu bếp, làm vườn...) ở tại vùng đất hoang vu đầy bệnh tật, muỗi mòng và thú dữ. Ở Nhật năm 1838 có bà Miki Nikayama lập ra đạo Tenrikyo. Số tín đồ hiện nay đã lên đến hơn 3 triệu người.

Gương bác ái của phụ nữ lại càng nhiều. Jeanne de Chantal và Louise de

Marillac đã từng sáng lập ra Nữ đoàn bác ái, qui tụ hơn bốn mươi lăm ngàn hội viên, chuyên cứu giúp những người khổ khổ. Florence Nightingale nổi tiếng với những công tác về y-tế, xã-hội, cứu trợ và giáo-dục. Fry thì nổi tiếng với việc cải tổ chế độ lao tù. Cognacq Say, Bouricaut, Gailiera... cũng rất nổi tiếng trong những công việc từ thiện.

Trong khi mọi hoạt động xã-hội được coi như dành riêng cho đàn ông mà phụ nữ cũng xông xáo được như thế đủ nói rằng đàn bà không thiếu khả năng đạo đức và bác ái.

### Sống bằng tim hay bằng óc ?

Đến như cái điều mà đàn ông cho rằng đàn bà thiếu óc suy luận và sáng tạo thì lại càng bấp bênh. Nếu thiếu hai yếu tố đó thì đàn bà làm sao có thể sáng tác, phát minh và tham gia chính trị ?

Trên văn đàn ở khắp nơi hầu như chúng ta đều thấy có mặt phụ nữ. Tại Hoa-kỳ bà Harriet Beecher Stowe viết « Căn lều của chú Tom », được mệnh danh là một trong những tác phẩm đã làm biến đổi thế giới (2), từng phá kỷ

(1) Nguyễn Văn Trung, « Đàn ông và đàn bà trong phận lứa đôi », tạp chí Văn Hữu, số 14, tháng 11-1961, tr 25.

(2) Trong « Books that changed the world » của Robert B. Downs, « Căn lều của chú Tom » được đặt cạnh 15 tác phẩm nổi tiếng khác như « Ông Hoàng » của Machiaveli, « Luận về nguyên tắc dân số » của Malthus, « Tư bản luận » của Marx, « Nguồn gốc các chủng loại » của Darwin, « Đồn mộng » của Freud, « Thuyết tương đối » của Einstein v.v...

lục về xuất bản, chỉ thua có Thánh-kinh. Bà Marguerite Michell với tác phẩm « Cuốn theo chiều gió » cũng đã từng được dịch ra đến 30 thứ tiếng. Pearl Buck, Selma Lagerloef, Sigrid Undset, Gabriela Mistral thì từng đoạt giải Nobel về văn chương. Nữ văn sĩ nổi danh ở Pháp có De La Fayette, Nữ Bá-tước De Ségur, George Sand, Colette, Françoise Sagan. Ở Anh có Jane Austen, Anne Radoliff, ba chị em nhà Bronte, Charote, Emily, Anne... ở Nhật bà Murasaki Shikibu đã từng viết đến 54 tác phẩm, một số lượng mà nhiều đấng nam nhi không thể nào theo kịp. Riêng ở nước ta thì có bà Đoàn Thi Điểm, Hồ Xuân Hương, bà Huyện Thanh Quan, Ngọc Hân Công-chúa đều là những cây bút nổi tiếng. Đàn bà viết văn đàn bà làm báo, đàn bà còn là triết gia nữa : Simone de Beauvoir, Simone Weil, Yvonne Pellé Douel, Margaret Mead.

Cũng như triết học, khoa học được quan niệm là địa hạt dành riêng cho đàn ông. Vậy mà ngày nay thực tế ngược hẳn. Trong các phòng thí nghiệm khắp thế giới, phụ nữ làm việc rất nhiều và đảm nhận đủ mọi chức vụ quan trọng. Bên cạnh nam giới không thiếu gì những nữ bác học sáng chói : Marie Curie, nữ bác học đầu tiên tìm ra tính chất phóng xạ của radium, đoạt giải Nobel về khoa học năm 1903 và là nữ giáo sư khoa học đầu tiên tại Đại-học Sorbonne. Mariane Grunberg Manago, nghiên cứu sự sống bằng phép tổng-hợp ở Đại-học Newyork, từng đoạt giải khoa học Charle Mape. Lucie Randouin, còn gọi là bà Sinh-tổ (Vitamine), người đầu

tiên khám phá ra sự cần thiết của sinh-tổ trong việc ăn uống. Le Breton nữ cứu về ung thư, giáo sư sinh-lý-học tại Sorbonne, Phó Giám-đốc Viện nghiên-cứu và Giám-đốc Trường Cao-học. Germaine Cousin, chuyên viên số một về sâu bọ ở Pháp, giáo sư sinh-vật-học Đại-học Sorbonne. Tonnelat nghiên cứu về thuyết vi-tử của trường hấp dẫn, hiện là nhà vật-lý xuất sắc vào bậc nhất của Pháp. Gerty Radnitz đoạt giải Nobel về sinh-lý-học và y-học năm 1947, có chân trong Hàn-lâm-viện khoa-học Hoa-kỳ. Lise Meitner đã góp phần quan trọng trong phương pháp làm nổ nhân nguyên-tử, một trong những người đã thay đổi hẳn quan-niệm về vật-lý-học ở thế kỷ XIX. Helen Sawyer, nổi tiếng đặc biệt trong ngành thiên-văn-học. Chien Phiung Wu, giáo sư vật-lý-học ở Đại-học Columbia, có chân trong Viện Hàn-lâm Khoa học Trung-quốc và cả trong Hàn lâm viện Khoa học Hoa-kỳ. Ngoài ra còn những nữ khoa-học-gia nổi tiếng khác như Elisabeth Shull và L. Hezen thuộc ngành khảo cứu ảnh hưởng của di-truyền-tính, Edith-Hinkley ngành vật lý phóng-xạ, Jocelyn Crane ngành động-vật-học, Florence Van Straten ngành khí-tượng, Gladys-Emerson, ngành sinh-vật hóa-học, Dorothy Dudnick ngành thai-sinh-học v.v...

Với những đối-tượng khoa-học được nghiên-cứu như vừa thấy, có lẽ không còn ai bảo đàn bà trí tuệ kém cõi nữa. Và cho đến đây, sau khi nhìn lướt qua khả năng của phụ nữ trong các địa hạt đạo đức, tôn giáo, văn chương, triết học, khoa học, chúng ta tự hỏi đàn ông còn

có gì để tự hào là hơn đàn bà nữa hay không ?

Nhiều người bảo rằng đàn ông cũng cảm hơn đàn bà. Nhưng nếu chịu tìm hiểu, chúng ta sẽ thấy đàn bà không phải là không dũng cảm. Có lẽ quý vị còn nhớ người đã leo lên ngọn Cho-Ayu cao đến 7730 mét trên dãy Hy mà lạp sơn là ai ? Người vô địch ấy chính là nàng Claude Koyan và Claudine Van der Stratten. Trước đó người đoạt kỷ lục 7.135 mét ở vùng Krakoram lại cũng là một cô gái người Đức tên Dyrenfurth. Những vùng băng tuyết ở hai đầu địa cầu cũng là nơi đã hân hạnh tiếp đón bước chân dũng cảm của một phụ nữ khác tên Christiane Gillet. Vượt Đại Tây Dương bằng một chiếc thuyền buồm thì có Ann Davison. Chưa hết, không trung cũng là nơi tung hoành của nữ giới. Sau Charles Linbergh, Amelia Eashast là phi công thứ hai của nhân loại đã dám lái máy bay vượt qua Đại Tây Dương một mình. Trong số các nữ phi công đầu tiên ta phải kể thêm Nữ Bá Tước De La Roche, Hélène Ditricu và Marie Marvingt. Riêng bà sau này thì có đủ thứ bằng lái : Khiên khi cầu, phi cơ quan sát, trực thăng, thủy phi cơ và cả phản lực cơ nữa. Gần đây, trong các thần tượng không gian đã làm vinh dự cho nhân loại ta cũng thấy có mặt đàn bà : nàng Valentina Terechkova, một phụ nữ Nga sô đã ngồi phi thuyền đi vào quỹ đạo của địa cầu.

Bước vào địa hạt chính-trị, đàn bà cũng chứng tỏ có rất nhiều khả năng. Ngay từ thế kỷ thứ nhất nước ta đã có hai chị em bà Trưng khởi nghĩa đánh đuổi quân Tàu, xưng vương và đóng đô ở Mê-Linh. Đầu thế kỷ thứ ba nước ta

lại có bà Triệu nổi dậy đánh đuổi bọn ngoại xâm. Trong khi đó ở Tây Phương, vào thế kỷ thứ IV và V cũng có nhiều nữ hoàng tham dự vào việc triều chính như Eudoxie, Byzance, Pulchérie. Rãi rác ở các thế kỷ sau thì có Bathilde, Olga, Adélaide. Nổi bật hơn cả phải kể nữ hoàng Catherine II của nước Nga và nữ hoàng Victoria của Anh-quốc. Catherine Đệ Nhị (1729-1796) là một người thông minh và có tài cai trị. Nhờ bà mà nước Nga trở nên một cường quốc phần thịnh và có uy tín ở thế kỷ XVIII. Bởi vậy dân Nga yêu mến, tôn sùng và gọi bà là Catherine Đại Đế. Còn Victoria (1819-1909) thì cai trị Anh-quốc suốt 64 năm. Dưới thời bà, nước Anh từ địa vị của một nước tầm thường dần dà trở thành một cường quốc vào bậc nhất nhì thế-giới. Ở Trung-hoa Từ-Hy Thái-hậu cũng là một tay chính trị khét tiếng cuối thế kỷ thứ XIX. Một mình bà nắm quyền sinh sát trong tay của một đế quốc rộng lớn gồm hơn 400 triệu dân, làm khiếp sợ bao nhiêu người và một lúc đương đầu với sáu cường quốc : Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Nhật. Tưởng cũng nên kể tên Eva Peron, vợ của Tổng-thống Argentine. Bà mất cách đây vừa đúng 21 năm, đã từng một thời gây bao sóng gió ở chính trường xứ này. Một mình Eva có lần chỉ huy 50 ngàn dân đói rách chiếm dinh Tổng-thống. Bà đã làm lãnh tụ đảng Cần-lao, Bộ-trưởng Bộ Lao-động, ứng cử viên Phó Tổng-thống, từng được Quốc vương Ý Pha Nho Franco, Tổng-thống Pháp Vincent Auriol. Tổng - thống Ý Alcide de

Gaspéri và Đức Giáo Hoàng Pie XII tiếp kiến. Các nữ chính trị gia gần đây thì có thể kể bà Bandanaraike Thủ-tướng Tích-Lan, bà Golda Meir Thủ-tướng Do-Thái, bà Indira Gandhi Thủ-tướng Ấn-độ, bà Angie Brooks Chủ-tịch Hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc và có thời gian đã từng giữ quyền Tổng-thống xứ Libéria.

Cho đến đây, chúng ta nhận thấy rằng, dù không được khuyến khích, người đàn bà cũng đã có mặt ở khắp mọi địa hạt xã-hội và đã gặt hái được

nhiều thành quả thật vẻ vang. Tuy nhiên tất cả những bằng cứ mà chúng tôi vừa trưng dẫn trên đây, không có mục đích nào khác hơn là vạch ra cho thấy, điều mà người ta gọi là yếu-tính đàn bà, hoàn toàn có tính cách giả tạo. Về thể chất, người đàn bà không yếu đuối hơn đàn ông và về tinh thần, đàn bà cũng không phải là hạng người kém đạo đức, trí tuệ chậm lụt, không ó óc suy luận và thiếu tinh thần sáng tạo.

(còn tiếp 1 kỳ)

NGUYỄN-THỊ NGỌC-THẨM



**BANQUE**

*A votre service*

*tous les services de la*

**BANQUE**

**NATIONALE**

**DE PARIS**



# Vai trò của âm-thanh-viện trong công cuộc nghiên-cứu nhạc dân-tộc ở Việt-nam

(tiếp theo BK 356)

TRẦN QUANG HẢI

## Âm-thanh-viện là gì?

Âm thanh viện là nơi tàng trữ những gì thuộc âm thanh nhạc (từ tiếng khóc trẻ con, tiếng cười nói của bé thơ, tiếng rao hàng, tiếng hát ngoài đồng lúc cấy cấy, lúc gặt mùa, lúc hội mùa, tiếng đàn của tất cả nhạc cụ, tiếng nói của tất cả sắc dân trong lúc kể chuyện, vân vân..). Do định nghĩa đó, âm thanh viện là sợi dây nối liền âm nhạc với dân tộc học (qua phong tục tập quán trong các truyền thuyết), ngôn ngữ học (tiếng nói của các sắc dân), xã hội học (cấu tạo xã hội của các thiểu tộc qua các cuộc phỏng vấn hay đàm thoại), văn học dân gian (các truyện cổ tích, huyền thoại).

## Cấu tạo một âm-thanh-viện ra sao

1. Đầu tiên là chúng ta phải có một trụ sở riêng biệt đặt dưới quyền của một người am hiểu rộng về nhạc cổ điển tây phương cũng như nhạc dân tộc thế giới để phân chọn lựa tài liệu ít dễ bị sai lầm, cùng với sự cộng tác của một hay hai kỹ thuật viên lo về các máy móc thu thanh và máy hát. Hai anh kỹ thuật viên cũng nên có một kiến thức cơ bản về cách xử dụng các đĩa hát và băng nhựa sao cho có phương pháp để đĩa và băng nhựa có thể dùng được lâu dài.

2. Cần phải có ít nhất là hai máy

thu thanh thứ to với nhiều tốc độ khác nhau để có thể nghe một số lớn băng nhựa được thâu với tốc độ khác nhau. Ngoài ra, nếu có đủ phương tiện tài chính thì nên có hai máy nhỏ thứ kiểu hiệu UHER 4000 REPORT L hay UHER 4400 S của Đức hay AKAI cùng một cỡ của Nhật cũng được để đi làm công tác ở các địa phương. Máy này rất tiện, nhẹ (3kg500), có nhiều tốc độ (19; 9,5; 4,7; 2,4) và thâu hai mặt dùng cả piles (pin) lẫn điện rất tốt.

3. Âm thanh viện cần phải có một số đĩa hát đặt làm nền tảng cơ bản về nhạc cổ điển tây phương, một số đĩa nhạc dân tộc trên thế giới và những đĩa hát Việt-nam cũ hay mới cũng tốt cả. Về nhạc cổ điển tây phương, chúng ta có thể xin sự giúp đỡ của bạn bè nước bạn, hay các nhà yêu nhạc tư nhân trong xứ của chúng ta. Về nhạc dân tộc trên thế giới, hiện nay đã có hàng nghìn đĩa nhạc đã được xuất bản từ lâu. Chúng ta có thể xin các viện âm thanh trên thế giới giúp chúng ta bằng cách thu vào băng nhựa những đĩa tiêu biểu, có giá trị dân tộc nhạc học trong khi chờ đợi mua đĩa vì chúng ta còn nghèo. Về đĩa hát Việt nam loại 78 vòng, chúng ta có thể kêu gọi các nhà hảo tâm trong nước giúp bằng cách tặng âm thanh viện nhà nước để làm tài liệu nhất là về mặt cải lương miền Nam và Chèo miền Bắc. Ngoài

ra, mỗi một đĩa hát nào vừa xuất bản, nhà xuất bản phải gửi ba bản lại âm thanh viện để tàng trữ.

4. Âm thanh viện cần phải có nhiều tủ xếp loại theo tên tuổi tác giả, theo vùng, địa phương, theo quốc gia, theo loại nhạc (nhạc thính phòng, nhạc hòa tấu, nhạc độc tấu song tấu, đơn ca, tốp ca, theo nhạc cổ truyền, nhạc dân gian, theo loại dân ca như Quan họ, trống quân, cò lả, hát dặm, hát xoan, hát gheo, loại chèo, chầu văn, hát xẩm, loại cải lương, hát tuồng, hát bội, loại ca Huế, hò, vân vân...). Những phiếu miêu tả các nhạc khí tàng trữ ở viện âm thanh nếu có.

5. Mỗi đĩa hát, mỗi băng nhựa khi vào âm thanh viện đều có mang số theo năm. Chẳng hạn một đĩa hát được một nhà hảo tâm gửi tặng vào năm 1969 và là đĩa hát đầu tiên của năm đó và chỉ có một đĩa tặng bởi nhà hảo tâm ấy mà thôi thì ta làm một số ký hiệu như sau Di. 69.1.1 nghĩa là đĩa hát được ghi vào sổ năm 1969, đĩa hát đầu tiên của niên khóa, và chỉ có một đĩa duy nhất. Bây giờ thay vì một đĩa, mà là 5 đĩa do một nhà hảo tâm tặng thì ta ghi như sau Di.69.1.1, Di.69.1.2, Di.69.1.3, Di.69.1.4, Di.69.1.5. Về băng nhựa, thì chỉ cần thay chữ Di bằng BN (B: băng, N: nhựa).

6. Viện cần phải mở rộng cửa đón tiếp những ai lại học hỏi, chỉ dẫn tận tình, giúp đỡ hết lòng, tạo điều kiện nghe đĩa, hay băng nhựa để dãi cho mọi người, cố gắng tổ chức những

buổi trình diễn nhạc, vũ dân tộc cho quần chúng hoặc các nhà nghiên cứu ngoại quốc đến tham quan nước chúng ta, hoặc tổ chức các buổi nói chuyện dân ca, nhạc cổ truyền do các nhà nghiên cứu Việt-Nam trình bày những gì họ thu thập được trong các cuộc đi nghiên cứu ở những vùng địa phương. Đồng thời cũng nên tổ chức những buổi giới thiệu nhạc cổ truyền các nước láng giềng như Lào, Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật Bản, Ấn Độ, Cam bu Chia, vân vân... để quần chúng và sinh viên học hỏi thêm. Có trau dồi văn hóa thường xuyên như vậy, tầm hiểu và sự tương trợ mới thấm thiết, mặn nồng.

7. Về vấn đề thu thanh tại chỗ (enregistrement sur le terrain), có mấy điều cần phải lưu ý :

— nghiên cứu trước về lịch sử, địa dư và dân tộc học của vùng sắp đi thu.

— nên biết có ai đã thu thanh dân ca vùng đó hay chưa.

— nên biết mùa nào tiện cho việc thu thanh (biết rõ vùng nào, vào lúc nào có lẽ đặc biệt).

— nên có một chủ-đề rõ rệt

— nên ghi vào một tờ giấy những dụng cụ cần thiết trong chuyến đi nghiên cứu.

— nên có đức tính nhẫn nại, khiêm tốn, biết cách gợi hứng cho người dân lao động, và tránh hỏi lý lịch một cách đột ngột và kềm kín đáo như kiểu hỏi cung.

— nên chụp hình người nông dân

lúc đang hát và chụp hình cây đàn nếu có, và đo kích thước kỹ càng. Nếu có huyền thoại liên hệ tới cây đàn thì nên ghi lại.

8. Về phiếu tài liệu, cần nhớ những điểm sau đây :

- số băng
- ngày thu thanh
- nơi thu thanh
- trường hợp thu thanh
- tên người hát
- tên những người đàn phụ họa
- tựa bài hát
- cách biểu diễn
- ngôn ngữ (bài hát được hát bằng tiếng Việt, Chăm, Jarai, hay thổ, v.v...)
- loại bài hát
- cách trình diễn
- thể văn (thơ lục bát, hay thơ tự do)
- hát trong trường hợp nào ?
- có cuộc lễ gì liên quan đến bài hát không ?
- có cổ tích hay một giai đoạn lịch sử gì liên quan đến bài hát không ?

- người hát đó học với ai ?
- tên tác giả bài hát là gì nếu có ?
- bài hát đó có được nghe ở làng nào, vùng nào, tỉnh nào khác chăng ?

9. Về phần phiếu kỹ thuật về tài liệu nhạc cụ, cần ghi rõ những điều sau đây :

- tên cây đàn theo thổ ngữ
- tên cây đàn theo vùng khác
- loại cây đàn (đàn dây, đàn kéo, v.v...)
- đàn làm bằng gì ?
- ni tắc cây đàn
- đàn làm ở đâu ?
- tên người hay tên hiệu đóng đàn
- cách lên dây đàn
- cách đàn
- công dụng

10. Trong trường hợp thâu một buổi lễ, một buổi hát chèo, hát cải lương, hay một buổi hát hội, cần nhứt là thâu toàn bộ, luôn cả không khí buổi hát một cách liên tục. Trong trường hợp đó, thì thâu với tốc độ thật chậm để có thể có một tài liệu toàn vẹn. Bình thường thâu hát hay đàn mà ngắn thì nên thâu tốc độ 19 phân/giây, thâu một mặt để có thể làm đĩa hát. Thâu tốc độ 38 phân/giây thì tốt hơn nhiều nhưng như vậy tốn rất nhiều băng nhựa. Do đó nên tùy theo ngân quỹ hàng năm sẵn có mà định liệu.

11. Nhà nghiên cứu cần phải biết xử dụng một số máy thu thanh, biết về kỹ thuật thu thanh, v.v... để làm việc kết quả tốt.

Đó là vài điều căn bản cần thiết để cho một tài liệu thu thanh có thể dùng để nghiên cứu mà có tính cách khoa học.

### Đối tượng của âm thanh viện

Hiện tượng mới trong thế kỷ thứ hai mươi là kỹ-nghệ-hóa các xã-hội những quốc gia chậm tiến. Kỹ-nghệ-hóa làm biến mất những bài hát dân ca, những điệu hát dính liền với những tế lễ các thiểu tộc, những hội múa trong xã hội nông nghiệp sơ khai. Đứng trước nguy hại đó, đối tượng của âm thanh viện là làm sao ghi giữ tất cả dấu vết của xã hội nông nghiệp đương thời đang nhường bước cho một xã hội kỹ-nghệ-hóa. Công việc này đòi hỏi rất nhiều năm làm việc tập thể. Phải có nhiều nhóm nghiên cứu chia nhau đi thu thập trên toàn lãnh thổ để duy trì văn hóa từ bao ngàn năm lưu lại. Chiến tranh đã tiêu hao một phần nào kho tàng âm nhạc của chúng ta. Như bây giờ chúng ta không có dịp nghe nhạc triều đình nữa nhưng dù là nhạc của giai cấp phong kiến, nhưng đó cũng là một khía cạnh âm nhạc cần phải ghi lại thì sau này mới có thể viết bài về nhạc triều đình một cách chính xác, hoặc có thể trùng tu lại. Một số loại dân ca như hò đập nước, hò giã vôi, hò đưa linh, hò sông Mã cũng mai một đi nhiều, nhạc tôn giáo bắt đầu mất tính cách truyền thống và xoay chiều theo kiểu hợp âm Âu Châu. Sự kiện là như thế. Bồn phận của chúng ta là cần thành lập gấp, sớm chừng nào hay chừng nấy để cho âm thanh viện của chúng ta giữ lại kịp thời tất cả những gì thuần túy còn sót lại của dân tộc, làm bằng chứng cho một nền âm nhạc cổ truyền hay dân gian sắp chìm trong

quên lãng. Do đó, trước cơn hấp hối của một nền âm nhạc sáng đẹp, chúng ta bị bắt buộc phải suy nghĩ để hoặc trùng tu hoặc tìm cách phát triển cho nó sống lại mạnh hơn.

oOo

Để kết luận bài này, tôi chỉ muốn kêu gọi tất cả những ai hãy còn nghĩ tới nhạc cổ truyền dân tộc, nên cố gắng thúc đẩy phong trào củng cố nhạc dân tộc bằng cách cổ động cho nhiều người tham gia học tập phương pháp nghiên cứu âm nhạc, kêu gọi giới trẻ hãy học nhạc cổ truyền để càng yêu đất nước dân tộc mình đậm đà thấm thiết hơn. Đồng thời, nên đào tạo thêm chuyên viên về dân tộc nhạc học, gửi sinh viên đi tu nghiệp ở các âm thanh viện lớn ở các xứ tiền tiến Âu Mỹ. Mình chỉ cần học phương pháp của họ để cho việc làm của mình có hiệu quả nhiều, tốt, theo điều kiện của mình, theo phương tiện của mình chứ không phải làm y hệt cách của người Âu Mỹ. Học của người làm của mình là nguyên tắc chung của chúng ta. Ngày nào âm thanh viện của chúng ta thành hình, ngày đó sẽ là ngày đánh dấu cuộc tổng hợp gia tài ngàn năm về âm nhạc dân gian cổ truyền bắt đầu. Ngày nào trên xứ ta có nhiều người học hỏi và để hết tâm lực vào công cuộc xây dựng và duy trì vốn cổ, ngày đó sẽ là ngày vui sướng nhất trong đời tôi vì bên cạnh tôi có biết bao người đồng tâm đồng chí, nắm tay nhau tiến bước trên con đường dân tộc.

Paris 25 tháng 9 năm 1969

TRẦN QUANG HẢI

# Hai bảy mười ba

● LÊ - TRUNG - HOA

Thuở còn thơ, tôi thường ở a đọc theo những câu ca mẹ tôi hát để ru tôi ngủ. Một trong những câu hát tôi đã thuộc lòng trong thời gian này là câu :

« Nực cười \* ông huyện Hà-đông,  
Xử vị lòng chồng hai bảy mười ba.  
Không nghe nát cửa hại nhà  
Nghe thì hai bảy mười ba bực  
mình ! »

Câu ca hồn nhiên trôi vào tâm trí tôi, bằng những âm thanh tươi tắn lăn tròn trên làn môi bé bỏng, không chút suy tư thắc mắc.

Mấy năm sau đó, khi đã cắp sách đến trường, làm quen với những con số thông thuộc bốn phép tính cơ bản cộng trừ nhân chia, tôi bắt đầu ngạc nhiên về kết quả của bài toán : hai bảy mười ba. Tại sao mười ba được, hai lần bảy phải là mười bốn chứ ? Tôi đem điều nghi vấn này trình bày với mẹ. Một giai thoại ẩn núp sau câu ca hé lộ ra từ đó.

Ngày xưa, có hai vợ chồng nhà kia, một hôm nọ, có đám giỗ. Trong đám giỗ này, họ có nấu chè để cúng. Người vợ lần lượt bưng những chén chè từ nhà bếp lên nhà trên để người chồng xếp đặt vào bàn thờ. Trong lúc xếp tới đặt lui mấy cái chén, mùi chè nóng thơm ngát xông tỏa vào mũi vào miệng, kích thích các tuyến nước bọt, khiến người chồng nảy ra một ý tưởng xấu : ăn vụng. Thừa

lúc người vợ lui cui dưới bếp, thăm nghĩ rằng sau khi thực hành xong đem chén giấu đi người vợ không tài nào biết được, người chồng mạnh dạn thực hiện ý đồ đen tối ấy.

Cúng xong, vợ chồng cùng dọn thực phẩm xuống. Người vợ lấy làm lạ khi thấy thiếu mất một chén chè. Chị nắm tính lại số chén chè lúc bưng lên : mỗi lần hai tay bưng hai chén, bưng tất cả bảy lần, vị chi là mười bốn chén. Sao bây giờ chỉ còn mười ba ? Người vợ nhìn thẳng vào mặt chồng, nêu câu hỏi. Anh chồng lớn tiếng sừng sộ :

— Mình dọn lên bao nhiêu, tôi cúng bấy nhiêu, chớ tôi đâu có biết !

Người vợ vẫn ôn tồn :

— Em bưng lên bảy lần, mỗi lần hai chén vậy là mười bốn chén cả thảy.

Anh chồng càng to tiếng hơn :

— Như vậy mình nghi tôi ăn bớt một chén rồi hả ? !

Hỏi xong, người chồng đứng phắt dậy, giận hờn bỏ đi mất.

Nắm chắc chân lí trong lòng bàn tay mà bị kẻ khác phủ nhận một cách quyết liệt phũ phàng, người vợ tức giận quá đem sự việc thưa gởi với quan huyện sở tại để nhờ phân xử.

\* Có người đọc là : Tiếng đồn... thay 1 Nực cười..

Nghĩ đến những hình phạt tàn khốc mà luật pháp dành cho những phạm nhân — trong đó có cả kẻ xúc phạm đến tổ tiên, thất lễ khi cúng bái —, người chồng cảm thấy run sợ hoảng hốt. Thế là, anh ta mang một số lễ vật, lên vào ngõ sau huyện đường, do lót để chạy tội. Quan huyện chấp nhận và hứa sẽ giải quyết vấn đề một cách êm thấm.

Hôm ra trước công đường, sau khi nghe nguyên đơn trình bày có sự, quan huyện chậm rãi phán xét :

— Đám giỗ đó là đám giỗ ông bà của nó. Như vậy không lẽ nào nó dám thất lễ với ông bà, nhất là ông bà của nó. Hơn nữa, hai lần bảy chỉ có mười ba thôi, làm gì có mười bốn. Đây này ta tính cho nghe : tháng bảy, tháng tám tháng chín, tháng mười, tháng mười một, tháng chạp, tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy. Đó, mày tính lại xem có phải là hai lần bảy là mười ba không ?

Quan tri huyện nói xong, không để cho người đàn bà tranh luận, bảo tiếp :

— Thánh nhân có nói «phu xướng phụ tùy» — chồng bảo thì vợ phải nghe. Vợ chồng bây hãy dẫn nhau về, ăn ở hòa thuận ; đừng bày đặt kiện tụng rầy rà, thiên hạ chê cười. Lỡ lần này, ta tha ; lần sau còn tái phạm, ta phạt nặng gấp hai.

Nói dứt lời, quan huyện truyền lệnh cho quân lính đuổi phăng hai vợ chồng nhà kia ra khỏi cửa công đường.

Người vợ thua kiện một cách tức tối, trên đường về, nhất quyết đưa nội vụ

lên một cơ quan công quyền cao hơn, dù phải bán hết gia tài sản, miễn thắng cuộc thì thôi.

Nhưng sau một thời gian, sự phản uất lắng xuống, người vợ xét kỹ thấy rằng nguyên nhân của vụ kiện chỉ là một chén chè ; nếu theo đuổi mãi thì không những tình vợ chồng bị đổ vỡ hoàn toàn mà còn phải gánh chịu cảnh tan gia bại sản. Thế nên, người đàn bà khốn khổ kia đành phải ôm một khối uất hờn thua thiệt.

Câu ca dao trên đã thoát thai từ câu chuyện buồn cười hi hữu đó.

Nhưng, trong những ngày gần đây, khi chuyên tâm sưu tập và nghiên cứu văn chương bình dân của quê nhà — tỉnh Quảng-ngãi —, tôi lại băn khoăn về một khía cạnh khác của câu ca. Từ trước đến giờ, tôi chỉ biết có tỉnh Hà-dông ở Bắc-Việt, chứ chưa hề nghe có một huyện nào mang tên Hà-dông như câu ca đã nói đến.

Để giải đáp phần nào điều thắc mắc đó, tôi tìm đọc cuốn «Tục ngữ, phong dao» (Mặc Lâm tái bản) của Nguyễn văn Ngọc xem thử có câu thơ đó hay không. Tìm mãi, tôi không thấy câu nào in hệt như vậy, mà chỉ thấy có một câu giống phần sau của câu ca trên nhưng có một vài chữ hơi khác :

«Không nghe tan cửa hại nhà,  
Nghe thì hai bảy mười ba cực lòng»

(Sđd, tập thượng, trang 187)

Từ đó, tôi suy ra được phần nào manh mối của câu ca : có lẽ câu này phát xuất từ một huyện Hà-dông nào đó ở

miền Trung hay miền Nam, rồi được truyền khẩu ra miền Bắc; và khi lưu truyền tại địa phương thì câu ca còn toàn vẹn (bốn câu lục bát), đến lúc truyền lan sang địa phương khác thì câu ca đã bị thất truyền mất hai câu đầu. Do đó, ông Nguyễn Văn Ngọc chỉ ghi chép được hai câu sau vì ông là người ở đất Bắc.

Để cho điều suy đoán của mình thêm vững chắc, những khi trò chuyện với các giáo sư gốc Bắc-Việt, tôi thường hỏi xem ngoài Bắc có huyện nào tên là Hà-dông và câu ca đó có được phổ biến trên đất Bắc không. Vị nào cũng cho biết chưa hề nghe câu ca đó bao giờ và cũng chẳng thấy huyện nào mang tên Hà-dông cả.

Mới đây, tình cờ tôi đọc thấy địa danh trên trong tạp chí *Sử Địa* số 11 (1968) nơi bài «Nhưng trượng đầu của lịch sử hai xứ Thuận Quảng. Những cuộc di dân đầu tiên trong cuộc nam tiến của dân tộc Việt-Nam» của Giáo sư Phan-Khoang.

Theo bài báo này, Hà-dông là một huyện thuộc Thừa-tuyên Quảng-nam,

do vua Lê Thánh-Tông đặt tên vào năm Tân-Mao (1471), sau khi chiếm đoạt đất của người Chiêm-thành (trang 75). *Đại-Nam nhất-thống-chí, quyển 5, tỉnh Quảng-nam* (Tu-Trai Nguyễn-Tạo dịch, Bộ Quốc-gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1964) cho biết lịch sử huyện Hà-dông như sau: «Nhà Trần đặt làm Hoa-Châu, đời Lê đổi tên huyện Hà-dông, thuộc phủ Thăng-hoa. Triều Nguyễn nhân theo tên cũ», (trang 12). Ở một đoạn khác, sách này ghi chép về sự chấm dứt danh xưng *huyện* Hà-dông như thế này: «... năm [Thành-Thái] 18 (1906 cải *huyện* Hà-dông làm *phủ* Hà-dông, sau cải làm phủ Tam-kỳ...» (trang 7).

Như vậy, huyện Hà-dông là địa danh thuộc tỉnh Quảng-nam (nay thuộc quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng tín) ở Trung Việt, ra đời năm 1471 và chấm dứt danh xưng năm 1906.

Từ những văn liệu này, chúng ta có thể kết luận rằng giai thoại văn chương trên chỉ có thể xảy ra trong khoảng thời gian từ 1471 đến năm 1906 và xuất xứ của nó chắc chắn là vùng Nam-Ngãi, nơi mà câu ca dao này rất được phổ cập trong dân gian.

LÊ TRUNG HOA

(Trích trong «Hoa đồng cỏ nội»)

Xin quý bạn tìm đọc:

## BÊN KIA MỘT GIÒNG SÔNG

Truyện dài của DƯƠNG TRỮ LA

Truyện nói về tuổi thơ, tình yêu và hận thù cùng những ước mơ của con người bị đờ vỡ thảm khốc vì cuộc chiến.

CHIM VIỆT xuất bản

Giá 140\$



HIỆU THUỐC THƠM  
VIRGINIA NỔI TIẾNG  
NHỜ...  
**DẦU LỘC**

M.L.C. CHOLON

## THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231-233-235, Phạm-Ngũ-Lão — Sài-gòn

Dây nói : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG  
có xưởng máy cung cấp phù hiệu, cờ hiệu đoàn, nhãn cỡ áo (étiquette)  
màu đẹp, bền, không phai.

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện SAIGON

Số : 2.701 THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN



## THƯƠNG THẢO VỚI G.S. TRẦN NG. NINH về hai loại từ **Cái** và **Con**

Trong quyển «*Nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam*», chúng tôi đã chứng minh rằng tất cả các dân tộc ở Đông Nam Á đều thuộc một chủng tộc nhưt, chủng Mã-Lai, kể cả đồng bào Thượng trên Cao Nguyên cũng thế.

Nhưng chủng Mã-Lai không phải chỉ có bấy nhiêu đó : Đại-hàn, Nhứt-bồn, Nam-Ấn, thổ dân châu Mỹ cũng đều thuộc chủng Mã-Lai hết.

Chúng tôi đã kiểm soát chủ trương của chúng tôi bằng ba khoa : tiền-sử-học, chủng-tộc-học và ngôn-ngữ đối chiếu.

Khi học ngôn ngữ của tất cả các dân tộc nói trên, chúng tôi có nhận thấy một điều dị kỳ này là trừ ngôn ngữ Việt Nam ra, còn thì không có nhóm Mã-Lai nào có loại từ **Cái** hết, và có nhiều dân tộc không hề có loại từ, bất cứ loại từ nào.

Theo nghiên cứu của giáo sư Trần-Ngọc-Ninh (Bách Khoa số 349 15-7-71) thì **Cái cây** chẳng hạn, là một từ, tức là một đơn vị bất khả-phân, và như thế, **Cái** không còn là loại-từ nữa, như chúng tôi đã nói. Nhưng chúng tôi hơi nghi ngờ vì Việt-ngữ, qua cuộc kiểm soát của chúng tôi, cuộc kiểm soát đã dùng để viết quyển sách nói trên, chỉ là Mã-Lai ngữ một trăm phần trăm, mà không có nhóm Mã-Lai nào có những từ có **Cái** đứng

trước hết.

Thí dụ ta nói **Cái thang** thì Mã Lai Nam-Dương nói *Tanga Chàm* nói *Thang giơ*. Nhứt Bồn nói *Tana* chớ không hề nghe họ nói *Cái Tanga, Cái thang giơ, Cái tana* bao giờ. Lại thí dụ ta nói **Cái cửa sông** thì Mã-Lai nói *Kwala sôngai*, tức cũng không có **Cái** đứng trước.

Mà không riêng gì Mã Lai. Chàm hay Nhứt-bồn gì cũng thế cả, không ai có **Cái** hết.

Như vậy ta phải hiểu rằng **Cái** của Việt-nam là loại-từ, mà là loại-từ mới sáng tác về sau, do một ảnh hưởng ngoại lai, chớ gốc tổ không có, mà các nhóm khác, tuy có chịu ảnh hưởng ngoại lai, cũng không có, vì **Cái**, sở dĩ nảy sinh ra trong Việt-ngữ chỉ vì một ngộ-nhận của dân chúng Việt-nam, mà khi nói đến ngộ nhận thì phải hiểu rằng các dân tộc khác không cùng chung ngộ nhận với ta nên họ không hề có **Cái**.

Chúng tôi tìm học, mà thấy rằng **Cái** chỉ mới xuất hiện sau Mã-Việt thôi, chớ không có lâu đời lắm, mà, như đã nói, chỉ do một sự ngộ nhận của dân chúng Việt-nam.

Nên biết rằng trong đạo quân viễn-chinh của Mã Việt, tuy có quân Dạ Lang, nhưng chủ lực quân vẫn là người Hoa Bắc, vì các các tỉnh Quảng-Đông,

Phúc-Kiến chỉ mới bị nhà Tần chinh-phục trước đó không lâu, và họ chưa biến thành Tàu, và nếu có mặt họ, họ cũng nói một thứ tiếng Tàu ba trợn. Quân Dạ Lang cũng không phải là người Tàu.

Vậy ngôn ngữ được nói quanh các trại quân, phải là Quan thoại. Mà Quan thoại thì có danh từ *Cá* (họ cũng đọc là *Cá*, các nhà nho ta cũng đọc như thế), nhưng danh từ ấy không phải là loại từ, nó là danh từ, và có nghĩa là *Đơn-vị*.

Ta cứ nhìn vào một gia-đình Quảng Đông ở Saigon thì rõ. Dân Quảng Đông cũng nói tiếng Tàu, nhưng đọc bậy ba cả, y hệt như các nhà nho ta, chớ không bao giờ có ngôn ngữ Quảng Đông như ai cũng tưởng.

Một ông gia-trưởng Quảng - Đông chia bánh cho con ông ta, và ông ta nói : *Dzách cô, lượng cô, xám cô v.v.*

*Cô* là *Cá* đọc sai chớ không có *g*, và ông ta muốn nói ; «Một đơn vị hai đơn vị, ba đơn vị» đấy.

Dân Lạc Việt đã nghe lính Hoa Bắc nói : *Yi cá, lèng cá* bằng Quan thoại, và ngộ nhận rằng, trước tên các món vật, phải có từ *Cá* (đọc sai là *Cái*) mới là hay. Thế rồi ta chấp nhận từ ấy, nó biến thành loại từ của ta, và đồng thời biến hẳn văn phạm ta, vốn không có loại từ *Cái* bao giờ cả, trước Mã-Việt.

\* Nếu không hiểu như chúng tôi, không sao cắt nghĩa nổi tại sao không có nhóm Mã Lai nào có *Cái* hết, trừ Mã Lai Việt-nam.

Trước đây, ta không biết ta thuộc chủng nào, và tin theo ông H. Maspéro rằng là ta là một chủng riêng biệt, không dính với ai cả, thì nếu chỉ có ta là có loại từ *Cái*, không làm ai thắc mắc hết. Nhưng nay biết chắc một trăm phần trăm rằng ta là Mã Lai, và ba bốn mươi dân tộc khác nữa cũng là Mã Lai, thì sự kiện chỉ có một mình ta có loại từ đó, phải được đặc thành vấn-đề nghiên cứu và được giải đáp thỏa đáng.

*Cái* không có tánh cách «thái cồ» chút nào hết, như ta vừa thấy.

Chúng tôi nói dân chúng học tiếng Tàu, chịu ảnh hưởng Hoa-ngữ quanh các trại quân, không phải là làm giả thuyết đầu. Hiện nay thừa ngữ chánh thức của nước Ấn Độ là ngôn ngữ *Hindi*. Đó là một ngôn ngữ dị kỳ, gồm tiếng Á-Rập cộng với tiếng Ba-Tur, chớ không có danh từ Ấn Độ nào trong đó cả. Sở dĩ ông Nê Ru, đã tranh đấu cao ngôn-ngữ đó được cái địa-vị ưu tiên hạng nhất, vì ông là người thực tế, mà ngôn ngữ đó được trên một trăm triệu người Ấn biết.

Ngôn ngữ *Hindi* gốc là ngôn ngữ *Ourdou*. Mà *Ourdou* là danh từ Ấn Âu thi-tổ của danh từ *Horde*. *Horde* có nghĩa là một bầy, một đám người vô tổ chức. Người Ấn bị xâm lăng thuở xưa, vì ghét bọn xâm lăng, nên gọi họ là horde chớ thật ra thì quân xâm lăng rất văn minh, bởi Á-Rập hay Ba Tur gì cũng đều là dân tộc văn minh.

Vậy một trăm triệu dân Ấn đã chịu ảnh hưởng của các *Horde* xâm lăng đó,

và đâm ra nói toàn tiếng Á Rập và tiếng Ba-Tur, nhưng nói sai bậy bạ cả, chẳng còn gì là Á-Rập và Ba-Tur nữa hết, y hệt như dân ta biến *Cá* của lính Hoa-Bắc thành *Cái*, nhưng dùng sai, danh từ của người ta, dân ta lạm dụng đặt trước bất kỳ danh từ nào khác của ta, khiến nó biến thành loại từ. Một trăm triệu người Ấn đã lấy ngôn ngữ của kẻ xâm lăng thì dân Lạc-Việt có lấy danh từ *Cá* để biến thành loại từ *Cái* là chuyện dĩ nhiên.

Ta lại còn một danh từ *Cái* rắc rối nữa, tưởng cũng nên nói rõ ra, mặc dầu danh từ này không gây ngộ nhận bao nhiêu.

Khi người Tàu nói họ đi *Cái xị*, tức đi Thị, đi Chợ, thì *Cái* ở trong trường hợp này, hoàn toàn không liên hệ đến những *Cái* khác. *Cái* ở đây là danh từ Tàu mà ta đọc sai là *Nhai* và có nghĩa là *Đường Phố*. (Rue)

*Thị* của Tàu, không phải chỉ có nghĩa là *Chợ*, mà còn có nghĩa là thành phố. Vậy đi *Cái xị* là đi *Nhai thị*, tức đi qua các phố của thành phố, y hệt như Việt-nam nói *Đi phố*. *Đi Cái Xị* của Tàu, không hề có nghĩa là *Đi Cái Chợ* đâu.

Hiện ở Chợ lớn, ngoài các bảng tên phố của nhà nước, người Tàu thường đặt một bảng nhỏ đề chữ Tàu, đề đồng bào họ biết đâu là đâu. Đại khái có một ngõ hẻm mang tên là *Ô-Y-Hạng*, còn đường Lý - Nam - Đế nguyên vào thời Pháp thuộc tên là Rue de Canton, thì nay nó mang tên chánh thức của nhà nước là đường Lý-Nam

Đế, nhưng có bảng nhỏ chữ Tàu đề là *Quảng Đông Nhai*, mà họ đọc là *Quảng Tổng Cái*.

Danh từ *Cái* này ta không có dùng trong Việt-ngữ, mà chỉ biến thành *Nhai* trong Hán-Việt mà thôi, nhưng đôi khi cũng gây ngộ nhận vì nghe người Tàu nói rằng họ đi *Cái Xị*, là ngộ họ đi *Cái thị*, tức *Cái chợ*.

Nhật Bồn bị mất ngôn ngữ đến hơn 60 phần trăm. Hiện nay họ chỉ giữ được có trên 30 phần trăm Mã-Lai ngữ, còn thì họ dùng tiếng Tàu cả (nhưng đọc sai, cố nhiên). Thế nghĩa là họ cũng bị ảnh-hưởng ngoại lai, và cái ngoại lai ấy lại đồng chủ như với cái ngoại lai nơi xã-hội ta, thế mà họ vẫn không có *Cái*, chỉ vì hai dân tộc không thể ngộ nhận y hệt nhau.

Giáo sư Trần - Ngọc - Ninh lại bảo rằng *Cái* và *Con* không thể giao hoán với nhau. Nhưng rõ ràng ca dao ta hát:

*Cái cò, cái vạc, cái nông.*

Chẳng những *Cái* đã giao hoán với *Con* vật, mà giao hoán cả với *Con* người nữa. Đó là dấu hiệu lạm dụng của buổi đầu ngộ nhận, ta dùng *Cái* loạn xạ ngẫu, sau rồi ta mới hạn chế nó để dùng làm loại-từ chỉ đồ vật bất động mà thôi.

Chúng tôi lại có bằng chứng rằng dân Lạc bộ Trãi, hồi thời Trung cổ nói *Con nhà*, *Con đá*, *Con trời*, thay vì nói *Cái nhà*, *Ông trời*, *Cục đá* như ngày nay.

Vậy *Cái* là loại từ khả phân, và chỉ

mới có mặt sau Mã Viện mà thôi, và giao hoán được với *Con*.

Còn *Con*? Loại từ *Con* thì dân Lạc bộ Chuy và bộ Trãi có — Xã hội Việt Nam gồm cả ba thứ Lạc, nên dĩ nhiên, là có loại từ *Con*.

Nhưng đó cũng là loại từ mới xuất hiện về sau, tuy trước loại từ *Cái*, nhưng vẫn không lâu đời lắm. Không có gì là thượng-cổ cả.

Tới đây, chúng tôi phải nói đến ba thứ dân Lạc mà cổ thư Trung-Hoa đã ghi chép, nói hơi dài, có vẻ lặc đề, nhưng không nói thì không ai mà hiểu được Lạc bộ Chuy là dân nào, Lạc bộ Trãi là dân nào. Nhưng chúng tôi cố nói tắt chừng 4 trang viết tay, đề bạn đọc khỏi sốt ruột.

Từ năm 1918 đến nay, thiên hạ cãi nhau về các tự dạng Lạc hơi nhiều, nhưng xem ra, chưa có nhà học giả, sử gia nào biết Lạc là gì.

Nhưng người Tàu đời xưa thì lại biết quá rõ.

Khi mà các cổ thư Trung-Hoa trở dân tộc ta bằng ba chữ Lạc khác nhau, Lạc bộ Trãi (tức bộ Sại), Lạc bộ Mã, và Lạc bộ Chuy thì họ đã nêu ra một kỳ công về chủng-tộc-học mà hai ngàn năm sau, khoa học mới khám phá ra.

Thế nên có một đạo, nhiều học giả nổi lên bác bỏ sử-gia Nguyễn-Phương ở ngay trong tạp chí Bách-Khoa này khi sử-gia họ Nguyễn cho rằng các sử-gia Tàu cổ thời, không biết Lạc là gì, nên bối rối, tìm cách giải thích gượng gạo, sai cả.

Quý vị học giả ấy không tin là thế, nhưng quý vị đó cũng không biết rõ lắm Lạc là gì, và tại sao Tàu lại viết ba chữ Lạc khác nhau, và nhất là chỉ dân ta bằng cả ba tự dạng.

Dưới đây là công bố của khoa tiền sử-học, đã làm việc xong ở Á-Đông. Nhưng trước khi tóm lược công bố ấy, tưởng cũng nên biết qua địa-lý của Tàu.

Bên Tàu (Hoa-Bắc) có đến hai con sông Lạc. Con sông thứ nhất, viết với bộ Chuy, chảy từ Thiểm Tây vào xứ Thục. Đó là địa bàn cổ thời của dân Lạc bộ Chuy, mà Lạc bộ Chuy, được hai khoa tiền-sử-học và chủng-tộc-học truy ra rằng họ chỉ là rợ Khuyên Nhung và rợ Khel (Tàu phiên âm là Khương) hai thứ rợ này, bị Tàu đánh đuổi (Tần Mục Công và Tần Hiến Công) nên nam thiên, biến thành người Môn, người Khơ Me (tức Khel) và người Miến Điện.

Con sông Lạc thứ nhì ở Bắc Hà-Nam, trên sông Hoàng-Hà, viết với bộ Thủy. Lạc thư có lẽ xuất phát từ đó, nhưng nơi đó, không phải là địa bàn của tổ tiên ta. Địa bàn của tổ tiên ta ở cách đó vài mươi cây số, tại lưu-vực sông Bộc và dưới đời nhà Chu, được Tàu gọi là dân Bách-Bộc. Danh xưng Bách-Việt chưa xuất hiện vào thời mà sách đời Chu nói đến Bách-Bộc. (Các nhà học giả ta giành giật Hà đồ Lạc thư với Tàu, cho rằng sách đó của dân ta, chắc phải lui bước, vì dân ta ở sông Bộc chứ không phải ở sông Lạc. Và lại sông Lạc này viết

với bộ Thủy, còn dân ta viết với ba bộ khác hơn (quên nói rằng sông Lạc bộ Chuy, về sau viết như Lạc là Rôi, Rụng, nhưng xưa hơn, Tàu viết : Các + Chuy.)

Nhưng đồng thời các cổ thư Trung Hoa cũng lại cho ta biết rằng dân Bách-Bộc có một nhóm tên là Lạc Địch, Lạc viết với bộ Trãi.

Thế là đã có hai thứ Lạc. Nhưng họ có là tổ tiên của ta hay không thì ta sẽ rõ.

Cổ thư Trung-Hoa lại cho biết rằng Lạc Địch, di cư đến một bán đảo kia mà về sau gọi là Đại-Hàn, và biến thành rợ Tam-Hàn.

Câu chuyện này xảy ra dưới trào nhà Ân mà rợ Tam-Hàn đã lập ra ba tiểu vương quốc là Cao Cú Lệ tức Cao Câu Ly, Bách Tế và Tân La. (có sách viết là Bách Tề). Tam-Hàn là ba thứ dân Hàn làm chủ của ba tiểu - vương - quốc đó, và họ vốn là Lạc bộ Trãi.

Nhưng đến đời Tây Chu thì thành linh Tàu gọi dân Tam Hàn một cách khác hơn, không là Lạc-Địch, cũng không là rợ Tam-Hàn mà là rợ Lai (Lai Di). Dân đó tự xưng là gì, chưa ai biết, chỉ thấy là Tàu thay đổi lối gọi mà không giải thích, ta thử đặt ra giả-thuyết này. Đó là tên phiên-âm, và Tàu đã phải mất nhiều ngàn năm mới phiên âm thật đúng, từ Lạc, đến Lai.

Giả thuyết trên đây có bằng chứng cụ thể trong thư tịch Trung-Hoa vì từ đời Hán đến đời Minh, người

Tàu phải mất sáu trăm năm mới phiên âm đúng tên của nước Cao Miên, mà đó là chuyện về sau mà họ đã văn minh lắm rồi. Quả thật thế, nước ấy, ban đầu được phiên-âm là Cam-Bổ-Trí rồi Cam-Phá-Giá, và tên cuối cùng là Giản-Phổ-Trại, và được dùng đến ngày nay. Giản-Phổ-Trại, đọc theo Quan-thoại thì giống Camboja hơn hai danh xưng trước. Từ 10 năm nay, nước đó tự xưng hơi khác là Cam-Bu-Chia, nhưng Tàu không buồn phiên âm nữa vì Giản-Phổ-Trại đã giống rồi.

Ta thấy đó, sự phiên âm các tên dân, tên nước của người Tàu, không phải thoát tiên là đúng ngay đâu.

Và như vậy ta phải hiểu rằng là dân đó tự xưng là Lai, hoặc gì gì Lai đó, và khi phiên âm đúng từ đời Tây Chu, thì Tàu không sửa đổi nữa, y như họ đã không sửa đổi Giản-Phổ-Trại nữa.

Cũng cứ vào đời nhà Ân, họ biết rõ hơn một thứ dân ở Hoa-Nam mà trước đó họ gọi là Thất Mân. Nhờ biết rõ, nên họ gọi khác, gọi dân đó là Lạc, nhưng họ viết với bộ Mã. Có lẽ đến đời Tây Chu, họ cũng biết Lạc bộ Mã là rợ Lai, nhưng họ không buồn phiên âm lại vì bọn Lạc đó đang bị họ nhắm làm cái đích thôn tính và đồng hóa, họ không thèm biết gì thêm.

Hơn thế, Lạc bộ Mã, có thể đọc là Mả Ló, mà Mả Ló đích thị là Mả Lai, tức gọi dân đó là Lạc với bộ Mã là đúng rồi, không cần phải đổi ra là rợ

Lai làm gì nữa như đối với Lạc bộ Trãi.

Những sự kiện trên đây, có ăn khớp với khoa khảo tiền-sử chăng? Có, nó ăn khớp một cách kinh dị. Và đây là kết quả của khoa khảo tiền-sử của Á Châu được ông G. Coedès công bố từ năm 1962 :

1. — Cách đây năm ngàn năm, không biết từ đâu và không biết vì lẽ gì, dân mã Lai di cư đến Đại Hàn, đến Nhật Bản, đến Đài Loan, đến cả Việt Nam và đến đảo Célèbes ở Nam Dương. Đồng thời họ cũng di cư đi Đông Ấn độ, nhưng đến nơi, họ lại sẽ sang hướng Đông để vào Đông-Dương (Đó là Môn, Miến Điện và Khor Me)

2. — Cách đây 2500 năm, từ Hoa Nam, chủng Mã Lai di cư đến các nơi mà Mã Lai Hoa Bắc đã di cư, và chiếm trọn Nam Dương chớ không riêng gì đảo Célèbes nữa.

Chúng tôi tóm lược đơn sơ quá, 100 phần chỉ đưa ra có 1, nhưng bấy nhiêu đó, đủ cho thấy ở lưu vực sông Hồng-Hà, ngôn ngữ là ngôn ngữ của ba thứ Lạc, Lạc bộ Trãi di cư từ Đông Bắc Trung Hoa, Lạc bộ Chuy, từ Tây Trung Hoa, và Lạc bộ Mã từ Hoa-Nam, và đại khái Lạc bộ Chuy là Môn, Miến-Điện, Cao Miên, và các ông Tàu quá giỏi, họ trở ta bằng ba chữ Lạc khác nhau, thoát trông như là họ dốt lắm, nhưng quả thật ở xứ ta có đủ cả ba thứ, như ngôn ngữ đã cho thấy.

Các nhà khảo tiền-sử không hề

biết các cổ thư Trung-Hoa ấy, nhưng họ làm việc, lượm được kết quả ăn khớp với các cổ thư Tàu.

Chúng tôi xin trở về loại từ *Con*. Lạc bộ Chuy là Môn, Cao Miên và Miến-Điện có loại từ *Con*, Việt-Nam và đồng bào Thượng là Lạc bộ Trãi cũng có loại từ *Con*. Nhưng họ cũng chỉ mới có đây thôi, và chúng tôi có chứng tích không thể chối cãi.

Đó cũng là vay mượn nhưng vay mượn của một nhóm Mã-Lai, khác Chi với Chi Lạc, chi đó là Chi Âu mà ngày nay ta gọi là Thái, chớ không phải vay mượn của Tàu.

Trong ngôn ngữ Thái, *Con* là danh từ và có nghĩa là *Người*, chớ không bao giờ là loại từ.

Chúng tôi đi sâu vào Việt - Ngữ, Cao Miên ngữ và thấy rằng hai Chi Lạc bộ Chuy và bộ Trãi đã biến danh từ *Con* của Chi Âu để làm loại từ, trước khi có loại từ *Cái*, nhưng sự vay mượn cũng không lâu đời lắm.

Ta cứ nhìn kỹ vào từ ngữ *Người* ta thì đủ thấy sự vay mượn và biến thể ấy rồi. Quả thật thế, *Người* ta có nghĩa là *Người khác*, chớ không phải ta, tức là *Ta khác* đấy. Như vậy danh từ *Người* ban đầu, phải chỉ có nghĩa là *Khác* mà thôi, chớ không hề có nghĩa là *Người*. Mà đó là tình-từ.

Danh từ chung cho cả khối Mã Lai, nhất định phải là *Con*, nhưng Mã Lai Thái còn giữ được, còn các chi Lạc thì biến bậy cả. *Con* chớ hóa ra *Người* chớ. Thật là dị kỳ.

Tuy nhiên chi Lạc không đánh mất luôn danh từ *Con* đâu, nó còn tồn tại trong *Con* trai, *Con* gái, có nghĩa là *Người* trai, *Người* gái đấy.

Chúng tôi bắt gặp sự vay mượn và biến nghĩa của *Con* trong ngôn ngữ của người Mạ. Người Mạ là đồng bào Thượng trên Cao Nguyên Lâm Đồng, họ cũng thuộc Chi Lạc bộ Trãi như ta « nhưng các ông Tây đã nói liêu rằng họ là Cao Miên).

Trong ngôn ngữ Mạ. *Con* được dùng như danh từ và có nghĩa là *Người* y như nơi người Thái, nhưng nó cũng được dùng như loại từ, giống hệt Việt Nam. Đó là chứng tích chi Lạc vay mượn của chi Thái và biến nghĩa chưa xong và chứng tích đó đánh dấu thời điểm vay mượn của chi Lạc, thuở mới vay mượn thì *Con*, được dùng như thế đó, tức vừa là danh từ có nghĩa là *Người*, vừa là loại từ.

Dấu vết thời gian còn nguyên vẹn trong ngôn ngữ Mạ. Họ lạm dụng *Con* y hệt ta lạm dụng *Cái* để gọi *Cái* Cò, *Cái* Vạc, *Cái*, *Nông*, vì họ nói *Con* Trời, *Con* Đá, *Con* Cây.

Dấu vết xưa, còn đủ cả, miễn là ta chịu khó bỏ công ra học hỏi.

Có lẽ xưa kia, thuở ta ở vào trình độ của người Mạ ngày nay, ta cũng nói, con trời, con đá, con cây, y hệt như người Mạ. Đó là sự dốt của kẻ vay mượn, dùng không đúng lại quá lạm dụng.

Nhưng kể từ thời nào, ta biến tính-từ *Người*, có nghĩa là *Khác*,

thành danh từ chỉ *Con người* thì thật là truy không ra, chỉ biết hiện nay tất cả Mã Lai gốc Hoa-Bắc, tức Lạc bộ Trãi và Lạc bộ Chuy (trừ Chi Âu) đều có danh từ *Người*, có biến dạng chút ít tùy theo mỗi dân tộc, mà không còn danh từ *Con* nữa.

*Con*, trong *Con* gái, *Con* trai, cũng chỉ là *Người* gái, *Người* trai mà thôi, tức là tàng tích *Con* của đại khối Mã Lai, còn sót lại ở độc một trường hợp, nơi Chi Lạc.

(Và cũng nên nói rõ rằng *Trai* và *Gái*, hồi thượng cổ, nơi Chi Lạc, chỉ có nghĩa là *Đực* và *Cái*, Hiện nay người Việt thượng cổ còn sống sót ở đèo Mụ già, và họ dùng hai tiếng *Trai* và *Gái* để chỉ *Đực* và *Cái* đấy.

Tóm lại, chủng Mã Lai không có loại từ thuở ban sơ. Họ chỉ mới có về sau, không lâu đời lắm và dấu vết sáng tạo loại từ còn mới rành rành trong các xã hội gốc Mã Lai.

Loại từ *Tu* nơi người Thái (có nghĩa là *Con* và *cái*) và *Tô* (nơi người Lào cũng có nghĩa là *Con*, và *Cái* có lẽ cũng chỉ mới có sau này, nhưng sự thành hình của loại từ ấy thì chúng tôi nghiên cứu chưa tới nơi, như đã biết thật rõ về *Con* và *Cái*

Luôn tiện, chúng tôi cũng xin nói rõ về tính từ *Cái* của Việt Ngữ. *Cái* không hề có nghĩa là giống *Cái*, mà oái oãn thay, lại có nghĩa là giống *đực*.

Trong Mã Lai ngữ, tính từ *Laki*, bị Chàm biến thành *Licáy* và Việt biến thành *Cái*, có nghĩa là đàn ông, là giống *đực*, là lãnh tụ. Ngón tay *Cái*

không phải là ngón tay của cô nào hết, mà là ngón tay to nhưt. Đường cái không phải là đường để cho người đẹp đi dạo mà là đường rộng rãi, thợ Cái là thợ «xếp» đấy.

*Con đại Cái mang*, không phải là Mẹ chịu trách nhiệm, mà là Cha lãnh đủ, và *Bố Cái Đại Vương*, không phải là ông Phùng Hưng và bà Phùng Hưng, mà chỉ có ông Phùng Hưng thôi.

Hiện người Mã Lai có thành ngữ *Ibu Lá Ki*.

Ibu = Bu = Mẹ

Láki = Thủ lãnh

Và thành ngữ đó có nghĩa là nhà lãnh đạo, y hệt như Phùng Hưng, và vào thời Phùng Hưng là vẫn còn nói tiếng Mã Lai chưa biến dạng. Đền thờ đó là đền thờ Ibu Láki, sau mới biến thành đền thờ Bồ Cái.

Ở chỗ này, có hơi nhiều kẻ cần phải nói thật rõ. Thành ngữ Ibu Lá Ki của Nam Dương (Lạc bộ Mã) là thành ngữ đã có của họ vào thời mà họ còn theo mẫu hệ. Nay họ đã theo phụ hệ rồi thì đáng lý gì họ phải sửa lại là Babu Lá Ki vì :

Babu = Bồ

Lá Ki = Lãnh tụ

Nhưng họ lại không buồn sửa. Ta, người Việt Nam, là đã sửa Ibu Lá Ki vào thời Phùng Hưng thành Babu Li cáy, vì ta đã theo phụ hệ vào thời đó. Sau ta biến mãi thì Babu Licáy trở thành Bồ Cái.

Nhưng Ibu hay Babu gì cũng

không quan trọng. Cái chính là Licáy = Cái = Lãnh tụ, và Cái của ta là Đàn ông là Lãnh tụ chứ không là giống Cái

Đại Cồ Việt, cũng thế. Cồ chỉ là Láki, là Cái mà thôi. Hiện trên Cao nguyên đồng bào Thượng dùng tiếng Cái với các nghĩa sau đây : *Cái đầu, quan trọng, thủ lãnh.*

Còn Cái có nghĩa là giống Cái là do ngữ nguyên khác tạo ra, có nói rõ trong quyền-sử của chúng tôi.

Miền Nam có thành ngữ «Đàn bà lại cái» để trỏ người bán nam bán nữ. Đó là tiếng Mã Lai rõ ràng.

Lại = Sa lagi = Mà lại còn

Cái = Đàn ông.

*Đàn bà lại cái* có nghĩa là *Đàn bà lại còn là đàn ông.*

*Sa lagi* còn đề dấu ở tỉnh Bình Tuy ở đó có một làng tên là Lagi. Có lẽ người Chăm hay người Việt đã nuốt mất tiếng Sa, chứ Lagi không, chẳng có nghĩa là gì cả. Tỉnh Bình Tuy là đất cực Nam của Chiêm Thành, trước chúa Nguyễn diệt Panduranga, nên ở đó còn lắm địa danh Chăm, tức địa danh Mã Lai, vì người Chăm rõ ràng là Mã Lai.

..

Ngôn ngữ có sức sống mãnh liệt. Cách đây vài mươi năm, người Việt miền Nam có sáng tác thành ngữ. «Đàn bà lại đực», cũng với cái nghĩa bán nam bán nữ, vì họ quên nghĩa cũ, nên thấy thành ngữ «Lại cái» vô nghĩa. Họ hiểu Cái là giống cái, còn Lại là *trở thành*. *Đàn bà lại cái* = *Đàn bà trở thành giống cái*, thì quá vô lý.



Thế nên họ mới sửa lại, để cho nó hữu lý ra. Nhưng toàn thể người Việt miền Nam đều nhất định dùng thành ngữ có vẻ vô lý, không ai dùng thành ngữ mới cả, mặc dầu nó có vẻ hữu lý hơn.

Tại sao cái có vẻ hữu lý lại bị tẩy chay ? Vì tiềm thức và tâm đề của dân tộc còn mở màng nhớ mang máng cái nghĩa cũ, tuy ngày nay có vẻ vô lý, nhưng ngày xưa thì đúng.

Cái đúng đó đã bắt rễ thật sâu, thâm căn cố đế nơi tâm não họ, nên cái mới, có vẻ hữu lý bao nhiêu họ cũng gạt bỏ ra ngoài.

Đáy lòng của họ còn giữ *Sa Lagi Licáy*. Chúng tôi lại có bằng chứng đích xác rằng thuở xưa Bắc Hà cũng nói «Đàn bà lại cái», y hệt như trong Nam, và chỉ dưới thời chúa Trịnh Bắc Hà bởi bị Hoa ngữ tràn ngập với Hoa, Quả, Thuyền, còn trước đó, họ vẫn nói Bông, Trái, Ghe, y hệt như Nam Kỳ.

oOo

Có một đạo người ta lại tranh luận về câu hát *Bắt Cái hồ khoan*. Một học giả đất Bắc đưa ra giả thuyết này là Bắt Cái có nghĩa là Bắt thăm theo lối rút cọng rơm, để làm Cái, tức làm « xếp »

Ông Tân Việt Điều, người Miền Nam, bác cái thuyết đó cho rằng Bắt Cái là do tiếng Chàm *Bát Cay* mà ra. Quả tiếng Mã Lai và tiếng Chàm có động từ *Buak* nghĩa là chèo lệch đi, còn *Cay* là *Kual* tức là chèo khó khăn.

Nhưng thật ra thì cả Bắc lẫn Nam

đều không đúng. Bắt Cái, là bắt Li-cáy, tức bắt tướng thủy quân của địch trong một trận thủy chiến.

Có người lại nói *Hồ khoan* là *Quan hải hồ khoan* của Đào-Duy-Từ. Nhưng thành ngữ *Bắt cái hồ khoan* lại có rất lâu đời, có lẽ trước khi ta tiếp xúc với Trung-hoa, thì không làm sao mà Hồ-khoan lại do tiếng Tàu mà ra được. Hai tiếng ấy chỉ có thể là hai tiếng Mã lai mà chúng tôi chưa truy ra được.

Quả Đào-Duy-Từ đã làm bài hát *Quan hải hồ khoan*, nhưng ông Đào sáng tác bằng Hán Văn, được *Bắt cái hồ khoan* gợi ý, chớ không phải là *Bắt Cái hồ khoan* bắt nguồn từ Đào-Duy-Từ.

Vậy *Cái* là loại từ, *Khả phân* và có thể *giao hoán*. Tách cách khả phân lộ rõ ra trong hai câu đối thoại sau đây !

— Năm tới anh sẽ làm gì ?

— Tôi cất nhà.

Không thể nói : « Tôi cất cái nhà . »

Tất cả các nhóm Mã Lai khác, không có ngoại lệ, đều tuyệt đối không có *Cái*, y hệt như trong câu đối thoại trên đây.

Còn tánh cách giao hoán thì ca dao và tục ngữ đã cho thấy rõ, như *Cái cò, cái vạc, cái nông*. Tục ngữ nói : « Phận con ong, cái kiến. »

Và loại từ *Cái* chỉ mới có sau Mã Viện, chớ không phải xuất hiện trong xã hội Việt Nam thái cổ. Cả loại từ *Con* cũng chỉ mới có sau này, mặc dầu trước loại từ *Cái*. Ngôn ngữ Mạ, một thứ Lạc bộ trái y hệt như ta, còn dùng *Con* vừa là danh từ, có nghĩa là Người, y hệt như Thái,

vừa là loại từ, y hệt như Việt Nam, và họ dùng loạn lên : Con Trời, con Cây, con đá v.v... Đó là dấu vết vay mượn, nhưng chưa tiêu hóa nổi như ta, tức vay mượn không lâu, ta tiêu hóa xong vì ta tiến nhanh hơn họ, nhưng nhanh lắm cũng chỉ lối ba ngàn năm là cùng, chớ không lâu đời hơn.

Dưới đây là hai bài dân ca của người Mạ, cho thấy rằng họ dùng Con y như Thái, để chỉ người, và y như Việt để làm loại từ.

*Kúp kon sim, any tom ta any*

*Kúp kon Mạ any tom ta đuốt*

Dịch nghĩa

Bắt con chim, tôi chỉ sanh sự với tôi

Bắt người Mạ, tôi phải đánh nhau với họ.

Chỉ trong hai câu, đã thấy rằng Con được dùng với cả hai nghĩa : Danh từ (có nghĩa là người) ở câu dưới, và loại từ ở câu trên.

( «Bắt người Mạ» là bắt các tù binh trong những cuộc chiến tranh bộ lạc, tục đó còn nguyên vẹn nơi

người Mạ của thế kỷ 20)

Nhưng chẳng những có con chim, mà lại có Con Trời nữa :

*Ring tua Con trô, tua tiở*

*Cop tua mi, tua any*

Dịch nghĩa :

Trời đồng ý với đất (con trô = con Trời)

Anh với em cũng ý với nhau.

**CHÚ-Ý :** Trong cả hai bài dân ca đều có đại danh từ Any. Đó là đại danh từ ngôi thứ nhất có nghĩa là Tôi, mà người Việt thượng cổ ở đèo Mụ già hiện nay biến thành Ai, và cũng cứ có nghĩa là tôi, còn người Mã Lai Nam Dương nói là Aku, cũng cứ với nghĩa là tôi. Vậy Ai của ta hồi thượng cổ là Tôi đấy

BÌNH NGUYỄN LỘC

T.B. — Bài này là bài viết riêng chớ không phải trích ở sách nói trên để làm quảng cáo cho sách.

## CHÚC MỪNG

Anh ĐẶNG TẤN TỚI

và NGUYỄN THỊ DUY KHƯƠNG

Nhân hôn lễ vừa cử hành tại Thành Tây, Bình Định

Hoàng Ngọc Châu — Võ Châu Cửu — Nguyễn Đức Nhân —  
Nguyễn Lương Vy — Ngô Nguyên Nghiễm — Nguyễn Tôn  
Nhan — Lê Phiền Vươn — Nam Chử và Liên — Lê Ngộ Châu

## Nói chuyện với Thế-Uyên về sách giáo khoa

**BÁCH KHOA** *Nghĩ tới anh, mọi người thường nghĩ tới một nhà văn sáng tác, tác giả của những Ngoài đêm, Tiền đồn... Cùng lắm, nghĩ tới anh như một nhà văn có suy tưởng, của những Nghĩ trong một xã hội tan rã, Đoạn đường chiến binh... Bây giờ bỗng dưng anh đứng ra soạn sách giáo khoa, dù là giáo khoa quốc văn chăng nữa, điều này không khỏi gây ngạc nhiên thắc mắc — nhất là chính anh đã từng lên tiếng công khai chối từ tư cách sư phạm của mình cách đây không lâu, trên chính tờ Bách-khoa này... Vậy anh có thể cho biết nguyên do tại sao không?*

**THẾ UYÊN** : Các anh ngạc nhiên, thắc mắc là đúng vì chính tôi, tôi cũng « ngạc nhiên » không ít khi thấy bỗng dưng một sáng trở dậy thấy mình là soạn giả cuốn *Quốc văn lớp 6*... Nguyên do thì phức tạp lắm. Trước hết là .. Bộ Thông-tin-Hắn các anh đã thấy đã biết một phần các biện pháp tôi đã phải hứng chịu từ Bộ này, qua cơ quan Phối hợp Nghệ thuật và văn văn. Ngoài ra, trong có mấy tháng đầu năm 71, tôi được nhật báo *Điện-Tin* « cảm ơn » sự hợp tác của tôi trong mục quan điểm (viết cùng Lý Quý Chung, Thiếu Sơn...), nhật báo *Chính Luận* cúp ngang truyện dài *Khu vườn mùa mưa* vì tôi không chịu sửa đổi truyện theo ý muốn của ông Chủ-nhiệm. Rồi *Khởi Hành* bị phía bên A.N.Q.Đ than phiền về một vài bài của tôi... Còn *Văn*, thì anh hẳn rõ, không thể đăng bài của tôi từ đã lâu lắm. Sách thì bị bao vây, báo thì « được cảm ơn » hoài, tôi phải tìm lối thoát. Soạn sách giáo khoa thì hẳn sở P.H.N.T phải vung bút đỏ bấy lần trước khi bôi xóa — không phải mỗi lúc chính quyền có thể xúc phạm tới quyền giảng huấn của giáo chức.

Lý do thứ hai thì cũng dễ hiểu. Tôi là người tương đối có lý-tưởng, nói đúng hơn, có cao vọng muốn đóng góp vào sự hình thành một xã hội Việt-nam mới. Mà một trong những cách thế để đạt tới mục tiêu này là giáo dục — trong đó sách giáo khoa giữ một vị trí quan-yếu. Nhất là sách giáo-khoa Quốc-văn, Công-dân và Sử-Địa.

Lý do thứ ba rất thực tế và cá nhân. Tôi là người vô sản, vô sản thứ chánh gốc ( 1 ) của miền Nam. Lợi tức chính thức của tôi là lương của một Trung-úy bộ binh cộng sai biệt giáo-sư khế-ước — nghĩa là một lợi tức chết đói như cả nước đều rõ. Mà tôi thì không muốn đi dạy tư thêm, lý do sẽ trình bày dưới đây. Trông cậy vào báo chí và sách vở thì không được rồi, quay về giáo khoa vậy. Với sự tin cậy và ủng hộ khá cao của các giáo chức trẻ đã dành cho « *Quốc văn lớp 6* » vừa qua

của tôi, tôi hi vọng từ tháng 6 năm tới sẽ sống được bằng tác quyền sách giáo khoa.

Lý do thứ tư thuần túy chuyên môn. Phụ trách Quốc-văn đã nhiều niên khóa, tôi không kiếm được cuốn nào hoàn toàn vừa ý. Đa số các bộ Giảng-văn đã có khiếm khuyết ở điểm thiếu sự-phạm cần thiết. Có chừng năm bộ soạn rất vững về sự-phạm thì nội dung lại chưa được. Học những cuốn đó, thầy trò sẽ dẫn dắt nhau đi xa lìa thực tại hiện nay và tương lai. Thế giới của những cuốn Giảng-văn đó là một thế giới thanh bình giả tạo của thời Pháp thuộc, trong đó có các tình tự yêu nước, liên đới dân tộc, tinh thần trách nhiệm, chiến đấu tính đều không có bao nhiêu. Chưa kể tới điểm các sách đó có những lời giảng đưa học sinh hướng về tư tưởng nhiều quá. Trong khi dạy học, đương nhiên đã có nhiều lúc tôi ao ước có được một bộ giáo-khoa ưng ý hơn. Bởi thế, có cơ hội thuận tiện, là tôi soạn\*

Còn sự mâu thuẫn các anh nêu ra : tôi đã chối từ tư cách ông thầy, nay tại sao lại nhận, dù nhận dưới hình thức giáo khoa... thì tôi xin nói thật. Tôi cũng buồn lắm, uống la-de tiêu sấu hơi nhiều khi nhà in in bìa trên có hàng chữ tôi là giáo sư trường... Nhưng làm thế nào được. Ở miền Nam, giả hình và ngụy trá là những yếu-tính chính của một chế-độ mại bản, nương tựa vào ngoại-bang mà tồn tại. Và giả hình và ngụy trá nhất là hai hình ảnh, hai mẫu người sau : *ông thầy khả kính* và *chiến sĩ anh hùng*. Mọi người xúm lại đòi ông thầy phải mô phạm, phải đạo đức hơn các tu-sĩ (mà các tu sĩ hiện nay được bao nhiêu người đạo hạnh, cái đó chưa xét tới). Mặt khác lại bực đái ông thầy kinh khủng như tôi đã trình bày hơn một lần rồi. Còn anh-hùng chiến-sĩ-chống-Cộng thì tôi khỏi cần phải nói thêm. Cả nước đều biết rõ xương máu của thế-hệ trẻ hơn mười năm nay đã đổ ra vô vọng như thế nào rồi.

Thế mà khổ tâm cho tôi là tôi bị làm cả hai thứ đó, phải khoác cả hai vai trò ngụy trá giả tạo ấy. Tôi không đủ bèn để trốn lính và cũng không đủ can đảm để khước từ quân-dịch, động-viên. Ngay lúc này cũng vậy. Tôi không dám xin từ dịch giáo-sư vì như vậy phải trở về với Quân lực ngay, làm «chiến-sĩ anh-hùng» lần nữa (lần thứ ba). Xét về tinh thần, tôi bị kẹt cứng.

**BÁCH KHOA :** Theo chúng tôi nghĩ thì không phải mỗi lúc các giáo sư soạn sách trước anh lại dẫn học sinh xa lìa thực tại như vậy. Họ phải soạn theo chương trình của Bộ QGGD. Nhân tiện đây xin hỏi anh nghĩ sao về chương trình cập-nhật hóa ban hành năm ngoái và năm nay ?

**THẾ UYÊN :** Các anh nhận xét hợp lý. Soạn giáo khoa đương nhiên phải tuân theo chương trình của Bộ rồi. Nhưng cách thể soạn, cách thể diễn giảng, nhất là sự lựa chọn bài văn trích giảng chủ yếu, là do giáo sư. Tôi lấy thí dụ trong môn Công-dân chẳng hạn, lớp 8, mục E có ghi «Ý thức quốc gia và lòng

yêu nước». Giáo sư soạn sách và giáo sư giảng dạy hoàn toàn tự do trong việc trình bày thế nào là ý thức quốc gia, và thế nào là yêu nước. Chương trình Triết-học, đề mục IV, mục C về «Một vài quan-niệm về tự do» có ghi 2. *Quan niệm biện chứng của Marx*, 3. *Quan-niệm hiện-sinh của Sartre*. Soạn và giảng thế nào các điểm này là việc của giáo sư — và các anh có thể tin ở lời tôi: các giáo chức khi xét tới mục này, không hề theo quan-điểm của Bộ Thông-tin hay chế-độ hiện nay. Họ soạn theo lương-tâm và kiến-thức của họ.

Còn về chương trình cập-nhật-hóa, dĩ nhiên là một sự tiến bộ rõ rệt so với chương trình cũ. Hợp-lý hơn, hiện-đại-hóa hơn trước nhiều. Riêng về chương trình Quốc-văn thì sửa đổi hầy còn vá vúi lắm. Nhưng tôi nghe nói các giáo chức cấp tiến đang có ưu tãe và họ sẽ sửa lại toàn diện chương trình Quốc văn trong một vài năm tới.

BÁCH KHOA : *Anh có thể cho biết ý kiến của anh về sự sửa đổi chương trình quốc văn không ?*

THẾ UYÊN : Nhiều lắm. Nhưng xin để dịp khác vì hôm nay e không đủ thời giờ. Nhưng có thể trình bày vài nguyên-tắc tổng quát như sau :

— Phải đào tạo tinh thần dân tộc ở mức độ cao hơn, nhưng vẫn mở rộng được về quốc tế.

— Phải đưa được học sinh vào thực tại và thích ứng được với xã hội các em sẽ phải sống.

— Phải đào tạo được căn bản cao về Việt-ngữ : nói đúng, viết đúng tiếng Việt...

BÁCH KHOA : *Về những sách giáo khoa mà các học sinh đang sử dụng, người thì chê là kỹ thuật ấn loát kém, người thì chê là nội dung có nhiều điểm dở. Có người lại có ý kiến là để quách cho Bộ QGGD tổ chức soạn ra một bộ giáo khoa duy nhất cho mỗi môn học cho xong! Vậy anh thấy có nên làm như vậy không?*

THẾ UYÊN : Tuyệt đối là không nên. ngày nào chế độ như hiện nay còn tồn tại. Nguy hiểm lắm cho dân tộc này ngày nào truyện đó xảy ra. Nếu để cho ông Tổng trưởng Q.G.G.D cái quyền đó, thì lập tức, quan điểm chính trị nhất thời của chế độ sẽ thắng thế và giáo chức dám biến thành cán bộ Thông tin hết cả đám. Nhất là ở cấp Trung Tiểu học. Chúng ta đã thấy chính trị giai đoạn xâm nhập giáo dục một lần dưới thời ông Diệm rồi đó. Nhưng mới vào sơ khởi ở lớp 12, môn Công dân, đã bị các giáo chức cố gắng đẩy lui. Thật là may cho lớp đàn em hiện nay. Giả thử tháng tới ông Tổng trưởng Q.G.G.D lấy được quyền độc quyền giáo khoa, thì các anh sẽ thấy ngay là Bộ Quốc văn của tôi sẽ bị cấm đầu tiên.

Còn về kỹ thuật in và trình bày kém cỏi, tôi không lo ngại. Cứ duy trì sự tự do chọn lựa sách giáo khoa cho các giáo chức như hiện nay, sách giáo khoa sẽ tiến

hoài. Phải có cạnh tranh, tiến bộ mới nhanh. So sách giáo khoa bây giờ với mười năm trước, sự tiến bộ đã thấy rõ. Và ngay khi soạn bộ Quốc văn, tôi cũng ý thức là chỉ đứng được chừng 5 năm. Sau năm năm là tối đa, nếu tôi không soạn lại, chắc sẽ bị các giáo chức trẻ loại bỏ.

Về tình trạng kỹ thuật kém cỏi hiện tại của sách giáo khoa nói chung, cần nói thêm một điều : lỗi tại giáo chức một phần thôi. Không giáo chức nào lại không mong con em mình có trong tay một cuốn Văn-vật in đẹp, rõ và đủ hình ảnh tài liệu như sách Pháp, Mỹ. Nhưng sự cải tiến kỹ thuật bị chậm đi một phần là tại các nhà xuất bản mai-bản kiêm phát-hành -- những nhà này có môn bài xuất bản và được chính quyền cấp bông giấy, tôi xin chú thích rõ như thế. Họ rất nhiều vốn và có cơ sở phát hành vững chắc, bao trùm cả nước. Mỗi nhà thường đều mua đứt tác quyền một vài bộ sách giáo-khoa, và vì thế, họ không muốn xuất hiện một bộ nào mới hơn cả -- hay hơn, khá hơn, họ không cần, họ chỉ cần làm sao bán được nhiều bộ họ đã có mà thôi. Nhiều soạn giả có tài cao đã không đóng góp được cho giáo dục là vì thế. Riêng về phần tôi chẳng hạn, sách *Quốc-văn 6* đã in bằng giấy... gói trà và thuốc bắc. Và nếu không nhờ hệ-thống riêng của Thái-độ và sự tin cậy của giáo chức dành cho tôi, thì hẳn chỉ bán được chừng 700 cuốn, chứ không phải là bán hết sau khi trường công khai-trường một tuần như các anh đã biết.

BÁCH KHOA : *Anh có thể cho biết các dự tính cho tương lai của anh cũng như của Thái-độ không ?*

THẾ UYÊN : Dự án thì nhiều nhưng làm thì e chẳng được bao nhiêu. Nói ra, sợ «hải nội chư quân tử» cười và mắng cho là đồ cao ngạo. Tôi chỉ xin trình bày một vài dự tính về văn-hóa giáo-dục thôi -- trình bày không phải để khoe mà để các bạn trẻ thiện chí dễ dàng đóng góp chung công sức. Ngoài việc hoàn tất *Truyện tình* và *Khu vườn mùa mưa*, hai truyện dài để trao cho các nhà xuất bản Ý-thức và Kê Sĩ trước khi năm 71 này chấm dứt, tôi mong sẽ soạn và xuất bản được bốn cuốn Quốc-văn của đệ I cấp. Ngoài ra hy vọng sẽ xuất bản được *Quốc-văn lớp 11* theo phương thức tổ hợp : nhiều người soạn, nhiều người góp vốn. Hiện nay Thái-độ đang thí nghiệm phương thức tổ-hợp với hai nhóm giáo sư.

● *Nhóm Bảo Cự* do giáo sư Bảo Cự đặc trách cùng với 14 giáo sư khác như : Trần Hữu Lục, Phạm Văn Minh, Trần Duy Phiên, Nguyễn Thị Hương, Trần Minh Thảo... Nhóm này tổ chức đã lâu và vững vàng. Sự phối trí hoạt động với Thái-độ còn đang ở vòng sơ khởi.

● *Nhóm nhà văn nhà giáo* do nhóm giáo-sư thi sĩ Nguyễn Đông Ngạc đặc trách. Nhà văn Doãn Quốc Sĩ nhận viết Nguyễn Khuyển, Huỳnh Phan Anh viết về Tản Đà, Viên Linh về Tú Xương, Nguyễn Đông Ngạc viết về Nguyễn Công Trứ... Còn tôi thì nếu có thể, sẽ viết về Tự-lực văn-đoàn và Văn học sử.

Ngoài ra nhóm Thái-độ còn dự tính :

● Lập tủ sách giáo khoa Công-dân, Sử-Địa, Vạn-vật và các tủ sách nhiệm ý cho các môn Nữ công, Dươg nhi Gia chánh, Thanh niên Thể Thao, Quân sự học đường. (Về môn Nhạc thì đã thấy Kê-sơ của anh T.T.Y. bắt đầu rồi).

Lập một hệ thống phát hành mới gồm toàn các giáo chức để đưa sách báo tới cấp quận và đại xã. Dĩ nhiên đây là một dự án loại để dành cho... một mai khi hòa bình.

BÁCH KHOA : Thấy các anh là thấy dự án. thấy ào ào lao vào tương lai... Nhưng thôi, các anh còn tuổi trẻ, còn thiên chí, chúng tôi thành thực mong các anh và các người thiên chí trên toàn quốc làm được những gì ao ước... Trước khi cảm ơn anh đã dành cho BK buổi nói chuyện này, anh thấy có cần nói gì thêm không?

THẾ UYÊN : Có chứ ! Đó là một sự dè dặt tiên quyết : tôi chỉ hy vọng làm được một phần những dự tính với điều kiện đừng có đi lính.. lần thứ ba. Và điều quan trọng hơn, là chúng tôi đừng bị lôi vào hành động thực tế. Các anh thấy anh Duy-Lam đó. Sau «Lột xác», Duy-Lam lao vào cõi gió tanh mưa máu, đâu có viết được gì thêm... Mà tôi cũng như anh em Thái-độ cũng dễ bị hành động lôi cuốn như thế — dù ý thức rằng mình chẳng có bao nhiêu tài năng trong hành động ở chốn giang hồ hay cõi hắc bạch chính tà không hề phân mình như miền Nam hiện nay của chúng ta.

BÁCH KHOA

## CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp báo tin Lễ THÀNH HÔN  
của các em

TÔN NỮ LỆ CHI      VÕ ĐĂNG LẠC

Hôn lễ cử hành tại HUẾ ngày 14-11 1971 nhằm ngày 27-9 Tân Hợi.

Chúc các em trăm năm hạnh phúc.

TÔN THẮT HÀM, TRẦN THỊ THU THANH, TÔN THẮT NHÃN

## CHÚC MỪNG

Được tin các em TRẦN-THỊ-MÙI và LÊ-VĂN-SIÊU, làm lễ Thành Hôn tại SAIGON ngày 11-11-1971 nhằm ngày 24-9 Tân Hợi.

Chúc các em trăm năm hạnh phúc.

TÔN THẮT HÀM, TRẦN THỊ THU THANH, TÔN NỮ THANH LAN,  
HOÀNG HOA THẨM

«Ai biết người đồng thời của hai bà Trưng dùng ngôn ngữ nào thì vấn đề nguồn gốc của dân tộc Việt Nam sẽ được giải quyết dễ dàng»

G. COEDÈS

Cố Viện trưởng Viện VIỄN ĐÔNG BÁC CỔ

\*\*\*

Tác phẩm dưới đây trả lời được câu hỏi hóc búa đó. Mỗi chương sách là một khám phá lớn, đọc rất say mê, mà không có khám phá nào không dựa vào chứng tích khoa học. Những khám phá kinh dị về thượng cổ sử 5000 năm của dân ta đều chứa đựng trong 900 trang của quyển

NGUỒN GỐC

MÃ LAI

của DÂN TỘC

VIỆT NAM

*Bác bỏ tất cả những sử thuyết sai lầm từ cổ chí kim, kể cả cuộc nghiên cứu nền văn minh Đông Sơn*

Tác phẩm của BÌNH-NGUYỄN LỘC

LÁ BỎI

TỔNG PHÁT HÀNH



# PHỐ CHỢ VÀ CÔ ĐƠN

Truyện của LÊ - VĂN - THIÊN

Tôi theo Thợ vào nhà thờ. Người xem lễ đông cứng. Vào đây người ta sẽ không nghĩ dân thành phố chỉ biết chạy đôn đáo tranh đua làm ăn buôn bán, học hành, và chơi bời. Thợ lên quì phía trước, tôi vào chung hàng ghế với hai cụ già mặc quốc phục và mấy thanh niên có dáng học sinh. Giọng đọc kinh vang lên đều đều êm tai. Tôi làm dấu, quì, đứng lên ngồi xuống đúng lúc, như mọi người... Trí nhớ tôi không được khá nên đã quên hết các bài kinh, thành ca học được thời xưa, trừ bài "kính mừng" ! «... Bà có phước hơn mọi người nữ, và Giêsu trong lòng bà cùng phước lạ. Thánh Maria Đức mẹ Chúa trời...» Tôi được học nhờ năm năm ở trường tiểu học Công giáo, một trường lớn nổi tiếng trong vùng quê tôi. Chúng tôi kính phục và mến thương các dì phước, bà thầy. Các dì dạy dỗ, chăm sóc học trò như mẹ nuôi con. Tôi nhớ, khi gần ngày thi chúng tôi được học thêm ban đêm, được ăn bánh uống nước đá trước khi đi ngủ, được cho làm lễ, cầu nguyện nhiều hơn thường ngày. Ngày thi các dì theo sát, chia xẻ nỗi lo lắng với đám trẻ. Những chiếc áo đen đứng vịn song sắt bờ tường trước cổng dòm vào trường thi, đứng suốt ngày dưới nắng, làm chúng tôi cảm động muốn khóc... Nhiều lúc tôi quên bằng chuyện có đạo hay không đạo của mình. Chúng tôi đọc kinh khi vào học, trước lúc ra chơi và khi về. Ngày thứ bảy và các ngày lễ còn dự lễ, cầu nguyện nhiều hơn. Lớp tôi đều học giỏi và thi đậu, có lẽ đó là ơn trên

phù hộ, theo lời các dì phước, những a năng cậy xin Chúa, ngoan ngoãn đều được như vậy — Đến giờ tôi vẫn thương mến bóng dáng những chiếc áo đen lưng thụng, các ngôi nhà thờ im vắng.

Những người lên nhận bánh thánh tuần tự đi, tay khoanh trước ngực, dáng nghiêm trang. Các bé gái mặc áo dài xinh xắn, các thiếu nữ yếu điệu, có cả mấy cô mặc váy màu sáng chói, thật ngán. Tôi không nhìn mấy đôi chân trắng di động, sợ mang tội. Lạy Trời Không rõ lâu nay tôi đã mắc những tội lỗi gì. Trông nhiều năm qua rất ít khi lòng tôi được an ổn. Thợ cũng lên, khoanh tay, đi chậm, mặt nhìn thẳng lặng lẽ. Nàng há miệng nhận bánh, trong khoảnh khắc trông nàng hơi khác lạ.

Xong lễ chúng tôi nối theo dòng người trôi ra đường. Những xe cộ, tiếng động mà tôi vừa quên được một lúc, bây giờ lại hiện ra, thật nhiều và ồn như ở tai.

— Thế nào anh Phòng ?

— Buổi lễ này hở ? Vui lắm. Năm bảy năm nay tôi chưa bước vô nhà thờ.

Thợ cười, người nàng có vẻ thênh thênh, nhẹ nhõm, gương mặt trắng sáng, vui vẻ.

— Có cô mặc váy ngán quá.

— Nhiều lắm anh, trước thì thấy chướng mắt, nay quen rồi.

— Tôi là cha tôi sẽ không cho mấy cô ấy ăn bánh thánh, chỉ cho ăn đấm.

Chúng tôi bẻ ra phố chính, Thơ muốn đến tiệm sách lớn mua truyện. Tôi trực nhận ra đây là lần đầu tôi và Thơ đi chung với nhau. Trước tôi chỉ thường đi chơi với bé Đám. Hai đứa xem chớp bóng, xong rảo chơi thẩn thơ suốt buổi, từ đường này qua đường khác, hết sạp hàng này sang sạp nọ. trưa thì lê la trong các công viên có cây mát, ăn bánh mì, nằm ngắm cảnh, tán nhảm đến chiều. Bé Đám thích tôi vì được cho nhiều quà. Còn tôi thích đi với bé để thấy mình bớt lẻ loi, và để thiên hạ biết ta cũng có gia đình và người thân như ai vậy, chớ không phải là kẻ mấy năm qua chẳng biết nhà cửa mẹ cha họ hàng cật ruột là gì — Thơ luôn có vẻ bận rộn, ngày đi làm, đêm đi học thêm mãi khuya mới về. Do đó, dù gặp nhau luôn nhưng nhiều khi cả tuần chúng tôi chẳng nói chuyện với nhau một lần nào đáng gọi là nói chuyện.

— Thơ có con bạn cùng làm bên sở xinh lắm, nhà nó ở Bạch Đằng, Thơ giới thiệu nó cho anh nhé.

— Giới thiệu làm gì, phiền. Có mấy ngày rồi để làm những việc nào lợi ích thấy trước mặt, như xem chiếu bóng, ăn nhậu, ngủ cho đã. Mắc vào các cô nhùng nhằng, dài dòng lắm.

Trên hè đường trước cửa trụ sở một băng xuất nhập cảng có một người đàn ông và một đứa trẻ nằm cuộn tròn trong chiếc bao tải màu vàng đất ngủ ngon. Đứa trẻ có cái đầu tóc thật rậm, há miệng rộng. Người đàn ông nằm co, mặc quần trắng đã biến thành vàng đục, để lộ hai ống chân đen mốc và dài. Quán

phố bên kia đường đầy nghẽn khách, ồn ào. Xe rất nhiều xe, chạy ngược chạy xuôi không ngớt.

— Con bé xinh lắm anh, chịu khó một tí. Thơ dẫn tới đường ấy chơi. Nay làm quen, lần sau về thì có thể dắt nhau nhong nhong dạo phố được rồi.

Lần sau, chín mười tháng nữa? Trông Thơ thật hồn nhiên, yêu đời. Tôi muốn nói cho nàng biết, ở vào nhiều hoàn cảnh người ta tính thời gian qua bằng từng phút từng giờ, chín mười tháng như thế là lâu lắm. Chờ đợi lối này dưới hơi, kiệt sức.

Tôi thích Thơ ở điểm ít nói. Hai năm nay, từ ngày tôi quen biết gia đình Thơ, nàng mới hỏi về chuyện riêng của tôi chiều hôm kia:

— Anh Phòng này, anh có vợ chưa nhỉ?

Giọng của nàng làm người ta có thể tưởng là chúng tôi chỉ mới quen, mới gặp nhau

— Có rồi — Tôi đùa

— A! Thật không — Lúc đó Thơ đang ủi quần áo, nàng đặt bàn ủi xuống, hỏi và ngạc nhiên. Tôi cười xòa, không vờ vĩnh được nữa... Về chuyện lính tráng cũng vậy. Khi nào tôi về chơi nhằm lúc đang có những trận đánh lớn, báo chí đang nói đến nhiều, thì Thơ mới hỏi đôi câu:

— Độ này anh Phòng đi những miền nào? Đánh nhau ác lắm không.

— Rạch - giá, Chương - thiện, Ba - xuyên. Cực nhọc nhiều, còn đụng thì nhẹ thôi.

— Đi miệt đó có nhằm vào U-minh không Sao nghe ngoài ấy mới chạm nhau mấy trận nặng lắm ?

— Rạch-giá cũng có U-minh, còn đang đánh lớn là ở miền Đông.

— Thế à. Vậy ra anh ở miền Tây.

Tôi nghĩ, không chừng lâu nay nhiều người chỉ biết lơ mơ về chiến tranh, hay lắm khi họ còn quên bẵng lớp người đang chịu khổ khổ ngoài các vùng giao tranh xa xăm? Họ đã tưởng tượng ra đám người này đang chịu những khổ nhọc gian nguy như thế nào?... Chúng tôi vẫn đang mang những nghĩa vụ, bổn phận, những danh từ to tát, bóng lộn trên vai. Và, chúng tôi có người cầm trong tay sinh mạng của hàng trăm người, trông rất mạnh bao oai phong, nhưng, đứng từ nhiều phía nhìn vào, chúng tôi chỉ là một thứ lao công hạng chót. Và, người ta đã trả lương lớp cai lao công này mỗi ngày hai trăm rưỡi đồng...

Có lần tôi kể cho Thor nghe một «chuyện đánh giặc», theo lời yêu cầu của nàng. Chuyện mới xảy ra 48 giờ, trước khi tôi về ngời đối mặt Thor :

« Một người lính ở trung đội tôi, tên Bắc, có biệt hiệu là «người không khi nào chết, đã chết. Trong những lúc vui miệng Bắc vẫn thường khoe là hẳn biết hẳn không thể chết sớm, vì hẳn từng chạm mặt cái chết nhiều lần, xông pha trận mạc chín mười năm mà vẫn mạnh giỏi, vẫn thoát, nên hẳn vững tin mình có duyên với quân đội, khó chết... Nhưng lần này Bắc đã không thoát, và chúng tôi gặp xui ! — Chiều tối, tiểu đoàn đến

đóng quanh một ngôi chùa cũ sát mé sông lớn. Bên kia sông làng mạc xác xơ, ruộng vườn rậm đen cỏ dại. Nghe đâu suốt hai xóm bên ấy chỉ còn vài ba mái nhà đứng vững, là nhà các thân nhân phe du kích, đây có thể bắn quấy rồi tự do. Trời xẩm, còn lọ mặt người, trung đội tôi chuẩn bị qua sông. Qua nằm kích bên vườn hoang, làm lực lượng an ninh bên hông cho tiểu đoàn. Vì sông lớn, và có lẽ được coi là một tiền đồn quan trọng, nên chúng tôi được tăng cường thêm một tiểu đội quân báo nữa, tổng cộng vừa chẵn hai chục người, coi yên bụng đôi chút. Tìm được năm chiếc xuồng, chúng tôi chia đều người ra, rời bến, chèo nhanh ngang sông. Nước chảy mạnh, lục bình trôi lừng lững, dề này nối đuôi dề khác. Tôi đi chân không, đeo giày trên cổ. Hai khẩu đại liên của bạn đặt trên nền chùa cao thay phiên nhau bắn qua bên kia, bắn cao yểm trợ chúng tôi. Năm chiếc xuồng lên ngang nhau, đi khá nhanh. Tôi được giữa sông... Rồi qua thêm nữa. Được hai phần ba. Chắc là yên, chẳng có gì, tôi nghĩ, nếu có từ chiều đến giờ chúng nó đã chọc phá lai rai rồi. Miền này mười nổi tiếng, đêm nay coi như thức trắng. Nhưng không sao, rán một đêm cũng được, mong cho vô sự là mừng. Đại liên khạc đều, dòn dã. Tiếng súng, dù súng bạn, nghe cũng lạnh mình. Còn độ mười thước tới bờ. Bỗng một loạt đạn từ một bụi rậm trước mặt quạt ra, dịch bắn, thấy cả lửa phụt từ nòng súng. Đạn xoáy bắn tung nước quanh chúng tôi. Không còn ai bình tĩnh, tôi chẳng suy tính được chút gì. Tất cả nhảy phùm xuống nước. Súng

bạn bên chùa bán qua dũ dôi, chính xá, nhưng địch cũng bán thêm được mấy loạt nữa. Bác trúng đạn, chìm mất trong làn nước đục ngầu. Trời đã tối mù... Bơi được vào bờ, nửa giờ sau kiểm điểm lại tôi mới biết thiếu Bác. Không cách nào cứu nhau được. Người ướt lạnh run, muối bay dày kín, và trời thì tối như ngồi trong ống cống...

Ngoài ra, còn một việc buồn đau khác nữa, là hai đứa con lớn của Bác vừa bị nạn chết hôm trước, tin nhà mới đánh lên, hẳn chưa kịp về, và chưa tận hưởng được sự buồn khổ tột mức... »

Kể xong, tôi nhìn lên, Thơ đang chăm đọc một lá thư. Ngỡ ngàng, nhưng tôi không ngượng hay tức giận, tôi cảm thấy mình như hụt chân. Nếu Bác có mặt đâu đây, nếu quả có linh hồn, và linh hồn cũng nghe thấy hiểu biết thì chắc Bác khóc, oán tôi lắm. Phải nhớ, đánh nhau, chịu đủ mọi thứ thiệt thòi, chết dẫm dúi như heo như chuột, không phải chỉ để kêu gọi mong xin thiên hạ nhớ đến trong một phút rồi rãnh, rút cho một chút lòng thương hại. « Im miệng ngay. Để người chết yên ! » Bác sẽ la vang trong gió như thế.

oOo

Vào nhà sách Thơ hớn hờ, như vừa gặp chuyện vui mừng. Thơ chen vào bên trong, tới chỗ kệ bày tiểu thuyết và thơ. Người đông đảo qua lại khó khăn, có một lúc khá lâu Thơ bỏ quên tôi. Tôi đứng trước một núi nhỏ đầy ngập sách truyện báo thiếu nhi. Nhiều tập sách in trên giấy tốt, nhiều màu, thật đẹp. Có đủ hình ảnh : những bà chàng dũ tợn xấu xí, những người bay với cánh dơi, những hiệp sĩ, chồn thỏ

ccop chim kiến mặc áo quần đội mũ đi giày biết nói, ông vua đẹp đẽ, nàng công chúa xinh tươi, cùng những đứa bé hai mắt tròn vo biết đánh kiếm... hay quá, tôi cũng mê.

Thơ tới kéo tay tôi đi, vào trong, bảo tôi cho ý kiến về các tập sách nàng mới chọn. Tập nào cũng đẹp và hay cả. Tôi không có nhiều tiền, Thơ biết thế. Naiều buổi tôi đi phố, rảo khắp nơi, tiệm quán nào cũng ghé, nhưng rốt cục, tới chiều về, chẳng mua một món nào. dù nhỏ như một tờ tạp chí. Tiền của tôi chỉ đủ để ăn cơm, và hút thuốc. Về thành phố, đụng đầu phải sự giàu sang, cao lớn, bóng loáng rực rỡ, nhìn vào đâu cũng thấy những cái rực rỡ, cao lớn, bóng loáng ấy, có lúc tôi thấy mình bỗng ngờ ngác bản thân... vậy hóa ra lâu nay mình đã sống một miền lạ, kỳ quái, không có một điểm nhỏ nào giống ở đây?... Làm sao mà người ở đây trông thanh thoát, đẹp, cao, quý khác thường đến vậy! — Bé Đằm thường chào tôi: Ô! Anh chiến sĩ về kìa. Sau, nhiều lúc tôi lần thẩn ngồi giảng giải cho Đằm biết: chiến sĩ thì oai lắm, ai cũng biết rồi, nhưng rất tiếc chiến sĩ không có nghĩa là đầy đủ. Ở ngoài trận nằm bụi bờ rừng rú, sống với muối vát ruồi đĩa có thể không cần gì cả, nhưng khi về đây thì cái sự đầy đủ ấy nó hiện ra, nhảy múa chập choạng trước mắt, như muốn trêu chọc, làm chiến sĩ ngộp thở tử thân...

Thơ mua cho tôi hai cuốn truyện theo ý thích của nàng, cuốn nào cũng dày. Tôi biết trong các xấp giấy trắng phau dày cộm này chứa sẵn những gì. Đó là

các cuộc tình nóng cháy, mùi mẫn, những trai gái sang trọng thừa tiền, đàn ông đàn bà no đủ, tràn ứ sinh lực, lúc nào cũng nghĩ đến chuyện ôm lấy nhau nói những lời yêu đương thắm thiết, và rồi có dịp là siết chặt nhau đến chết vì nghẹt thở. Đọc nó có lợi: người ta sẽ được hưởng các phút giây ấm cúng, no đủ, giàu sang vui sướng, dư thừa vui sướng. Và còn ó thể nhận thấy rằng đời bao giờ cũng có nhiều màu hồng. Hay là, lúc này điểm đáng nói đến nhất tại đất nước ta không phải là chiến tranh, cách mạng, đói khổ, chết chóc mà là các mối tình vắt ra nước, các cuộc ăn chơi lớn lao, âm ī...

Thơ nắm tay tôi dẫn trở ra: « Anh làm gì đờ dẫn người ra vậy? Giai nhân nhiều quá hả? » Tôi bóp chặt tay Thơ, rồi trước sự ngạc nhiên của nàng tôi vòng tay ra sau, ôm ngang thắt lưng nàng, như dìu một người tình. Nhưng, khách đông như nêm cối, chỉ một chốc chúng tôi bị đẩy rời nhau ra. Ra đường, thoải mái Thơ đi chậm không nói gì. Tôi cầm tay nàng, chốc chốc lại bóp nhẹ mấy ngón tay dài mềm. Thơ ngược nhìn tôi, mắt có những tia sáng lá lá. Chỉ một quán nước, Thơ nói: « Minh vào đây, Thơ mời chiều kem. » Tôi muốn hôn lên hai gò má căng mịn có lẽ là thơm mùi trái cây mới chín.

Khi tôi ăn miếng kem thứ hai Thơ bắt đầu kể chuyện. Nàng nói thật nhiều. Thời gian từ khi nghỉ học đến nay nàng làm những gì, mỗi tháng để dành được bao nhiêu. Các ý thích. Những bạn đàn ông cùng sở. Lớp học ban đêm vui ra sao. Nàng nghĩ gì về

những năm tháng sắp tới... Chưa khi nào tôi thấy Thơ vui, và nói nhiều như vậy. Tôi chỉ ngồi nghe, có lúc tôi muốn đặt chân mình lên chân nàng, nhưng nghĩ tới nghĩ lui lại thôi. Sau cùng, khi tôi bắt đầu lơ đãng, nhìn ra ngoài đường thì Thơ cho biết: « — Có lẽ Thơ sẽ bỏ nhà đi. Vài hôm nữa, khi anh trở ra đơn vị, thì có thể Thơ cũng sẽ không còn ở nhà. Chưa tính chắc Thơ sẽ đến đâu, tới một tỉnh nào đó, xa mù hay vào một trường, một nhà mồ côi.. Thật lạ lùng, nhỏ đến giờ chưa bao giờ Thơ nghĩ, dù chỉ thoáng qua, là có ngày mình muốn đi tu. Buồn nẫu người ra anh ạ !. Thơ cố gắng kìm giữ ghê lắm, trong nhà chưa ai biết gì hết... Anh ấy, « chàng » của Thơ, làm Thơ tuyệt vọng. Chàng có vợ, tới hai vợ ! Quen nhau đã lâu, năm bảy năm, biết bao nhiêu chuyện... Chắc cha Thơ sẽ kinh ngạc, mọi người sẽ buồn. Nhưng Thơ thấy là mình không thể gắng hơn được nữa. Nhiều lúc cứ muốn la gào ôm tôi lên, và khóc suốt ngày cho hả ! Buồn cười há anh... Thơ mà thích đi tu. »

Quán cho chạy một đĩa hát vui. Thơ cúi xuống chăm chú ăn những miếng kem đầu tiên. Tôi nhìn chăm hai cô bán hàng, nhìn mấy ống đèn màu mấy ông khách cười cười trước mặt. Tôi không muốn cúi xuống để vấp đụng mắt Thơ. Tôi sợ lại bắt gặp nỗi buồn mình vừa mới quên được một buổi.

TIN-MỜI VỀ THI CA

đã phát hành Số 1

# TUYỂN TẬP THI-CA

Mùa thu tháng 10-1971

TUỆ MAI — TRẦN XUÂN KIÊM — TRỤ VŨ  
LÊ NGHI — NGUYỄN HỮU NHẬT — HUY TƯỜNG

TIẾNG THƠ chủ trương ANH EM xuất bản

SIÊU ĐẲNG THƯỢNG HẢO HẠNG

# BASTOS *Luxe*



巴  
士  
多  
金  
牌  
煙  
名  
貴  
大  
方  
真  
地  
超  
等

NGON NHẤT VỀ LOẠI THUỐC ĐEN

Truyện của  
NGUYỄN - MỘNG - GIÁC

D / Xin xem BK. từ số 350

## Bóng cây cho mai sau

### NHẬT KÝ CỦA NGUYỄN VĂN-ĐIỀN

(tiếp theo BK số 356)

Tiếp theo, nhật ký chỉ có 4 trang trắng ghi lịch bốn tháng 5-6-7-8 1964. Ở khuôn lịch tháng 5-6-7 các ngày đầu có gạch chéo. Trong tháng 8, người ghi gạch đến ngày 25.

Ngày 26-8-1964

Suốt bốn tháng hành trình cực nhọc không có thì giờ ghi lấy được một chữ. Mình tưởng đánh chéo một ngày là dễ. Không! Khó lắm! Trong các cuộc chiến đẫm máu và gian nan, kề cận với cái chết, nhiều lúc tìm không ra cái thì giờ riêng tư để gạch một dấu chéo. Đôi lúc cuộc sống sôi động quá, huyên loạn quá, tuy có thì giờ gạch chéo một ngày, nhưng lúc ấy, mình lại cảm thấy thừa thãi vô lý. Người chết đang say ngủ, bạn bè đang im lìm. Cuộc sống tràn trề mà mỏng manh, đến nỗi mình ái ngại nghĩ đến sự ghi dấu hay vach giới hạn biên cương. Cho nên tuy cầm bút gạch ngược lại các ngày qua, mình vẫn không thể làm y như qui luật: qua một ngày gạch một ngày.

Hy vọng với công tác mới, mình có nhiều thì giờ thanh bình hơn mấy tháng chiến đấu. Ở bệnh viện, đã tưởng dứt khoát được với thần sốt rét. Vậy mà trở lại đơn vị, đôi lúc nó về bất ngờ làm run tay súng. Thứ trưởng J1 53 phải đề nghị chuyển tôi từ đơn vị chiến đấu về đoàn hậu cần 84.

Ngày 27-8-1964

Quả thật mình bỏ ngõ hết sức với công tác mới. Tuy có trình độ văn hóa tương đối khá tôi lại không chuyên môn về ngành tiếp liệu kinh tế. Có bao giờ nghĩ lúc mình kè kè bao tiền đi mua mắm muối, dĩa đèn, gạo thóc, rồi bù trừ với mấy con số cộng trừ, nhân, chia?

Ngay ngày đầu đã gặp khó khăn, từ phía anh em cán bộ mùa thu lẫn anh em cán bộ mùa đông (1) phần đông anh em mùa thu xuất thân từ trường cấp hai, trình độ văn hóa khá, nhưng thiếu kinh nghiệm và sự hiểu biết về tình hình địa phương. Có người quê quán cũng gần đó, nhưng xa nhà lâu rồi, kiến thức cũ không còn thích hợp nữa. Chẳng hạn có người quả quyết ngay

(1) LTS. Cán bộ mùa đông: Cán bộ nằm vùng tại miền Nam, bí mật hoạt động từ sau hiệp định Genève

cuối làng có một con mương dẫn về phía sông. Anh em mùa đông cho biết, con mương đó bị lấp từ thời ông Diệm, và bây giờ có một lô cốt của nghĩa quân. Hoặc cái cầu gỗ trước kia giờ đã thành cầu sắt. Bị hố nhiều lần, anh em mùa thu tìm cách chẻ bai cán bộ địa phương có tinh thần Lương sơn Bạc, hoặc đi xa chủ trương cách mạng. Anh em mùa đông bức tức bảo : Được, chúng tôi dốt nát về cách mạng — nhưng có phải hiện giờ chúng ta chiến đấu để diệt địch không ? Mà muốn diệt địch, phải « làm thế này, thế này ». Trung đoàn bộ đã cho biết các mâu thuẫn, nhưng tôi không ngờ khó giải quyết như vậy.

Ngày 29-8-1964

Chưa gì, anh em mùa thu đã muốn phân công về hoạt động tại quê quán để thăm gia đình. Tôi bảo Song và Thường phải làm đơn, rồi cấp trên chuyển về chi bộ xã Vĩnh An, Xương phú điều tra cận kề. Phải chờ hai tháng hay hơn nữa, khi nhận được phúc trình các xã đó mới có thể quyết định được. Cả hai đều bất mãn trông thấy. Thường than :

— Hơn mười năm nay hy sinh cuộc đời cho cách mạng, tôi chỉ ao ước nhìn lại khu vườn và mái nhà cũ. Song thì bảo :

— Khi đã cho người tỉnh nào về tỉnh nấy, sao không cho người làng nào về làng nấy để dễ dàng xây dựng cơ sở ?

Tôi phải đem lập trường ra trấn áp :

— Các cậu đều xuất thân từ hàng ngũ thanh niên xung phong trước khi nhập bộ đội chắc không ai quên hai câu :

Đảng cần, thanh niên : có

Việc gì khó, có thanh niên.

Việc khó khăn gian khổ còn tự nguyện thi hành, huống chi là dẫn mô. Chút lòng nhớ nhà. Hãy chờ điều tra của địa phương, rồi cấp trên sẽ liệu.

12-10-1964

Mấy tháng nay công việc điều hòa, không có gì trở ngại. Kế hoạch tỉ mỉ đã do ban kế hoạch và tham mưu trên trung đoàn bộ nghiên cứu. Đại đội C8 và 130 phụ trách an ninh. Ban quân nhu gồm đại đội 139, 212, 332 lo thu mua lúa gạo, tiếp tế lương thực, chuẩn bị nơi ăn chốn ở cho các đơn vị, phân phát phiếu gạo và phiếu quân trang. Đại đội 212 của mình chỉ lo nhận tiền của ban tài vụ phân phát cho các tổ đi mua, rồi lo chuyển vận số thực phẩm vật dụng mua được nộp cho đoàn 84.

Ở 212, tôi phụ trách Hướng tin C8 cho biết an ninh bảo đảm. Cán bộ và các đại diện các đại đội chiến đấu cử tới họp « hội đồng thu mua » vào sáng nay để định giá gạo.



Đại diện đại đội 335 than phiền :

— Tháng trước chúng tôi lãnh 30 bao, nhưng khi đem về, số âm mục chiếm tới 1/3. Anh em than phiền đã chiến đấu kham khổ, còn phải nuốt một loại cơm mốc và nhão.

Đại diện 135 thì bảo :

— Phiếu gạo của đại đội là 500 kg kỳ 1-10 vừa rồi. Vậy mà quản lý xuất kho chỉ chịu cân có 300 kg, lấy có 212 thu mua không đủ số lượng đã ấn định. Chúng tôi lưu ý hội đồng về sự thiếu sót này.

Nhưng gay go nhất là lúc định giá. Cán bộ địa phương mời một cụ già lạ mặt trình bày tình hình mua bán từng quận, cụ bảo :

— Lâu nay dân ở đây chỉ sống hoàn toàn nhờ mấy hột lúa. Trừ lúa giống, lúa để ăn giáp hột, lúa trả công cày, công cấy, dư bao nhiêu họ để dành đó. Nhà sắp có giỗ, họ làm vài vuông đem ra chợ bán lấy tiền sắm sửa. May quần áo cũng lúa, mua đồ ăn cũng lúa. Đó là hạng tương đối dư dả, số này có ít. Số còn lại mang công mang nợ từ năm trước, chờ mùa đến lấy lúa trả, để nợ cứ dây dưa như thế hoài. Tết không có tiền mua thịt cúng rước ông, bà họ cứ xách đại vài phần, mùa tháng ba lấy lúa trả. Đến mùa tháng ba hết tiền trả công cấy, họ hẹn mùa tháng tám. Cho nên số lúa mùa dồn hết vào kho mấy nhà giàu cho vay. Bây giờ mặt trận qui định mỗi nóc gia nhín lại 10 kg, 20 ký thì nhiều gia đình thiệt tình không có gạo mà nhín

Chúng tôi giải đáp :

— Đoàn thu mua của chúng tôi có cả các cán bộ địa phương, nên biết được khả năng của từng nhà. Hơn nữa số gạo tiêu chuẩn cho mỗi gia đình cũng không bao nhiêu, nên chúng tôi nghĩ không có gì thiệt hại đến quyền lợi của nhân dân.

Cụ già trả lời :

— Làm sao cán bộ địa phương hiểu rõ số lúa mang công mắc nợ của từng nhà được. Đã đành mỗi nhà có bao nhiêu công cấy, gặt bao nhiêu vuông, thì cán bộ biết, nhưng số nợ họ phải trả thì chắc khó biết. Cho nên tôi đề nghị quý ông nghĩ đến việc dài hạn, cho dân vay tiền trả xong nợ nần, và đến mùa họ sẽ trả lại bằng lúa, cho mặt trận như bên hội đồng nhân công đã làm.

Tôi nêu ra thủ tục sổ sách :

— Nếu vậy ngược lại, chính chúng tôi lại gặp nhiều trở ngại. Sau khi mua gạo xong, các cán bộ đã nhận tiền của ban tài vụ phải trở về đoàn để làm sổ sách kế toán chứng minh, rồi lại nhận một số tiền khác đi mua. Thành

thứ không có việc xuất ngân mà không có gạo nhập kho. Nhưng, chúng tôi sẽ ghi điều này vào biên bản và chuyển lên ban kế hoạch nghiên cứu cho các chương trình tiếp trợ dài hạn sau này.

— Lúc định giá lại có sự sai biệt khá xa giữa giá ấn định và thị trường. Cán bộ địa phương cho biết vì tình hình an ninh ở hai quận kia, một số đất đai bị bỏ hoang. Quận lỵ và tỉnh lỵ đã dùng gạo Mỹ nhập cảng. Do đó gạo đồng lên giá vì thơm ngon dẻo hơn gạo Mỹ. Mặt trận lại chỉ thu mua với giá cũ.

Đại diện đoàn 84 phải dài dòng giải thích về sự gian khổ của cách mạng và sự đóng góp của toàn dân.

Lúc giải tán, tôi có hỏi hai cán bộ địa phương về cụ già lạ mặt. Họ trả lời đây là một phụ lão nhiệt thành với cách mạng, rất có uy tín với đồng bào Hương tía. Tôi hỏi Ai mời? Họ trả lời: chúng tôi mời, vì như vậy sẽ tăng uy tín của mặt trận. Tôi trách họ không hội ý với tôi trước khi mời cụ già. Họ im lặng, bỏ đi.

26 10-1964

Trong số giấy tờ kế toán đoàn 84 gửi xuống có tờ thông cáo về đơn xin thăm gia đình của Song và Thường, kèm nai bản báo cáo của chi bộ xã Vĩnh An, Xương phú.

Bản báo cáo từ Vĩnh An ghi :

« Gia đình Trần văn Song gồm một người tên Lê thị Miển và hai đứa con. Người mẹ đã chết năm 1960. Lê thị Miển không còn ở tại Vĩnh An nữa vì đã theo người chồng sau là Lưu Tất, trung đội trưởng nghĩa quân phòng thủ của khu lỵ ở quận lỵ. Trong hai đứa con, đứa trai đầu con của Trần văn Song hiện học

**ĐÃ PHÁT HÀNH VÀO HẠ TUẦN THÁNG 10-71  
MỌI TỦ SÁCH GIA ĐÌNH KHÔNG THỀ THIẾU :  
NĂM THÁNG MÙ SƯƠNG**

Thơ của HUY - LỰC

- Tập thơ giá-trị của nhà thơ thời danh, giải thưởng văn-chương toàn quốc năm 1966.
- Sách loại mỹ-thuật in trên giấy croquis nền hoa bướm, là món quà tặng trang nhã nhất trong những ngày tháng mù sương này.
- Mọi giao-dịch xin liên-lạc nhà xuất bản TAO-ĐÀN 75 Lý-Trần-Quán Saigon.

sửa xe gắn máy trên quận. Đứa sau con gái là con của Luru Tất ».

Bản báo cáo từ Xương Phú ghi:

Gia đình của Lê Thường hiện vẫn ở tại Xương Phú. Cha mẹ đương sự vẫn làm nghề nông, về phương diện chính trị không có gì đáng nói. Nhưng hai em trai của Lê Thường là Lê Di và Lê Bé đều là lính nhảy dù. Lâu lâu hai người này có gửi tiền và thư về xã ».

Tôi trả lại hai tờ đơn với lời phê: *không đồng ý* của Trung-đoàn bộ cho Song và Thường. Cả hai đều hỏi lý do. Tôi cho xem báo cáo địa phương. Họ xem xong, im lặng hồi lâu rồi bỏ đi.

3-5-1965

Đây là chuyến chuyên gạo thành công thứ 8. Tôi nhớ rõ thứ tự, là vì từ ngày về đây, việc chuyên chở của đoàn hậu cần gặp trở ngại ngày càng nhiều. Năm trước, lúc mặt trận kiểm soát được hầu hết vùng thôn quê vây quanh quận lỵ, nhất là về ban đêm, thì việc chuyên lương thực và vũ khí quá dễ dàng.

Phương tiện chuyên chở của đoàn 84 lúc đó là xe bò, ghe máy. Xe bò của dân địa phương, chở thuê gạo cho mặt trận. Hễ chở một bao gạo trong khoảng hai cây số rưỡi thì được trả 50 đồng. Tư nhân chuyên chở là thành phần tốt đã được hội đồng nhân công địa phương giới thiệu. Những thành phần nghèo có lý lịch tốt được ban tài vụ cho vay tiền theo đề nghị của hội đồng nhân công để họ mua bò trả góp, dùng vào việc chuyên chở.

Đoàn 84 cũng đã có thời tổ chức các đội xe bò cơ động đặt dưới sự chỉ huy của liên đoàn trưởng. Đội gồm các cỗ xe có phận sự chở vũ khí đạn dược đến bất cứ nơi nào, kể cả tuyến tuyến,

Gặp mùa nước lớn, đoàn cũng dùng ghe chở gạo từ An Sơn đến Hương tín, thường đi ban đêm, giá mỗi bao là 100 đồng,

Bốn tháng sau ngày tôi về, tình hình an ninh không như trước nữa. Địch đã thường xuyên kiểm soát con đường cái quan cắt ngang quận. Cả trung đoàn địch đã hành quân thường xuyên bên kia sông và đặt các đồn bót sang cả bên này. Xe bò không còn dùng được nữa vì vừa chậm chạp, vừa lộ liễu. Ghe máy gây tiếng động ban đêm nên chỉ có thể chở bằng các xuồng nhỏ nép sát bên các rặng dừa nước. Tuy vậy trong chuyến chuyên chở thứ 5, hai xuồng gạo không thoát khỏi ánh đèn pha trên cầu, và bốn người đã hy sinh.

Từ cả tháng nay, các trung đội chủ lực phải phân tán thành các tổ 5, 6 người, sống ẩn núp trong các hầm che bằng cây rừng. Các tổ này ban đêm lãnh tiền của trung đội mua gạo giao lên đại đội, rồi đại đội chuyên lên khu. Nhưng thực

tế, các tổ mua gạo được quá ít không đủ cho các chiến sĩ trong tổ ăn, nên đoàn thực sự không còn làm công việc tiếp tế. Tình trạng ấy gây ảnh hưởng lớn cho cuộc chiến đấu chung.

Chỉ còn có trung đội phụ nữ là thu mua đặc lực, nhờ nguy trang đem tiền vét gạo ở chợ. Bên nam phụ trách việc chuyên gạo từ các nơi về kho Hương tía, rồi vượt ngang quốc lộ đem vào rừng chuyên sâu lên khu.

7-3-1965

Đã họp trung đội hậu cần xong, phân công tỉ mỉ công việc của từng người để chuyên gạo từ kho 8 vượt ngang đường cái quan. Có thể gặp các trở ngại sau đây,

— Cái đèn pha trên cầu gỗ bắc ngang qua suối chiếu xa về địa điểm ẩn định

— Sự ồn ào bất cần đánh thức tiểu đội gác cầu dậy.

— Xe trên quận đột ngột chạy về tỉnh lỵ

Đây là các tiên liệu khó gặp, vì nhiều người đã am hiểu thói quen sinh hoạt trên con đường này. Lần chuyên chở gạo thứ 9 sẽ không có gì trở ngại. Tôi tin như vậy.

oOo

Trung úy Tịnh lật tiếp mấy trang sau của cuốn nhật ký tù binh số 59.5326 Nguyễn Văn Điền, nhưng không thấy gì. Cái bìa sau đã bị rách mất, và trên hai trang giấy trắng bên ngoài, dầu nhớt, bụi và hình như có cả máu khô nữa, loang lổ đầy đó.

Trung Úy bỏ cuốn nhật ký vào xấp hồ sơ, lơ đãng nhìn vào mảnh giấy trắng trên mặt bàn. Làm gì đây? Tóm tắt cách nào?

Lệnh của Thiếu-tá là vẫn tắt cho biết quá-trình hoạt động của năm tù binh sách động cuộc tuyệt thực chiều kia trong đó có tù binh 59.5326. Bản báo cáo phải trình lên trước 5 giờ chiều để mang ngay lên

sur đoàn. Tin tức về sách động trong trại đã lan truyền ra ngoài gây phiền phức không nhỏ cho ban chỉ huy trại: đài BBC loan tin, báo chí khai thác, hồng thập tự cử đại diện đến thanh sát, còn các cú tê lê phôn từ mọi nơi tới tấp gọi đến. Tất cả tin tức bên ngoài đều phóng đại tầm quan trọng của biến cố. Thiếu-tá trại trưởng bị đặt vào cái thế phòng vệ nên cấp tốc cho ban an-ninh, một mặt kiểm soát chặt chẽ hơn các hoạt động trong trại, một mặt sưu tập hồ sơ, dữ kiện để nếu cần, trình bày trước tất cả những đại diện báo chí hay truyền thanh, truyền hình.

Nhưng đọc xong cuốn nhật ký,

Tịnh không biết phải tóm tắt thế nào phải xếp 59.5326 vào loại cứng đầu ngoan cố hay vào loại vô hại? Tịnh chỉ còn thấy, chỉ còn nhớ những hình ảnh không mấy quan trọng của cuộc đời Điền. Hình ảnh mấy đứa bé lấy đèn pin chiếu vào màn đêm rồi vui thú reo cười, hình ảnh người vợ im lặng chịu đựng, trang nghiêm thành kính thường xuyên suốt mấy mùa giỗ kỵ, hình ảnh những chồi non mọng sương mai trên triền đồi xanh, hình ảnh đồng nội bao la, dòng sông uốn khúc dưới tầm mắt người đứng trên chóp núi cao hình ảnh cái bầu bên con mương đôi và nhà cửa rải rác bám dọc bên con đường cái. Những hình ảnh đó đập sâu vào trí nhớ Tịnh, vì tuy không sinh trưởng nơi đây, Trung úy cũng cảm thấy quê hương mình có đủ các nét phác họa trên kia. Tịnh đã đi nhiều, lê gót khắp bốn vùng chiến thuật. Trừ cảnh vật hai vùng 3 và 4, còn thì làng xóm, cây cối, nhà cửa, đường sá các tỉnh dọc Trường sơn không khác nhau bao nhiêu "Quê hương xứ dân gầy" chỉ có cái bao la của sông núi và cuộc sống nhọc nhằn của dân cư rải rác, vừa

bám vào đất đá cằn cỗi vừa, bám vào các trục lộ an ninh để giữ liên lạc với xã hội văn minh.

Tịnh băn khoăn: Có nên làm cho xong chuyện bằng cách báo cáo theo lối biên niên. Năm đó tháng đó, đương sự là n chức này. Năm đó, tháng đó, đương sự làm chức kia. Tập kết năm nào, hội kết năm nào? Tịnh cảm thấy mình có tội nếu cố ý đập xóa hình ảnh một cuộc đời, ép cho nó vào cái khung tiêu chuẩn đơn giản.

Đồng hồ tay đã chỉ 4 giờ rồi; đối với hồ-sơ của 4 tù binh kia, vì chỉ có các câu hỏi và câu trả lời của Trung tâm thẩm vấn nên tóm tắt dễ dàng. Câu hỏi xếp đặt theo khuôn có sẵn, và dĩ nhiên câu trả lời cũng gọn gẽ bó mình trong cái khung ấy. Mỗi người Tịnh chỉ bỏ 10 phút là đánh máy xong bản tóm tắt. Chỉ có trường hợp của Nguyễn Văn Điền là rắc rối, đặt Trung úy vào một trạng thái xao xuyến ít thấy. Trong tâm hồn Tịnh, cũng có cái vương vấn quẩn quít với nét đẹp thôn dã. Tịnh cũng say mê những triền núi xanh, những khung trời cao, những cảnh cây ngọn cỏ mỗi loại tỏa ra một mùi thơm quyến

*Sắp phát hành*

## TẠP BÚT IV

của VÕ PHIẾN

THỜI MỚI xuất bản

TRÍ ĐĂNG tổng phát hành

rũ. Cậu bé Tịnh cũng đã trải suốt quãng đời thơ ấu bên những bờ bãi, khi thì hái bông súng, khi thì chịu đựng ánh nắng chói chang để chăm chăm nhìn cái phao động đây trên mặt nước rong rêu. Cậu bé Tịnh cũng đã hái những bông cỏ thả cho gió thổi trên đường cái quan hay đứng bên đường hò hét ghen tương tới các chuyến xe chạy về thành phố.

Làm sao bây giờ? Tịnh tìm tiếp các bản báo cáo liên quan tới Điền: một bản phúc trình của chi khu vì cuộc phục kích bên cầu Nước Xanh đêm 7-3-1965.

«...một trung đội nghĩa quân đã phục kích thành công một lực lượng địch không rõ quân số tại vùng 4 cây số phía đông nam Hương tín. Kết quả có 11 tên địch bị hạ sát tại chỗ, tịch thu bốn khẩu carbine, 3 AK, một số lựu đạn nội hóa và đạn dược cùng hơn hai tấn thực phẩm nhiên liệu gồm muối, dầu hôi, cá khô. Số còn lại tẩu thoát, bỏ tại trận một tổ trưởng và một trung đội trưởng bị thương nặng. Quân ta hoàn toàn vô sự».

Một xấp hồ sơ bệnh trạng từ quân y viện gởi tới, chứng nhận đương sự bị đau ở ruột và cánh tay. Xương tay bị nát không thể băng bột được nữa, và lại thịt quanh vết thương đã thối nên phải cưa đến cùi chỏ. Vết thương ở bụng đã hoàn toàn bình phục, không tác hại cho bộ phận tiêu hóa.

Cuối cùng là các bản thăm vấn và ý kiến ban an ninh các trại giam khác, xác

nhận đương sự thuộc thành phần có thiện chí, không có gì đáng phàn nàn hay đáng lưu ý về phương diện chính trị.

Lúc 4 giờ 30, Trung úy Tịnh đành lấy các bản thăm vấn cũ tóm tắt theo mẫu có sẵn quá trình hoạt động của 59.5326, rồi vội vã thu xếp giấy tờ đem lên văn phòng Thiếu tá lúc 5 giờ kém 10.

oOo

Ở đây buổi xế đột ngột về lúc 5 giờ rưỡi. Trại ở sát chân núi, nên ánh nắng vừa chói chang đó, một lúc sau, bóng tối đã men tìm đến. Trung úy Tịnh rời văn phòng Thiếu Tá trưởng trại trở về căn nhà ván dành riêng cho các sĩ quan trực. Thiếu Tá đã đọc kỹ bản báo cáo. Ông nói, «Rõ ràng lắm rồi. Cảm ơn anh» Tịnh định nói thêm về trường hợp Nguyễn Văn Điền, nhưng ngập ngừng ậm ừ một lúc lại thôi. Thiếu Tá chăm chú làm việc, ngược lên vẫn thấy Trung úy an ninh ngồi chỗ cũ, ngạc nhiên hỏi:

— Trung úy có việc gì cần tôi nữa không?

Tịnh phải đứng vội dậy, nghiêm người chào viên chỉ huy trưởng, rồi bước nhanh khỏi văn phòng.

Một tù binh cụt tay đang cầm cái cốc nhỏ vụng về xới gốc cây me tây lá bắt đầu xếp ngũ, cao lỏi một thước. Bên cạnh là thùng nước tưới, Trung úy Tịnh đã khó nhọc lắm mới xin được mấy cây me này dưới sở Thủy Lâm và cho trồng một

dãy trước mặt doanh trại chỉ huy. Lúc Trung úy đi qua, người tù binh liếc nhìn, khẽ chào, nên vô ý vấp cuốc bõ vào gốc cây. Trung úy hốt hoảng :

— Sao anh vô ý thế ? Coi lại xem bị đứt gốc chưa ?

Người tù binh giọng phân trần :

— Xin lỗi Trung úy, tôi làm việc bằng tay trái vẫn chưa quen; chỉ mới phạm sơ sài ngoài vô thôi.

Trung úy cúi xuống gốc, thấy đúng như lời người tù binh. Lưỡi cuốc cùn, tay của người tù binh lại yếu, nên vết đứt chưa phạm sâu vào trong. Tịnh lấy cây cuốc xới dùm người tù. Đất sét cứng lẫn lộn nhiều viên sỏi lớn, kêu rào rào sau mỗi nhát cuốc. Lúc xới xong Tịnh bảo :

— Anh tưới nước nhiều nhiều chút. Hôm qua trời nóng, đất khô cần trở lại rồi.

Người tù binh đến bên thùng nước dùng tay trái xách nước đến bên hố cây, đặt thùng xuống đất, rồi nghiêng nhẹ cho nước chảy từ từ. Trong một lúc vụng về, nước tạt mạnh tràn ra ngoài lề đường. Trung úy định cúi, nhưng thấy bàn tay người tù run run chịu đựng sức nặng thùng nước, nên lại thôi.

Tịnh vẫn ngồi dưới gốc cây, ngược nhìn lên mặt người tù Tịnh thấy quen quen. Hình như mình đã gặp người này nhiều lần rồi Trung Úy nghĩ vậy, ngờ ngần suy nghĩ trong khi người tù vẫn khom mình tiếp tục tưới nước. Khi

nhìn mấy con số trên ngực áo nâu, Tịnh hoàn toàn nhớ lại, Tịnh hỏi :

— Số của anh đúng là 59.5326 chứ ?

— Vâng, số 59.5326.

— Anh tên Nguyễn Văn Điền ?

— Vâng,

Tịnh nhìn kỹ nét mặt Điền. Khuôn mặt xương xẩu, da đen mắt nhỏ, đôi môi dày và cảm hoilem. Tịnh thất vọng tìm thấy sự tương phản giữa tâm hồn và ngoại diện một con người. Tịnh nhìn kỹ hơn vào đôi mắt của người tù. Không có gì đặc biệt : hơi lơ đãng buồn hiu, gân máu làm cho trông trắng ngả sang màu vàng đục, khiến thiếu hẳn vẻ tinh anh.

Trung úy hỏi :

— Anh thuộc loại nan y tàn phế, sao hôm qua không xin về ? Điền trả lời :

— Thôi, về ngoài đó làm gì. Bắc Nam một nhà. Tôi ở lại đây cũng như về khác gì đâu.

Tịnh thấy nét mặt Điền thản nhiên, giọng nói đều đặn, nhạt nhẽo. Điền đã tưới xong, và hình như đang chờ Tịnh ra đi để tiếp tục xới cây khác. Đột nhiên Tịnh nói :

— Tôi vừa đọc tập nhật ký của anh.

Điền có vẻ xúc động, quay lại nhìn thẳng vào Tịnh. Tia sáng xa lạ loé lên ở trong cái nhìn ấy.

— Tôi tưởng đã thất lạc lúc bị phục kích. Ở nhà thương tôi lục tìm trong quần áo không thấy nó. Sau mới nhớ

là đang mặc bộ đồ bệnh viện.

— Đọc xong, tôi chỉ còn nhớ đến mấy hình ảnh vụn anh ghi, : vệt đèn pin quất qua quất lại giữa đêm, tiếng cười của trẻ thơ, chồi non đọt sương trên đồi, cái bầu bên con mương đôi nét mặt chai lì héo hắt của người thân. Quê hương tôi cũng có hình ảnh đó.

— Tại tôi xa chúng nên mơ thấy vẻ đẹp. Gần mười lăm năm rồi. Đôi lúc tôi sợ chết già vẫn không nhìn lại được cảnh cũ. Tịnh đặt lại câu hỏi trước :

— Anh vẫn có thể về, nếu muốn. Những tù binh xâm nhập nhưng quê quán tại miền nam có thể xin trở về quê quán thay vì trở lại Bắc.

Điền trầm ngâm, liếc nhìn Tịnh một lúc như dò xét rồi mới nói :

— Thôi ở lại đây cho xong. Mặc cho số phận !

Cả hai người đều im lặng, và đều cảm thấy bức rức khó chịu trong sự im lặng nặng nề. Tịnh nói lặng trước :

— Anh thấy mấy cây me này mau lớn không ? Tàn của nó rậm lá và xanh tốt lắm.

— Thường thường người ta không trồng me tây. Lá nó rụng làm dơ sân. Phải chăm quét luôn. Hơn nữa buổi chiều, lá me xếp lại trông như cây héo. Trảm đạm lắm !

— Càng thích hợp với ánh chiều, có sao đâu !

— Nhưng ở quê tôi, chung quanh nhà đã đầy cả táo-nhơn cũng thuộc loại cây lá ngủ. Chiều đã buồn, cây cối lại ủ rũ hết, chịu sao nổi. Dân miền tôi thường trồng cây bàng, hay cây vông. Nhất là cây vông, nhờ nhiều gai, trẻ con ít leo lên phá phách.

Điền dừng lại rồi ngập ngừng hỏi :

— Loại me tây này lâu lớn lắm. Muốn có bóng mát ít ra phải mười năm. Thường thường muốn cho mau, người ta trồng trứng cá. Một mai hòa bình, vùng đất này hoang phế, còn ai ở đâu mà Trung úy trồng me ?

Tịnh suy nghĩ, rồi nhìn Điền. Vẻ bơ phờ, lạnh lẽo không còn nữa trên gương mặt đã bắt đầu chìm trong bóng tối. Tịnh chậm rãi trả lời :

— Biết đâu đấy ; Lúc ấy cái trại này không còn, vùng đất này cỏ mọc. Cả khu gia binh ngoài kia cũng phân tán đi xa. Nhưng dưới gốc cây này biết đâu không còn có một người thợ rừng nằm ngủ.

NGUYỄN MỘNG GIÁC

Qui nhơn 22.8.1971

Sắp phát hành :

THƯƠNG HOÀI NGÀN NĂM

của Võ Phiến

BÚT MÁU

của Vũ Hạnh

KHÚC CA MÙA THU

của Lâm Ngữ Đường

bản dịch Vi Huyền Đắc

NHỮNG NGÀY CẠN SỮA

của Minh Quân

TRÍ ĐĂNG xuất bản và phát hành



# Thời sự thế giới

T U T R I

Trong những ngày vừa qua người ta đã đặc biệt chú ý tới hai cuộc du hành được trù liệu của Tổng thống Hoa kỳ Nixon. Người ta sôi nổi bàn tán không hiểu hai cuộc du hành này sẽ mang lại cho ông Nixon những thắng lợi ngoại giao nào khiến ông vừa giải quyết được các vấn-đề quan trọng vừa hy vọng tái đắc cử vào tháng 11 sau năm.

Trong khi chờ đợi hai cuộc du hành này, Ngoại giao Mỹ đã vận dụng mọi nỗ lực tại Liên-Hiệp-Quốc để tránh cho Đài loan khỏi bị trục xuất khỏi tổ-chức này.

Vấn đề Trung Đông cũng làm cho các nhà ngoại giao Mỹ lúng túng không kém. Trước việc Nga hứa cung cấp thêm vũ khí cho Ai cập, Hoa kỳ không còn có thể tiếp tục từ chối không bán vũ khí cho Do Thái được nữa.

## Hai cuộc du hành của Tổng-thống Hoa-kỳ R. Nixon

Tháng 7 vừa qua dư luận quốc tế đã bàng hoàng nghe tin Tổng thống Nixon quyết định sang viếng thăm Trung Cộng trước tháng 5-1972. Ba tháng trôi qua, Hoa kỳ đã xúc tiến mạnh mẽ công tác sửa soạn cuộc du hành này khiến cho người ta tin rằng ông Nixon sẽ sang Bắc kinh sớm hơn dự liệu. Ông Kissinger, Cố vấn An-ninh của Tổng thống Nixon đã trở lại Bắc kinh một lần nữa và được đón tiếp với những nghi lễ dành cho một Quốc-Trưởng.

Hiện thời nội dung các cuộc bàn cãi giữa ông Kissinger và các lãnh tụ Trung Cộng vẫn hoàn toàn được giữ kín... Nhưng người ta tin rằng sau chuyến đi này của ông Kissinger, Tổng thống Nixon sẽ loan báo ngày ông tới thăm Bắc-kinh.

Vài ngày trước khi ông Kissinger đi Bắc-kinh thì người ta lại được biết rằng Tổng thống Nixon cũng sửa soạn sang Mạc-tư-khoa đáp lời mời của các lãnh tụ điện Kremlin.

Đây cũng là lần đầu tiên mà một vị Tổng thống Hoa kỳ sang thăm Nga-sô. Năm 1959 ông Nixon cũng đã sang Nga nhưng lúc đó ông chỉ là Phó Tổng thống. Cuộc du hành Nga xô của vị Tổng thống Hoa-Kỳ đã bị bại lần hủy bỏ trong quá khứ. Năm 1960 trong khi Tổng thống Eisenhower sửa soạn sang Mạc-tư-khoa, thì phi cơ thám thính U-2 của Mỹ bị hạ trên đất Nga, nên chính phủ Nga đã yêu cầu ông Eisenhower hủy bỏ cuộc du hành này. Năm 1968 Tổng Thống Johnson cũng phải hủy bỏ chuyến đi thăm Nga của ông chỉ vì Nga xâm lăng Tiệp-khắc.

Lần này Nga-sô mời ông Nixon 3 tháng sau khi ông được Trung Cộng mời, khiến người ta thấy rằng cả Nga và Trung Cộng đang ở thế yếu, cần sự cộng tác của Mỹ, Trung-Cộng cần bắt tay với Mỹ để thoát khỏi tình trạng cô đơn đã kéo dài từ 22 năm, trong khi Nga cần sự cộng tác của Mỹ vì Nga sợ rằng sự liên kết Mỹ — Trung-Cộng sẽ có những bất lợi cho Nga. Ngoài ra Nga còn muốn tăng cường dây liên lạc thương-

mại với Mỹ để cải tiến kỹ thuật còn yếu kém của mình.

Tuy biết rằng ông Nixon sắp sang Bắc kinh mà Nga vẫn cứ mời sang Mạc-tư-khoa, tuy biết rằng ông nhận lời mời của Nga và chủ trương « hai nước Trung hoa » mà Trung-Cộng cũng vẫn tiếp tục xúc tiến việc du hành của ông Nixon sang Bắc-kinh. Như vậy ta thấy Mỹ đang ở trong một ưu thế để thương-thuyết với phe Cộng sản về các vấn-đề quốc-tế.

Sau khi bị hạ thấp nhiều trong các năm trước, uy tín của ông Nixon đã tăng lên mạnh sau khi hai cuộc du hành này được loan báo. Phe Dân-chủ đối-lập đã tỏ ra hết sức lo ngại cho tương lai của phe họ trong cuộc bầu cử Tổng Thống vào tháng 11 sang năm. Một nhân vật đảng Dân-chủ, khi được tin ông Nixon sắp sang Nga, đã phải thốt ra « ông ấy giết mình »

### Hoạt-động ngoại-giao Mỹ tại Liên Hiệp Quốc

Trước ngày Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc bàn tới vấn đề gia nhập của Trung Cộng, phái đoàn Mỹ đã hoạt động hết sức tích cực để giữ cho Đài Loan khỏi bị trục xuất khỏi LHQ. Ông Rogers, Ngoại trưởng Mỹ đã hội kiến với trưởng phái-đoàn các quốc-gia khác để xin phiếu. Thật vậy, muốn cho Đài-Loan tiếp tục là hội-viên của Liên Hiệp Quốc, Hoa Kỳ chỉ còn một cách là đề nghị trước Đại Hội đồng để coi vấn-đề trục xuất Đài-loan là một vấn đề quan trọng. Khi đã thành một vấn đề quan trọng, thì người ta chỉ có thể trục xuất được Đài loan nếu có một đa số

là 2/3 tổng số hội viên chấp thuận.

Trong có hai tuần lễ ông Rogers đã tiếp xúc với trên 70 ngoại-trưởng của các nước nhỏ hay lớn. Ông Rogers đã luôn luôn nhắc nhở các vị Ngoại-trưởng rằng Trung hoa Dân quốc từ khi Liên Hiệp Quốc thành lập tới nay đều luôn có một thái độ đứng đắn. Ngoài ra ông Rogers còn dùng đủ mọi phương tiện để làm áp lực hầu thu hút sự tham gia của các quốc gia khác. Đối với Do thái ông dọa rằng trục xuất Đài Loan sẽ là một tiền lệ nguy hiểm mà Do Thái có thể bị làm nạn nhân trong tương lai. Đối với Mauritius, một đảo nhỏ vừa được gia nhập Liên Hiệp Quốc, ông Rogers còn dùng đòn kinh tế để nước này bảo-trợ kiến-nghị của Hoa-kỳ.

Sở dĩ Hoa kỳ phải hoạt động mạnh mẽ như vậy cũng chỉ vì Hoa kỳ thực sự muốn bảo vệ quyền lợi của Đài Loan. Ngoài ra Quốc-hội Hoa-kỳ còn làm áp lực để chính phủ Hoa kỳ phải ủng-hộ Đài-Loan. Thượng nghị sĩ James Buckley đã loan báo rằng nếu Đài Loan bị trục xuất thì ông và 20 ban đồng viện sẽ đưa ra quyết nghị đòi Mỹ giảm tiền đóng góp cho LHQ. Ngoài ra 336 dân biểu cũng ký kiến-nghị để chống lại việc trục-xuất Đài-loan

Mặc dù đã vận dụng mọi nỗ lực, Hoa-kỳ vẫn thất bại. Ngày 25-10 Đại Hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc đã bác bỏ đề-nghị của Mỹ nhằm duy trì ghế ngồi của Đài-loan và đồng thời chấp thuận quyết nghị của Albanic cho Trung-Cộng gia nhập tổ chức. Nhiều nước

tuy hứa ủng hộ quyết-nghị của Mỹ, nhưng đã thay đổi ý-kiến vào phút chót. Một vài quốc gia Á-Phi đã nhân dịp này biểu lộ tinh thần chống Mỹ bằng cách nhảy múa hoan hô sự thành công của Trung-Cộng khiến dân chúng Mỹ hết sức bất bình.

Sự bất bình của dân chúng Mỹ đã được thể hiện bằng quyết định của Thượng-viện cắt chương-trình ngoại-viện do ông Nixon đưa ra. Các vị Thượng nghị-sĩ Mỹ cho rằng nhiều quốc gia trên thế-giới đã bạc bẽo phản bội Hoa-kỳ nên không xứng đáng được hưởng viện trợ của nước này.

Tuy quyết-định của Thượng Nghị-viện Hoa-kỳ là một phản ứng tự nhiên và có phần hợp lý, nhưng nó đã làm kẹt ông Nixon đúng vào lúc ông đang cần phải lấy lại thiện-cảm của nhiều quốc-gia trên thế-giới. Vì làm như vậy Thượng - viện Mỹ đã trừng phạt cùng một lúc cả bạn lẫn thù.

### Hoa kỳ và vấn đề Trung Đông

Vấn đề Trung-Cộng gia nhập Liên-Hiệp-Quốc không phải là cái nhức đầu duy nhất của ngoại giao Hoa kỳ. Cái thứ hai là vấn đề Trung Đông. Thật vậy để làm án lực Do thái, hầu đưa nước này tới một thái độ mềm dẻo hơn đối với các nước Ai Cập ông Rogers đã cho Ngoại trưởng Do-thái Eban biết rằng Hoa kỳ sẽ không bán phi cơ F-4 cho Do-thái.

Nhưng Tổng thống Ai Cập Anwar Sadat vừa hướng dẫn một phái đoàn ngoại giao và quân sự sang Mạc-tư-khoa Ông Sadat đã hứa sẽ có thái độ hòa

hoãn với đảng Cộng sản Ai-cập. Để đáp lại lời hứa này, Nga cũng hứa sẽ tăng cường viện trợ quân sự cho Ai cập. Người ta không hiểu Nga sẽ còn viện trợ thêm những gì cho Ai cập nữa vì từ năm 1967 tới nay nước này đã nhận được của Nga một số vũ khí trị giá tới 2,5 tỷ Mỹ kim rồi.

Trước lời hứa hẹn của Nga với Ai-cập, Hoa-kỳ hết sức bối rối vì nếu không bán vũ khí cho Do-thái thì Hoa-kỳ sẽ mất một nước bạn và một khách hàng. Hơn nữa tiếp tục không bán vũ khí cho Do thái thì cán cân lực lượng sẽ ngã về Ai-cập khiến hòa-bình ở Trung Đông bị đe dọa. Nhưng nếu bán vũ-khí thì sẽ khuyến khích Do-thái thêm cứng rắn trong vấn đề thương thuyết. Ông Rogers chỉ còn biết nửa là sẽ xét lại quan điểm của Hoa-kỳ. Nhưng lời hứa hẹn này vẫn không làm cho chính phủ Tel Aviv an lòng. Và hòa bình ở Trung-Đông một lần nữa lại bị đe dọa.

### Anh-quốc quyết-định gia nhập Thị-trường chung Âu-châu.

Sau nhiều tháng trời thương thuyết với các quốc gia hội viên của khối Thị-Trường Chung Âu châu, ông Edward Heath, Thủ tướng Anh đã phải quay trở lại thuyết-phục đồng bào ông về các lợi điểm của việc tham gia Tổ-chức này. Ông đã đưa vụ này ra trước Quốc-hội Anh để xin quyết định. Tuy gặp sự chống đối ở ngay trong đảng bảo-thủ cầm quyền, nhưng ông Heath đã quyết định cho phép các đảng viên tự-do biểu-quyết mà không cần phải tôn trọng lập-trường của lãnh-tụ đảng. Làm như vậy ông Heath đã mất 39 phiếu của các dân-biểu Bảo-thủ nhưng ngược lại ông lượm được 69 phiếu của các dân-biểu thuộc

đảng Lao-động đối lập. Kết quả là bằng 356 phiếu thuận và 244 phiếu chống, Quốc-hội Anh đã quyết định cho phép chính-phủ được gia-nhập Thị-trường chung.

Ông Harold Wilson, lãnh tụ đảng Lao-động đã tuyên bố là khi nào đảng của ông lấy lại được chính quyền, ông sẽ đặt lại vấn đề. Một số rất đông dân chúng Anh cũng không kém chống đối việc gia nhập Thị-trường chung vì theo họ, làm như vậy Anh-quốc sẽ bị chìm trong một khuôn-khổ quá rộng lớn khiến cho nước này sẽ mất cá-tính của mình.

Ngược lại tại các quốc gia Tây-Âu người ta tỏ vẻ vui mừng trước quyết định của Quốc-hội Anh. Và với sự tham gia của Anh không những nền kinh-tế Tây-Âu sẽ thịnh-vượng hơn lên mà vùng Tây-Âu sẽ dần dần trở thành một lực lượng chính-trị và quân sự đáng kể trên thế-giới. Lực-lượng này sẽ cho phép Tây Âu lấy lại được vai trò quốc tế quan trọng mà vùng này đã bị mất sau cuộc Đệ-nhi Thế-chiến

### Tình trạng căng thẳng Ấn-Hồi :

Trong những tuần vừa qua, bang-giao giữa Ấn-độ và Hồi-quốc bỗng căng

t<sup>l</sup>ăng trở lại. Dọc theo đường biên giới Ấn-Hồi dài 5000 cây số, cả hai bên đã chuyển quân tới để chuẩn bị cho một cuộc chiến-tranh có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Vì bà Indira Gandhi vẫn sang Hoa-kỳ nên người ta cho rằng cuộc chiến tranh này chưa bùng nổ. Tuy nhiên cả hai phe đều có những luận điệu gây chiến, khiến hòa bình giữa hai nước đang ở trong một tình trạng hết sức mong manh. Ấn-độ tuyên bố là một cuộc đụng độ Ấn-Hồi vừa xảy ra làm cho 6 thường dân bị chết. Trong khi đó Hồi-quốc tố cáo Ấn-độ đã oanh kích Hồi làm 150 thường dân bị tử nạn và Hồi đã giết được 600 lính Ấn và tay sai. Sở dĩ chính-phủ Hồi có những luận điệu cuồng nộ là vì muốn nâng cao tinh thần dân chúng trong cuộc nội chiến Đông-Hồi. Tại Hồi quốc các khẩu hiệu chiến vẫn tiếp tục được các báo chí tung ra như : «Đánh tan Ấn-độ» hay «Ấn-độ chơi với lửa thì sẽ bị đốt cháy».

Tình hình Ấn-Hồi đang trở thành một «điểm nóng» mới trong đời sống chính-trị Á-châu và đang đe dọa lan rộng tới nhiều nước khác nếu chiến tranh bùng nổ thật sự.

TỪ TRÍ

*Tủ sách thi ca Khai Phóng trân trọng  
kính mời bạn đọc tìm mua :*

**CHO CUỘC ĐỜI**

**PHÚC ÂM NÀNG**

thơ TẠ TỴ

thơ DU TỬ LÊ

- 2 thi phẩm mà người yêu thơ chờ đợi từ lâu.
- 2 thi phẩm không thể thiếu trong tủ sách gia đình.

## Di-thể và siêu-vi-trùng

Những sáng kiến mà 3 nhà sinh-lý-học trẻ tuổi ở Hoa-thịnh-đốn vừa đưa ra gần đây có thể là khởi đầu cho một bước tiến đầy hy vọng trong thể-giới y-học.

Ba nhà sinh-lý-học đó là bác sĩ Carl R. Merril, bác sĩ Mark R. Geier và bác sĩ John C. Petricciani, và sáng kiến của họ là áp dụng tính-chất đặc biệt của siêu-vi-trùng vào việc chữa trị các bệnh tật bẩm sinh do sự sai lầm trong cách cấu tạo của một vài di-thể. Di-thể cũng như siêu-vi-trùng có một cấu-tạo giống nhau: gồm những phân tử D.N.A hay R.N.A. Siêu-vi-trùng gây bệnh cho tế-bào (điển hình là tế-bào vi-trùng) nó ký sinh bằng cách «tiêm» loại R.N.A nó mang vào tế-bào lạ và loại R.N.A này sẽ chế ngự R.N.A của tế-bào lạ để biến nó thành một loại siêu-vi-trùng giống hệt loại siêu-vi-trùng nguyên thủy. Như thế những phân tử R.N.A đã được truyền từ siêu-vi-trùng qua tế-bào và làm nó thành một loại tế-bào bệnh.

Merril, Geier và Petricciani ghi nhận cơ chế sự truyền đạt đó và nảy sinh ra một ý-kiến mới mẻ. Họ tự hỏi tại sao lại không dùng một loại siêu-vi-trùng nào đó để thay đổi sự biến dưỡng của một số tế-bào vốn bị rối loạn vì sự sai lạc của di-thể. Số phân tử D.N.A hay R.N.A của siêu-vi-trùng truyền sang biết đâu lại chẳng có thể bổ túc cho sự khiếm khuyết của di-thể của tế-bào bệnh. Nói tóm lại là họ muốn dùng siêu-vi-trùng để chữa bệnh.

Thí-nghiệm đầu tiên của bộ ba nhà sinh-lý-học là tìm cách chữa bệnh *Galactosemia*, một bệnh thuộc về loại biến dưỡng. *Galactosemia* có nghĩa là nồng độ chất đường galactose ở trong máu cao quá mức bình thường, do sự thiếu một loại phân-hóa-tổ chịu trách-nhiệm phân hóa loại đường này. Phân-hóa-tổ đó là chất *G.P.U transferase* do một di-thể chịu trách-nhiệm điều khiển sự tổng-hợp nên. Như vậy nguyên nhân cuối cùng là do thiếu một di-thể trong cơ-thể bệnh-nhân. Merril thử cấy một loại siêu-vi-trùng đã chọn lựa vào tế-bào da của bệnh nhân và ít ngày sau trong cạnh cấy mô, ông nhận thấy đường galactose đã bị chuyển-hóa thành các chất khác nhỏ hơn.

Các chứng bệnh thuộc về loại trên có hơn 100 chứng khác nhau và nhiều bệnh có thể rất nặng, đem đến cái chết chắc chắn cho đứa trẻ. Những phương pháp trị liệu trước đây đều chỉ tạm thời và không kéo dài thêm đời sống nạn nhân được bao lâu. Sự thành công của Merril, Geier và Petricciani chắc chắn sẽ có một ích-lợi lớn lao.

## Máy lọc máu, một phát minh đến hơi trễ

Từ khi hệ thống tuần-hoàn nhân tạo điều khiển sự lưu thông của giòng máu ở ngoài cơ thể ra đời thì các vụ giải-phẫu tim được thực hiện với rất nhiều dễ dàng hơn trong những thời kỳ trước đó. Có thể nói hệ-thống này mở màn cho kỷ-nguyên của ngành giải-phẫu tim mở.

Nhưng sau những đón nhận nồng nhiệt lúc ban đầu, những áp dụng rộng

rãi của nó vào khoa giải-phẫu, người ta bắt đầu đón nhận hậu quả không lấy gì làm hài lòng ở trên những bệnh nhân đã từng chịu ơn nó trước kia. Ngay như ở Mỹ, nơi mà kỹ-thuật tân tiến nhất, gần 50% những bệnh nhân được mổ tim với hệ-thống tuần-hoàn nhân-tạo ngoài cơ thể, sau đó đã bị những hư hại về tinh thần và thần kinh hoặc nặng hoặc nhẹ như giảm sút trí thông minh, lảm lẩn hoặc sự suy yếu các bắp thịt trong cơ thể. Nguyên nhân của những hậu quả tai hại này là do sự ứ đọng của những cục nhỏ bằng dẫn bạch tinh hay bằng những hồng-huyết-cầu dính lại với nhau tạo thành, bít kín các vi-ti huyết-quản ở não bộ và do đó làm cho các tế-bào thần-kinh nơi đây bị chết dần.

Để chứng minh cho thuyết trên, một bác sĩ giải-phẫu ở Nữu-Uớc, ông Patterson đã dùng những luồng sóng siêu âm khám phá ra sự hiện diện của những cục huyết-tắc trong ống dẫn máu từ hệ-thống tuần-hoàn nhân tạo vào cơ-thể bệnh nhân. Số lượng các huyết-tắc nhiều đến độ gây ngạc nhiên. Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa, chính hệ-thống này đã làm cho các phân tử dẫn bạch-tinh bị vỡ ra cũng như các hồng huyết cầu và sau đó các mảnh vỡ này kết dính với nhau thành từng cục nhỏ. Patterson đã đề nghị cải thiện hệ thống trên bằng một giải-pháp giản dị. Ông cho lọc luồng máu từ máy vào cơ-thể bằng một màng-siêu-lọc có những lỗ đường kính chừng 30 microns (bốn lần đường kính hồng-huyết-cầu). Và kết quả thật là khả-quan.

Ông hy vọng cải thiện giản dị này sẽ được áp dụng một cách nhanh chóng.

### D.D.T độc hay không độc ?

Lại thêm một thí dụ nữa cho sự không lường trước được của một áp dụng khoa học vào đời sống con người cũng như cái trật-tự sẵn có của thiên nhiên. Loại thuốc sát-trùng DDT mới ngày nào được dùng như một vị cứu tinh cho mùa màng, hoa màu, cho các vùng sinh lầy nước đọng đầy muỗi mòng thì nay bị lên án là đã đầu độc cho hầu hết dân cư trên thế giới. Thuốc DDT thấm vào cây cỏ, vào trái cây... và con người dùng các loại thực phẩm đó khác nào bị ngộ độc kinh niên. Nhiều tổ chức v-tế quốc-tế đã rục rịch cấm dùng DDT trên cả thế-giới. Cũng như sau nhiều năm dùng loại đường nhân tạo, các tổ chức kiểm chứng mới nêu lên được sự tai hại của loại đường này : gây ra quái thai — và lập tức nó bị cấm sản xuất. Viên thuốc ngừa thai, lúc đầu mọi người không chút dè dặt — để rồi chừng 5-10 năm sau mới thấy số nạn nhân bị ung thư vú càng ngày càng tăng lên một cách đáng ngại.

Nhưng trong lúc đang có một luồng dư luận xấu về việc dùng thuốc sát trùng DDT thì bác sĩ Norman Borlang, nhà khoa-học-gia Mỹ đã đoạt giải Nobel năm ngoái, lại lên tiếng bình vực cho việc dùng loại thuốc này. Trong phiên họp hàng năm của Tổ-chức Lương-nông quốc tế (F.A.O) một tổ chức của Liên-Hiệp-Quốc, ông tuyên bố rằng DDT cũng như các loại thuốc sát-trùng khác rất cần thiết cho sự sản xuất đầy đủ thực phẩm cho nhân-loại. Nếu người ta không còn tiếp tục dùng các loại thuốc quý báu này nữa thì nhân loại sẽ bị

roi vào một thảm họa chắc chắn hơn nhiều : đó là sự đói kém.

Dẫu sao thì người ta cũng phải cần nhắc về lời cảnh cáo của bác sĩ Borlang !

### Vụ nổ ở đảo Amchitka :

Đảo Amchitka là một hòn đảo thuộc lãnh thổ Mỹ nhưng lại gần Nhật bản và Nga sô hơn nước này. Nơi đây Cơ quan Nguyên tử năng Hoa-kỳ đã cho nổ quả bom nguyên tử lớn nhất từ trước tới nay trên thế giới : quả bom được mệnh danh là « vụ nổ Cannikin » có sức mạnh 5-mégaton.

Vụ nổ gặp phải sự chống đối mãnh liệt của chính phủ Nhật-bản, Chính phủ Gia-nã-đại và ngay cả của Nga-sô là quốc gia chuyên thử bom nguyên tử. Họ nói đến tai họa của một trận địa

chấn, những luồng sóng thần và nhất là bụi phóng xạ do quả bom gây nên. Nhưng những lo ngại này có vẻ quá đáng. Cơ quan phụ trách vụ nổ đã cho biết sự đe dọa của địa-chấn và sóng thần không bao giờ có thể xảy ra và sự nguy hiểm của bụi phóng xạ cũng không thể có vì nồng độ phóng xạ đã quá loãng khi lan tới vùng biển có tàu bè qua lại. Thiệt hại được phỏng đoán do vụ nổ gây nên được liệt kê như sau : một tổ chim ưng ở gần sát chỗ nổ bom sẽ bị phá hủy, chừng vài con cá và một số từ 20 đến 60 con sò sẽ bị chết !

Vụ nổ đã được thực hiện như dự liệu và kết quả là không có trận động đất hay sóng thần nào xảy ra. Số sò và cá chết vì bom nguyên tử chưa được thông báo.

TỬ DIỆP

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME-ORIENT

( S. O. A. E. O. )

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Tường-Tập (Khánh-Hội) SAIGON

Tél : 21.266 - 21.273

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÈNE — AMMONIAQUE — CYCLOPROPANE  
— PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON ETC...

Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique  
Installations de gazothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE LA  
CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS :

# THỜI SỰ VĂN NGHỆ

## Kẻ kế vị Mao

Bên Nhật, một nhà xuất bản cho in cuốn «Mao Trạch Đông», 272 trang, sách trình bày cuộc đời của lãnh tụ Trung Cộng toàn bằng hình vẽ.

Tác phẩm bán được 200.000 cuốn.

Trước thành công đầy khích lệ ấy, nhà xuất bản thừa thắng xông lên, quyết định cho in một tác phẩm khác cùng loại. Lần này là cuốn... «Hitler» !

## Trình trắng

Tại Paris, một người đàn bà độc đáo đã mở một cuộc triển lãm độc đáo. Iris Clert triển lãm... khung vải !

Vâng, chỉ có khung vải thôi, khung vải trắng, trình nguyên. Và mỗi khung ấy giá bán từ 200 đến 1000 quan, tùy khuôn khổ, lớn nhỏ.

Người mua khung tất nhiên không vì mục đích thưởng ngoạn nghệ phẩm : người mua chỉ chứng tỏ khiếu kinh doanh. Bởi vì Iris Clert có một ước hẹn : mua khung vải trắng mang về, đủ ba năm, đem đến có thể đổi mỗi khung vải lấy một bức tranh. Biết đâu bấy giờ không chộp được một bức có giá trị ?

Số người hưởng ứng cuộc chơi may rủi này có ngót ba chục vị. Nhiều phòng triển lãm họa phẩm ở Saigon chỉ ước ao bán được chừng ấy bức vẽ.

## Không được khoái nhà tranh

Alphonse Daudet có tập *Lettres de*

*mon monlin*. Đang ở đô thị, có tiền thừa, tự dựng rừng mỡ về quê mua một ngôi nhà tranh lụp xụp, ở đó ít lâu để lấy hứng viết văn làm thơ. Đó là một thói xấu mà Kossyguine muốn bài trừ tại Nga.

Thật vậy, vì tại nước Nga ngày nay, bọn văn nghệ sĩ vẫn còn giữ cái thói xấu của chàng nghệ sĩ tư sản A. Daudet ngày xưa : họ vẫn khoái một ngôi nhà nhỏ ở thôn quê.

Kossyguine bèn tuyên bố : Hễ ai mua một ngôi nhà cách xa địa điểm hiện cư trú ở đô thị thì kẻ như là đã thay đổi chỗ ở. Nói cách khác là kẻ ấy bị tước mất ngôi nhà cũ ở đô thị !

Thế thì còn ai dám chơi trò nhà tranh nguy hiểm nữa. Quyết định của Kossyguine chỉ nhằm vào giới nghệ sĩ chơi nhà tranh thôi ; còn các cán bộ Đảng mua biệt thự ở ngoại ô thì không sao : Xin cứ tự nhiên.

## Thứ 6c lạ

Tác giả « *Chiếc trống thiếc* » từ mấy năm nay dẫn thân hết mình vào chính trị. Trong thời kỳ tranh cử của Willy Brandt, nhà văn Günter Grass xông xáo khắp Tây Đức để vận động : cứ mỗi sáng thứ hai là lên đường rời Bá linh, chiều thứ bảy mới mò về Các con xúm lại hỏi : « Ba đem gì về cho chúng con đấy ? »

Mỗi chiều thứ bảy năm 1969 ấy, Günter Grass không có gì để mang về cho con. Nhưng nay, năm 1971, thì ông ta đã có một món để cho con : đó là bản thảo tập « *Nhật ký một con ốc* ». để tặng các con,



« *Nhật ký một con ốc* » không phải là câu chuyện của một sinh vật thu hình trong vỏ, mà chính là câu chuyện vận động tranh cử của đảng Dân chủ Xã hội hồi 1969 ấy. Thứ ốc dẫn thân. Ốc gì kỳ cục.

### Thật vẫn hơn giả

Cuốn sách bán chạy nhất 4 tháng nay bên Pháp không phải là một cuốn truyện. Đó là cuốn *Ô Jerusalem*.

Sự thành lập của quốc-gia Do-thái, các cuộc xung đột chớp nhoáng và ác liệt giữa Do-thái và Ai-cập, huyền thoại kỳ về sự tài giỏi của dân tộc Do-thái v.v..., những cái đó vẫn còn là đề tài hấp dẫn. Các tác giả, Dominique Lapierre và Larry Collins xài chừng nửa triệu tấn tài liệu mật để dựng nên tác-phẩm, trong đó người ta hãy Ben Gourion đã thảo bản tuyên ngôn lập quốc Israel trên một mảnh giấy... vệ sinh, người ta thấy bà Golda Meir đã có lần hóa trang thành một phụ nữ Ả-rập để đi vận động hòa-bình v.v... Tóm lại, chuyện thực vẫn chứng tỏ là ly kỳ hấp dẫn không thua chuyện tưởng tượng.

Hồi ký, lịch sử, ký sự v.v... vẫn còn ăn khách.

### Đời Bích Khê

Nhà Lửa Thiêng mới xuất bản cuốn *Đời Bích Khê* của thi sĩ Quách Tấn. Sách dày khoảng 200 trang.

Một nhà thơ nổi danh thuộc phái cổ mà giới thiệu, phê bình một nhà thơ nổi danh thuộc phái mới; điều đó đủ cho chúng ta tò mò muốn đọc rồi.

Đọc xong, người ta thấy thích thú vì tác giả đã phê bình rất công tâm chứ không vị tình bạn thân; lại phân tích rất rành mạch những diễn biến của dòng thơ Bích Khê, ảnh hưởng của Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên tới Bích Khê, và tài sáng tạo đôi khi độc đáo của Bích Khê (Chương III).

Thú vị nhất là chương cuối (IV). Ta được nghe bốn nhà thơ: Bích Khê, Chế Lan Viên, Yến Lan, và Quách Tấn, bàn về thơ, phê bình thơ của nhau và của vài nhà khác.

Giọng văn của Quách Tấn thành thực, đôi chỗ đùa cợt mà vẫn giữ được vẻ tao nhã.

Hai chương đầu về, tiểu sử Bích Khê tài liệu dồi dào, nghe nói nhà Lửa Thiêng sắp in tiếp một tập thi thoại của Quách Tấn. Cứ xét cuốn *Đời Bích Khê* này, chúng ta cũng đoán được tập thi thoại đó sẽ hấp dẫn,

TRÀNG THIÊN

Đau đớn báo tin cùng bằng hữu :

**NGUYỄN HÙNG (TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG)**

đã tử nạn tại Danang ngày 30-10-1971

Tang lễ cử hành vào ngày 01-11-1971 tại

Danang — Găng về —

Lê đình Phạm Phú, Nguyễn tịnh Đông,  
Uyên - Hà — Thanh Phước.

## Sách báo mới

Tạp chí Bách Khoa trân trọng cảm ơn quý vị đã gửi tặng những sách báo sau đây và xin giới thiệu cùng quý bạn đọc:

— **Đoạn trường tàn thanh.** Nguyễn Du trước tác, Thanh Yên Vũ văn Kinh khảo lục, Bùi Hữu Sùng nhuận chính do Cụ Bùi Hữu Sùng gửi tặng. Sách dày 336 trang: 128 trang in typô và 208 trang in offset phần chữ nôm, đúc kết 3 bản nôm của Kiều thị Oánh Mậu (1905), Quan văn Đường (1925) và Duy Minh Thị (1879). Giá 500đ.

— **Zarathustra đã nói như thế,** nguyên tác của F. Nietzsche, Trần Xuân Kiêm dịch, giới thiệu và chú thích, An Tiêm xuất bản và gửi tặng. Sách dày hơn 700 trang ngoài tác phẩm chính còn phần: «Giới thiệu tác giả và tác phẩm» và phần «Năm tân văn về Zarathustra» và ghi chú của người dịch. Giá 700đ.

— **Thế giới ngày nay và tương lai nhân loại,** nguyên tác «Bertrand Russell speaks his mind» của Bertrand Russell, bản dịch của Nguyễn Hiến Lê, do Ca Dao xuất bản và dịch giả gửi tặng. Sách dày 150 trang gồm những cuộc đàm thoại với B Russell về các vấn đề: Triết lý, Tôn giáo, Cộng sản tư bản, Chiến tranh hòa bình, Bom H., Bản đặc biệt. Giá 160đ.

— **Điều hòa sinh sản của Bác sĩ Nguyễn Hoàng Mai** do tác giả ấn hành và gửi tặng. Sách dày 142 trang gồm 10 chương, trình bày sự ngừa thai qua các thời đại, những phương pháp ngừa thai hiện nay và trong tương lai, sự hiếm muộn, sự phá thai v.v., Bản đặc biệt. Giá 350đ

— **Những giọt mực Truyện dài của Lê Tất Điều** do Huyền Trân xuất bản và tác giả gửi tặng. Tác phẩm thứ 7 được xuất bản của tác giả dày 170 trang, rót sự sống vào tất cả những vật vô tri giác: bác đèn xếp, đôi guốc, diều giấy, cây roi, tờ lịch, những giọt mực v.v. phụ bản và bìa của Ngọc Diệp giá 210đ

— **Cơn gió thoảng Truyện dài của Quỳnh Dao,** bản dịch của Liêu Quốc Nhì, Khai-Hóa xuất bản, tác giả và nhà xuất bản gửi tặng. Sách dày 300 trang, dịch lưu loát. Bản đặc biệt. Giá 320đ.

— **Thiếu nhi ca, Tuyển nhạc** dành cho thiếu nhi, do Khai Hóa xuất bản và gửi tặng, gồm 40 bài ca tuổi thơ của 17 tác giả, bìa của Hồ Thành Đức, Đăng Giao minh họa, trình bày và ấn loát đẹp. Giá 250đ

— **Bên kia một dòng sông Truyện dài của Dương Trữ La** do Chim Việt xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 100 trang. Giá 140đ

— **Tiếng chuông dưới đáy biển Truyện thiếu nhi của Nguyễn Trường Sơn** do Tuổi Hoa xuất bản và gửi tặng. Sách dày 170 trang. Giá 70đ

— **Nắng lụa Truyện dài** dành cho tuổi mới lớn của Dạ Thanh do Tuổi Hoa xuất bản và gửi tặng. Sách dày 140 trang, bìa của Vi Vi rất đẹp. Bản đặc biệt. Giá 90đ

— **Người bất tử Truyện thiếu nhi của Minh Quân,** do Hoa Phượng xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 122 trang, gồm 4 truyện rất lôi cuốn.

— **Toán 12 A Tóm lược giáo khoa và bài tập của Lê văn Đăng và Nguyễn thị Sinh,** do Trí Đăng xuất bản và gửi tặng. Sách dày 410 trang gồm: Đại số học, Hình đong học. Xác suất và thống kê và 5 phụ đính. Giá 380đ.